CHƯƠNG TRÌNH GIÁO LÝ THÁNH KINH

LỚP VÀO ĐỜI 2

Nihil Obstat
Hochiminhpolitano 10 ian. 2016



Ioanes Bùi Thái Sơn
Vicarius Iudicialis

Imprimatur potest
Hochiminhpolitano 12 ian. 2016



Paulus Bùi Văn Đọc
Archiepiscopus

Sách giáo lý được Giám mục Giáo phận phê chuẩn là bản văn chính thức của Hội Thánh, là tổng hợp căn bản trình bày các chân lý nền tảng của đức tin một cách có hệ thống trong sự tôn trọng bậc thang các chân lý và là điểm qui chiếu truyền cảm hứng cho việc dạy giáo lý.

(Hướng dẫn tổng quát việc dạy Giáo lý tại Việt Nam, số 62, của Hội Đồng Giám mục Việt Nam, Năm 2017)

Cuốn Giáo Lý này của:

Em: ----------

Sinh ngày: ----------

Rửa tội ngày: ----------

Thêm sức ngày: ----------

Con ông: ----------

Và bà: ----------

Địa chỉ: ----------

Điện thoại liên lạc: ----------

Thuộc Giáo xứ: ----------



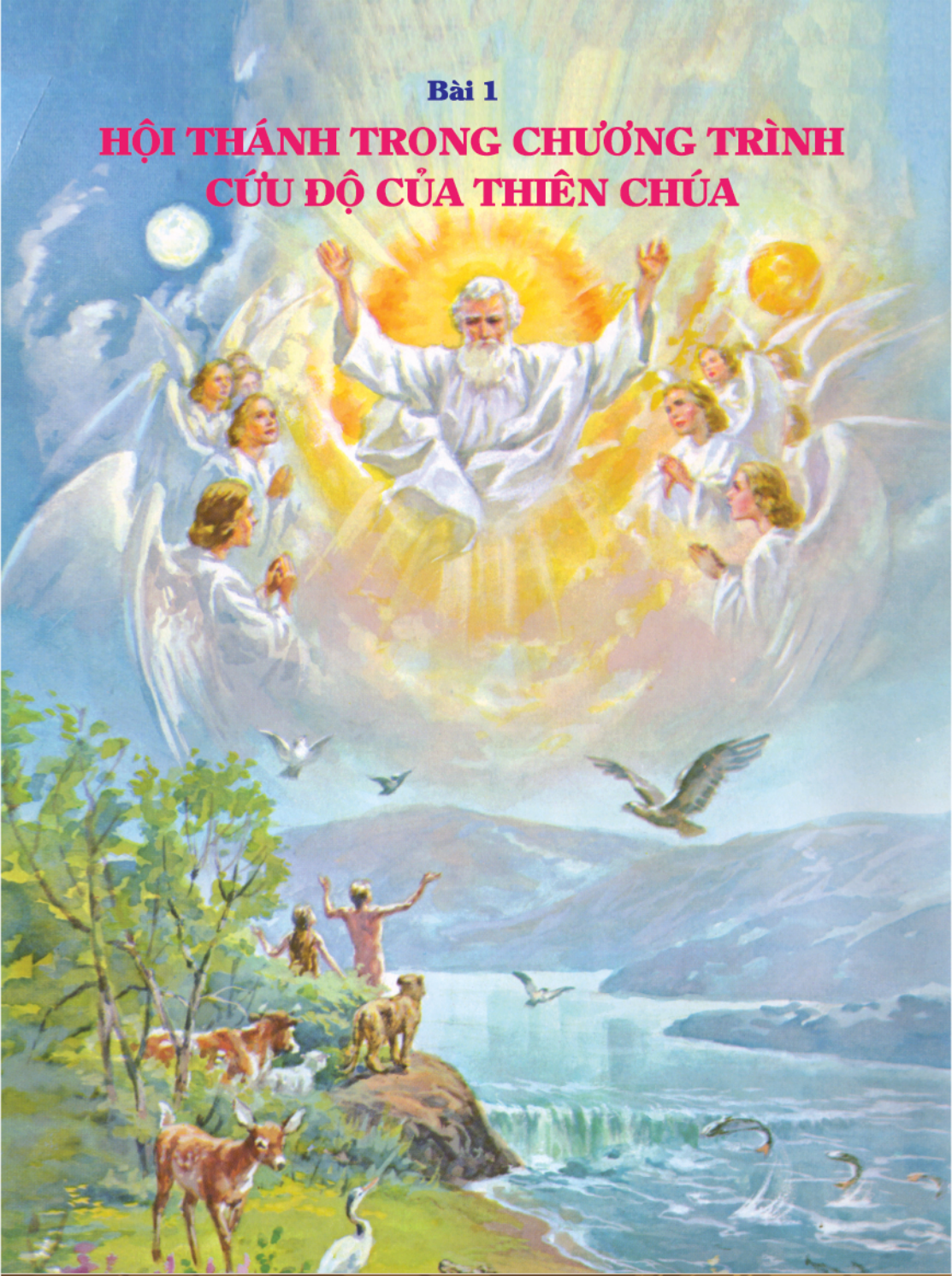
MỤC LỤC

1. Hội thánh trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa 03
2. Tin Mừng và các nền văn hóa 08
3. Hội thánh thời phôi thai ở Palestina 14
4. Hội thánh ra khơi với Thánh Phaolô 20
5. Người Kitô hữu trong một thế giới không hiểu họ 26
6. Làm Kitô hữu trong những thế kỷ đầu 32
7. Những cuộc bách hại 39
8. Hội thánh thấm nhập vào đời sống xã hội 45
9. Sự hình thành kinh tin kính 52
10. Các Giáo phụ 59
11. Hội thánh cảm hóa dân Mandi 65
12. Các dòng tu 72
13. Kitô giới (Chrétienté) 78
14. Lạc giáo - Ly giáo 85
15. Phục hưng và cải cách 92
16. Phúc Âm hóa thế giới 100
17. Kitô giáo thời cận đại 109
18. Giáo Hội Việt Nam thời phôi thai 115
19. Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam xây dựng và phát triển 122
20. Hiện tình Giáo Hội Công giáo tại Việt Nam 128
21. Nghi thức sai đi 135



Bài 1

HỘI THÁNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH CỨU ĐỘ CỦA THIÊN CHÚA



LỜI CHÚA:

Vậy vinh dự cho anh em là những người tin, còn đối với những kẻ không tin, thì viên đá thợ xây loại bỏ đã trở nên đá tảng góc tường... Còn anh em, anh em là giống nòi được tuyển chọn, là hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Thiên Chúa, để loan truyền những kỳ công của Người, Đấng đã gọi anh em ra khỏi miền u tối, vào nơi đầy ánh sáng diệu huyền. Xưa anh em chưa phải là một dân, nay anh em đã là dân của Thiên Chúa; xưa anh em chưa được hưởng lòng thương xót, nay anh em đã được xót thương. (1Pr 2,7.9-10)

BÀI HỌC:

Hội Thánh là cộng đoàn những người được Lời Thiên Chúa quy tụ thành Dân Chúa và thành Thân Thể Chúa Kitô.

Hội Thánh bắt nguồn từ ý muốn của Thiên Chúa. Khi sáng tạo vũ trụ, Chúa Cha đã muốn nâng con người lên hiệp thông với sự sống thần linh của Ngài.

Sau khi nguyên tổ phạm tội, niềm hiệp thông giữa con người với Thiên Chúa và với nhau bị phá vỡ. Vì thế, Đấng Cứu Thế mà Thiên Chúa hứa sẽ đến: "Không phải chỉ chết thay cho dân mà thôi, nhưng còn để quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mát khắp nơi về một mối".

Thiên Chúa đã kêu gọi Abraham, Ngài quy tụ Israel thành dân riêng, ký kết giao ước và ban lề luật cho họ. Israel được gọi là Dân Thiên Chúa, và được coi là điềm báo một ngày kia Thiên Chúa sẽ quy tụ muôn dân muôn nước. **Nhưng Israel bất trung nên Thiên Chúa đã chọn một dân mới gồm tất cả những người tin vào Chúa Giêsu, đó là Hội Thánh.** Công đồng Vaticanô II dạy rằng: "Chúa Kitô là ánh sáng muôn dân, ánh sáng trước hết chiếu soi trên Hội Thánh, để dọi lại trên mọi tạo vật." Qua đó, Công đồng cho thấy Hội Thánh hoàn toàn tùy thuộc Đức Giêsu. Hội Thánh không có ánh sáng nào khác ngoài ánh sáng của Đức Kitô. Các Giáo phụ ví Hội Thánh như mặt trăng phản chiếu ánh sáng mặt trời là Chúa Kitô.

Tóm lại, Hội Thánh được hình thành qua nhiều giai đoạn, theo sự sắp đặt của Chúa Cha: được tiên báo khi nguyên tổ sa ngã; được chuẩn bị cách kỳ diệu trong lịch sử Israel thời Cựu ước; được Chúa Kitô khai sinh nhờ

cuộc khổ nạn và Phục sinh; rồi được Chúa Thánh Thần tỏ bày trong ngày Lễ Ngũ Tuần và sẽ hoàn tất trong vinh quang ngày Cánh Chung.

Hội Thánh là công trình của Ba Ngôi Thiên Chúa, để cứu độ loài người.

Nơi trần gian này, Hội Thánh là dấu hiệu và dụng cụ để con người được hiệp thông với Thiên Chúa và hiệp thông với nhau.

Hội Thánh vừa hữu hình vừa thiêng liêng, vừa là một xã hội có phẩm trật, vừa là nhiệm thể của Chúa Kitô. Đó là mầu nhiệm Hội Thánh mà chỉ với con mắt đức tin, chúng ta mới có thể nhìn ra được.



CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Chúa Giêsu thiết lập Hội Thánh để làm gì?

2. Hội Thánh được ví như "mặt trăng phản chiếu ánh mặt trời là Chúa Kitô" nghĩa là thế nào?

CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa, thế giới vẫn còn hằng tỷ người chưa nhận biết Chúa. Họ là người cần được cứu chuộc, được mến yêu. Xin Chúa thôi thúc nơi con khát vọng truyền giáo, khát vọng chia sẻ niềm vui và hạnh phúc cho tha nhân. Xin cho con khát vọng giới thiệu Chúa cho thế giới hôm nay bằng chính cuộc sống của con.

TRÒ CHƠI: XE CÚT KÍT

Vẽ hai vạch cách nhau 20 mét. Cho các em tập họp hàng thẳng, chia từng cặp 2 em. Sau lệnh còi, em đứng trước chống hai tay xuống đất làm xe cút kít. Em sau cầm 2 chân em trước nhấc cao và "xe" bắt đầu chạy, lên tới vạch mức thì "xe" và "tài xế" đổi vai cho nhau và chạy về điểm khởi hành. Cứ thế cho đến cặp cuối. Đội nào xong trước sẽ thắng cuộc.

CHUYÊN MÔN: ## CÁC KÝ HIỆU TRÊN QUẦN ÁO

Trên các loại quần áo thường đính một mảnh vải nhỏ mang những ký hiệu. Vậy những ký hiệu đó có nghĩa gì?



a. Không được ủi.



b. Không được dùng hóa chất để tẩy. Không được giặt khô.



c. Sản phẩm này chịu được mọi dung dịch thông thường.



d. Khi tẩy bằng hóa chất phải cẩn thận. Chỉ nên dùng xăng nặng hoặc Tetra chloétylène.



e. Khi tẩy bằng hóa chất phải rất cẩn thận. Chỉ dùng được bằng xăng nặng.



f. Sản phẩm có thể tẩy trắng bằng các chất tách ra từ Chlor như: Javel, Chlorur calcium.



g. Không được tẩy bằng các chất có Chlor.



h. Không được giặt bằng nước nóng trên 60°C.



i. Không được giặt.



j. Có thể ủi trên 160°C.



k. Khi ủi phải cẩn thận! Chỉ được ủi dưới 120°C.

A DRY CLEAN ONLY

l. Chỉ giặt tẩy bằng dung môi.

WARM HAND WASH
DO NOT RUB
DO NOT BLEACH
IRON WHEN DRY

m. - Chỉ được giặt bằng tay

- Không được vò
- Không được dùng dung môi
- Ủi khi đã khô hẳn

DÂNG CHÚA TRÁI TIM

Nhạc Pháp
Lời: Nguyễn Việt



Bài 2

TIN MỪNG VÀ CÁC NỀN VĂN HÓA



LỜI CHÚA:

Bấy giờ, ông Phêrô được đầy Thánh Thần, liền nói với họ: "Thưa quý vị thủ lãnh trong dân và quý vị kỳ mục, hôm nay chúng tôi bị thẩm vấn về việc lành chúng tôi đã làm cho một người tàn tật, về cách thức người ấy đã được cứu chữa. Vậy xin tất cả quý vị và toàn dân Ítraen biết cho rằng: chính nhân danh Đức Giêsu Kitô, người Nadarét, Đấng mà quý vị đã đóng đinh vào thập giá, và Thiên Chúa đã làm cho chỗi dậy từ cõi chết, chính nhờ Đấng ấy mà người này được lành mạnh ra đứng trước mặt quý vị. Chính Đấng ấy là tảng đá mà quý vị là thợ xây loại bỏ, lại trở nên đá tảng góc tường. Ngoài Người ra, không ai đem lại ơn cứu độ; vì dưới gầm trời này, không có một danh nào khác đã được ban cho nhân loại, để chúng ta phải nhờ vào danh đó mà được cứu độ."

(Cv 4,8-12)

BÀI HỌC:

- **Tin Mừng được công bố tại Palestina.** Sứ điệp Tin Mừng đã được công bố lần đầu tiên dưới triều hoàng đế Tibério, trong một tỉnh xa xôi của đế quốc Roma là xứ Palestina. Chúa Giêsu và các môn đệ của Ngài đã diễn đạt Tin Mừng qua nền văn hóa Thánh Kinh.

- **Tin Mừng được công bố đến tận cùng thế giới.** Sứ điệp đó đã vượt qua các bến bờ Địa Trung Hải rồi lan đến tận cùng thế giới.

Hội Thánh phải trung tín với sứ điệp đã lãnh nhận, đồng thời phải không ngừng diễn tả sứ điệp đó trong những ngôn ngữ mới, những nền văn hóa và triết học mới.

Vì những con người đón nhận sứ điệp là đủ mọi hạng người, mọi lứa tuổi, mọi sắc dân, mọi ngôn ngữ: nông gia, dân thành thị, dân du mục,... Phải cảnh giác để sự thích nghi, hội nhập văn hóa không làm biến chất sứ điệp của Đức Kitô.

- **Hội nhập văn hóa khi rao giảng Tin Mừng.**

Khi sứ điệp Tin Mừng được diễn đạt quá lâu trong một nền văn hóa thì những sứ giả của nền văn hóa đó khi truyền giáo sẽ truyền đạt điều chi? Tin Mừng thôi hay toàn bộ sứ điệp với cả bộ khung văn hóa của họ? Vì vậy, đôi khi sứ điệp Kitô giáo bị từ chối vì người ta sợ nó đe dọa nền tảng của một nền văn minh. (Vd: Cuộc chinh phục Mỹ châu và việc rao

giảng Tin Mừng trùng hợp với sự sụp đổ nền văn hóa của người Aztèques, người Incas... Cũng vậy, sự từ chối của người Nhật Bản và Trung Hoa như là một ý chí tự vệ chống lại một tác tố gây đổ vỡ).

Hội Thánh truyền bá Đức Giêsu bằng Lời và bằng Bí tích, nhưng không ngừng bị cám dỗ tự tổ chức thành một cơ chế chính trị xã hội theo khuôn mẫu của những xã hội xung quanh. Và các Kitô hữu tự hỏi: Chúng ta có đi quá xa Chúa Giêsu và Tin Mừng của Người chăng? Hội Thánh có cần được thanh tẩy chăng? Cứ như thế, trong nhiều thế kỷ đã nẩy sinh phong trào trở về với Tin Mừng mà đôi khi đã đi tới ly khai với Hội Thánh. (Vd: Luther đứng lên chống lại Roma nhân danh Tin Mừng và có nhiều người theo ông).

- Giáo Hội trong dòng lịch sử.

Ngày xưa, người ta nói nhiều đến những "bài học lịch sử", nhưng "không ai tắm hai lần trong một dòng sông". Đừng mong tìm trong lịch sử những công thức dọn sẵn... Tuy nhiên lịch sử là một kho tàng mà người rao giảng Nước Trời không ngừng rút ra cái cũ và cái mới: Khi nhiều người có cùng một người bạn, chúng ta sẽ khám phá nơi anh ta nhiều khía cạnh khác nhau tùy tính khí chúng ta. Cũng vậy, trải qua nhiều thế kỷ, các Kitô hữu đã có một kinh nghiệm phong phú về Đức Kitô.

Lịch sử Giáo Hội cho ta chia sẻ **kinh nghiệm ấy và nới rộng kinh nghiệm thường rất giới hạn của ta.** Nó **giúp ta khám phá** những đóng góp nối tiếp nhau của nhiều thời đại khác biệt trong cuộc sống Kitô hữu. Toàn bộ di sản ấy đáng được kính trọng nhưng khi tiếp nhận, cần có óc nhận định phê phán.

Qua việc lược lại lịch sử này, ta sẽ đánh giá đúng giá trị di sản **quá khứ và đôi khi tương đối hóa nó.** Chúng ta sẽ tìm thấy những phương thế để đừng bi thảm hóa một vài khủng hoảng hiện tại, đồng thời cũng đừng quên rằng Hội Thánh là một mầu nhiệm niềm tin nên chỉ có thể thấu đáo được trong niềm tin.

Tóm lại:

Khởi đầu, Chúa Giêsu và các môn đệ rao giảng Tin Mừng tại quê hương của Ngài là Palestina bằng chính ngôn ngữ địa phương, phù hợp với ngôn ngữ địa phương.

Khi Tin Mừng được rao giảng ra nhiều nơi khác, người rao giảng **vẫn trung thành với nội dung sứ điệp nhưng cách rao giảng phải thích nghi về ngôn ngữ, phong tục, trình độ** với nơi

mình rao giảng cũng như về sắc thái văn hóa của họ. Rao giảng mà không quan tâm đến văn hóa địa phương có thể bị người ta dị ứng, từ chối hoặc chống đối.

Đã có thời Giáo Hội bị cám dỗ cơ cấu hóa như ngoài xã hội, gây ra sự chống đối của chính các tín hữu, thậm chí ly khai Giáo Hội như trường hợp của Luther.

Quá trình phát triển Giáo Hội đã cho người tín hữu gặt hái nhiều kinh nghiệm đa dạng về Đức Kitô, nhưng cần chắt lọc những kinh nghiệm đó để tìm được điều hữu ích trong cái cũ và cái mới.

Lịch sử cho thấy Giáo Hội nhiều phen lâm vào tình trạng khủng hoảng, nhưng đừng thất vọng. Hãy nhớ rằng **Giáo Hội là mầu nhiệm niềm tin và hãy nhìn Giáo Hội bằng cái nhìn của niềm tin.**



CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Thế nào là hội nhập nền văn hóa?
2. "Không ai tắm hai lần trong một dòng sông". Điều này muốn nói gì trong lãnh vực lịch sử?
3. Bạn hiểu thế nào là "Những đóng góp nối tiếp nhau của nhiều thời đại" trong cuộc sống Kitô hữu?

CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa Giêsu Kitô, vì Chúa đã Phục sinh nên con hiểu "cái liều" của người Kitô hữu là "liều" chính chắn và có cơ sở. "Cái liều" của những nữ tu phục vụ nơi trại phong, "cái liều" của cha Kolbê chết thay cho người khác, "cái liều" của bậc cha anh chúng con đã hiến mình vì Đạo. Xin cho con nhận ra giá trị thực của từng thụ tạo, để con dám sống tận tình hơn với Chúa, quảng đại hơn với mọi người. Xin cho con hiểu rằng: Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân; Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.

TRÒ CHƠI: **NGỰA CHUYỀN BÓNG**

. Vật liệu: Cứ 2 đội 1 trái bóng đá nhựa. Cho các em xếp hàng thẳng, quân số các đội đều nhau.

. Vẽ vạch đích cách 20 mét. Cứ 2 em mỗi đội cõng nhau thành một kỵ sỹ. Hai kỵ sĩ của đội 1 và 2 đấu với nhau, 3 và 4 đấu với nhau.... Còi hiệu, các kỵ sĩ vừa chạy vừa tung bóng chuyền cho nhau, không được dừng lại; đến đích thì quay về và đổi cho 2 kỵ sĩ khác. Nếu làm rớt bóng, kỵ sĩ bị trở thành ngựa, và ngựa biến thành kỵ sĩ; và đội đó bị trừ 1 điểm. Đội nào xong trước và bị ít điểm trừ là thắng.

CHUYÊN MÔN: **NHỮNG KÝ HIỆU TRÊN VỎ THÙNG HÀNG**

Trên mỗi thùng hàng, người ta đã quy ước những dấu hiệu để người công nhân khi bốc xếp, di chuyển hàng biết được tính chất của thùng hàng, hầu tránh được những hư hỏng cũng như bảo đảm sự an toàn cho hàng hóa.

Sau đây là một vài ký hiệu thông dụng:


- Đặt thùng hàng đúng theo chiều mũi tên.


- Đặt thùng thàng đứng theo chiều mũi tên. Đặt hàng trên một mặt phẳng không được đặt nghiêng.


- Cẩn thận! Đồ dễ vỡ. Xin nhẹ tay!



- Không xếp vật quá 6kg trên thùng hàng hóa .


- Vui lòng đừng dẫm trên thùng hàng!


- Để hàng nơi khô ráo, tránh ẩm ướt.

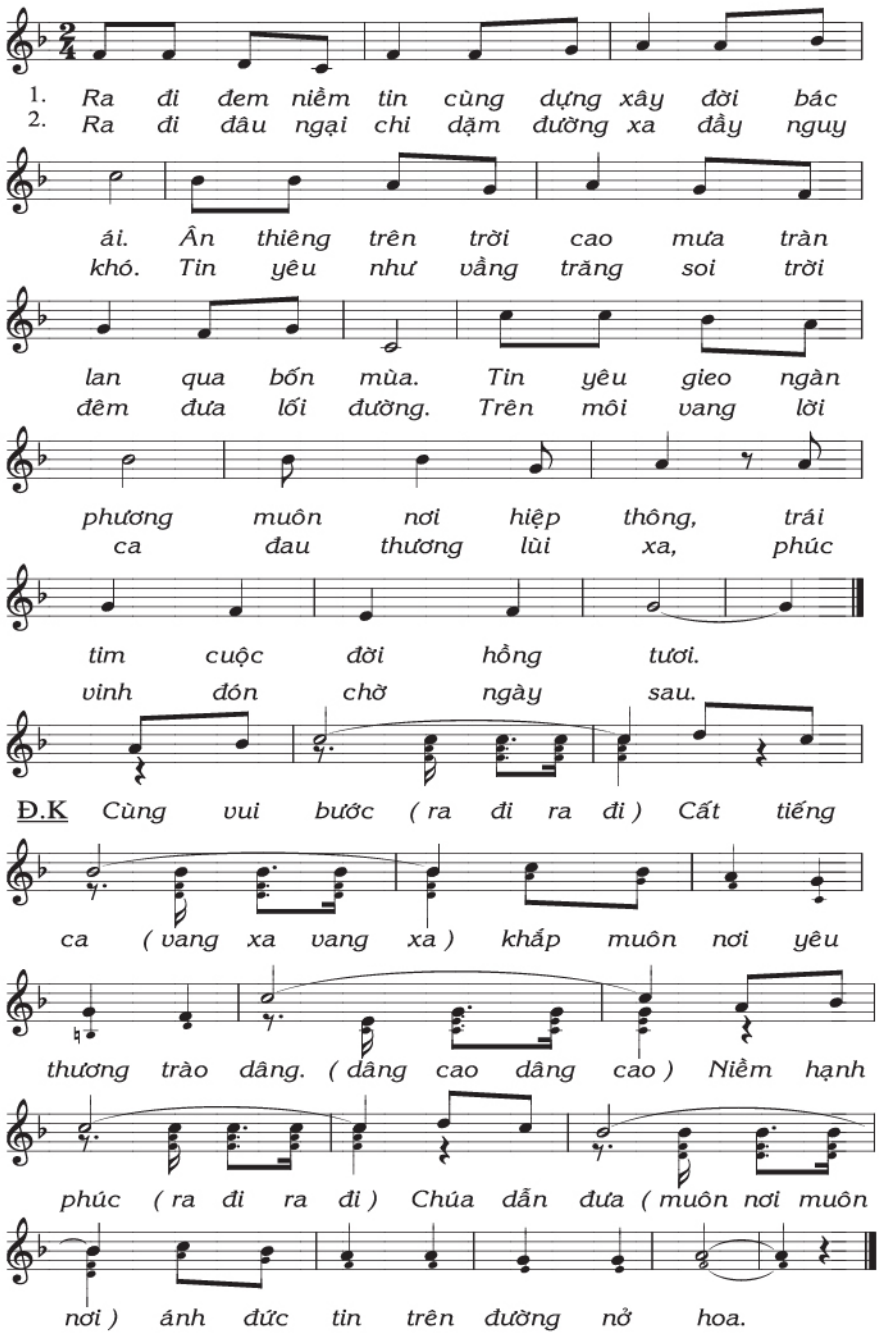

- Vật dễ cháy! Cấm lửa!


- Hàng hóa chất - Hàng nguy hiểm. Cần thận trọng khi chuyển hàng.


- Cẩn thận khi chuyển hàng: Không để hàng rơi - Không quăng ném hàng.

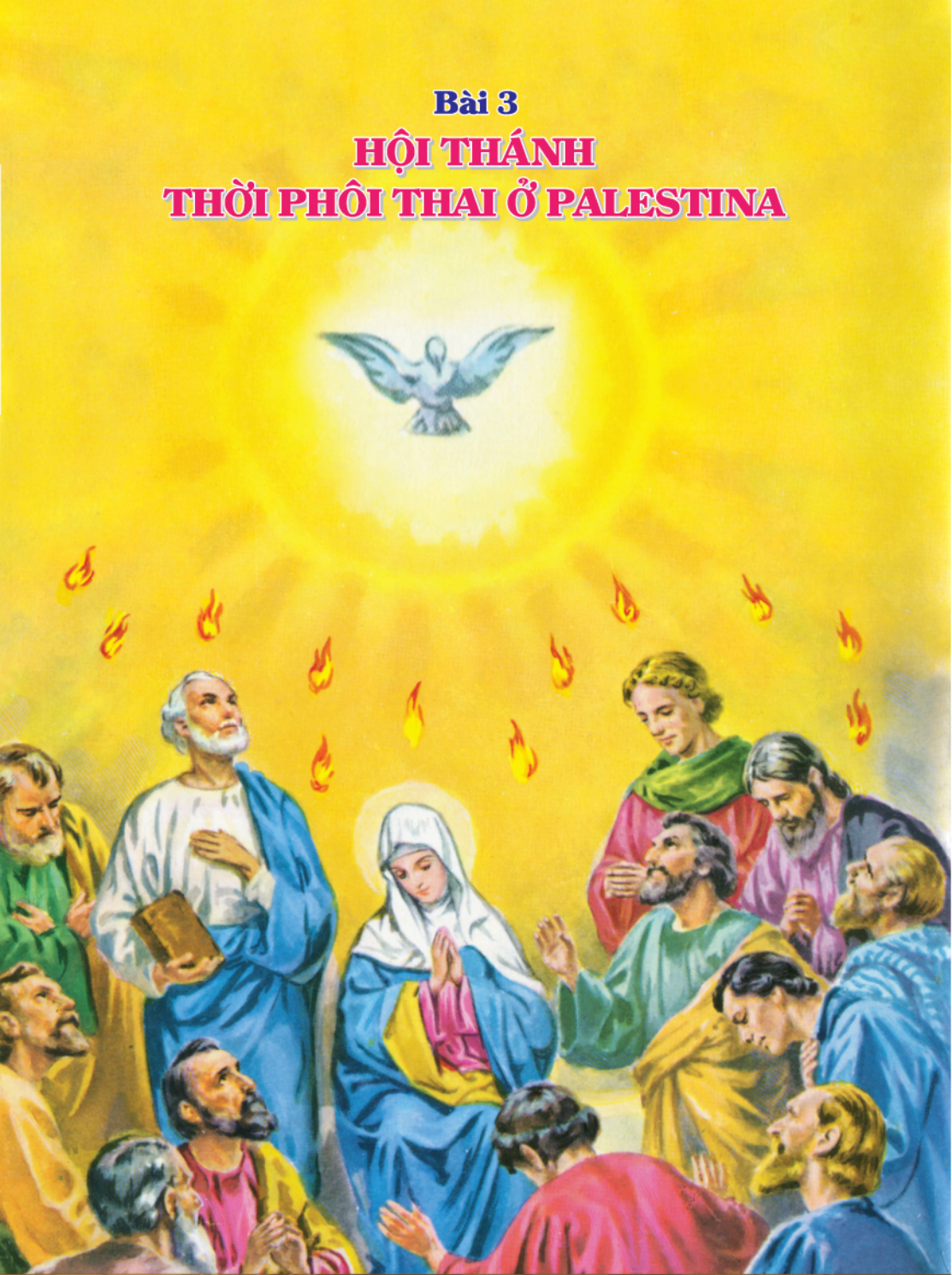

- Hàng cần được cột cẩn thận, tránh để hàng bị xóc khi di chuyển.

CÙNG VUI BƯỚC



Bài 3

HỘI THÁNH
THỜI PHÔI THAI Ở PALESTINA



LỜI CHÚA:

Các tín hữu thời bấy giờ đông đảo, mà chỉ có một lòng, một ý. Không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung.

Nhờ quyền năng mạnh mẽ Thiên Chúa ban, các Tông đồ làm chứng Đức Giêsu đã sống lại. Và Thiên Chúa ban cho tất cả các ông dồi dào ân sủng. Trong cộng đoàn, không ai phải thiếu thốn, vì tất cả những người có ruộng đất, nhà cửa đều đem bán đi, lấy tiền, đem đặt dưới chân các Tông Đồ. Tiền ấy được phân phát cho mỗi người, tùy theo nhu cầu.

(Cv 4,32-35)

BÀI HỌC:

- **Chúa Giêsu thiết lập Hội Thánh.** Khởi đầu đời sống công khai, Chúa Giêsu đã quy tụ những kẻ tin theo Người, chọn 12 Tông đồ, ban cho các ông quyền chữa lành các bệnh tật, trừ quỷ và sai các ông đi loan báo Tin Mừng, đặt **Phêrô** làm Tông đồ trưởng: "Con là Phêrô nghĩa là Tảng Đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi. Thầy sẽ trao cho con chìa khóa Nước Trời: dưới đất con cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc; dưới đất con tháo cởi điều gì, trên trời cũng sẽ tháo cởi như vậy". (Mt 16, 18-19). Sau khi Phục sinh, Chúa Giêsu lặp lại: "Hãy chăn các chiên con và chiên mẹ của Thầy" (Ga 21, 17).

Chúa Thánh Thần khai sinh Hội Thánh vào ngày lễ Ngũ tuần năm 30. Các Tông đồ được đầy tràn Chúa Thánh Thần, các ngài loan báo về Đức Giêsu, sứ giả của Thiên Chúa, tuy bị đóng đinh, bị giết chết nhưng vẫn đang sống, Người đã phục sinh, Người chính là Đấng Mêsia, Đấng Cứu Thế mà dân Do Thái qua bao thế hệ hằng mong đợi. Mọi người lấy làm lạ vì các Tông đồ nói nhiều thứ tiếng khác nhau. Lời giảng và sự lạ ấy đã làm họ xúc động khiến 3000 người trở lại: Đó là giáo đoàn tiên khởi.

- Tổ chức và hoạt động của giáo đoàn tiên khởi.

- **Về tổ chức:**

+ Cộng đoàn nguyên thủy ở Giêrusalem có một tổ chức: vừa theo khuôn khổ Do Thái, vừa có những đặc tính mới mẻ và riêng biệt của Kitô giáo.

+ Cộng đồng mới này chưa tách biệt khỏi Hội đường Do Thái. Họ vẫn nhiệt thành tham dự các lễ nghi ở Đền thờ và các buổi họp ở Hội đường.

+ Ngoài ra họ còn có những buổi họp riêng: để "bẻ bánh" và cầu nguyện, nghĩa là cử hành Tiệc Thánh.

- **Về hoạt động:**

+ Tình yêu liên kết họ thành một trái tim, một tâm hồn: "Mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ của Thầy là các con có lòng yêu thương nhau".

+ Chúa củng cố lời giảng của các Tông đồ bằng những phép lạ kèm theo.

- Khó khăn ban đầu:

+ Ban đầu, Hội Thánh gặp nhiều khó khăn. Trước hết, Hội Thánh phải chọn một thái độ đối với mạc khải và nghi lễ cũ, trong khi chứng kiến cảnh dân Do Thái phủ nhận sứ điệp và dân ngoại tuôn đổ về gia nhập Hội Thánh.

+ Việc hủy bỏ phép cắt bì và những kiêng kỵ Do Thái khơi mào cho nhiều phân ly đau đớn kế tiếp. Nhưng Hội Thánh kiên quyết giữ gìn đức tin nguyên vẹn cùng với một tinh thần cởi mở đáp ứng với hoàn cảnh mới.

- Hội Thánh bị bách hại:

Cái chết của **Stêphanô** năm 34 mở đầu cuộc bách hại Hội Thánh ở Palestina. Các tín hữu phân tán đi khắp nơi, đi tới đâu họ truyền đạo tới đó. Như thế, các cuộc bách hại đã giúp mở rộng phạm vi ảnh hưởng của Kitô giáo, đem vào cộng đoàn những phần tử mới là những anh em dân ngoại.



Phaolô, tín đồ Do Thái cuồng nhiệt, sau cuộc "ngã ngựa" trên đường đi Đamas, ông được Đức Kitô chinh phục, và trở nên "Tông đồ dân ngoại". Với 3 cuộc hành trình truyền giáo, Phaolô đã thành lập và củng cố nhiều giáo đoàn ở vùng Tiểu Á, Hy Lạp. Ông cũng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì Hội Thánh độc lập khỏi phong tục Do Thái: Vừa lo duy trì nguyên vẹn sứ điệp, vừa cố gắng suy nghĩ không ngừng. Những suy luận sâu sắc của ông trong các thư gửi các giáo đoàn là kho tàng cho mọi nền thần học, mọi thời.

Thời đại các Tông đồ không những là thời đại khởi đầu, cũng là thời kỳ thiết lập nền tảng cho Hội Thánh Chúa. Các chứng nhân tận mắt những sự việc xảy ra vẫn còn sống trong cộng đoàn và được "Thánh Thần hướng dẫn" tới toàn thể sự thật.



Tóm lại:

- Chúa Giêsu thành lập Hội Thánh, trao quyền coi sóc Hội Thánh cho Thánh Phêrô và các Tông đồ, Ngài sai họ đi loan báo Tin Mừng.

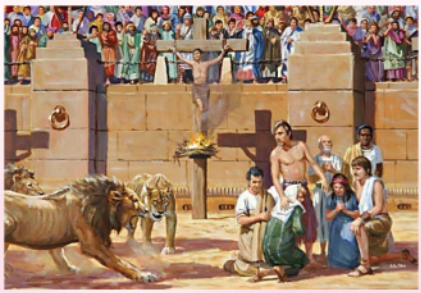
- Chúa Thánh Thần là Đấng hướng dẫn Hội Thánh.

- Cộng đoàn mới cử hành Tiệc Thánh theo Kitô giáo nhưng vẫn tham dự các nghi lễ ở Đền thờ và các buổi hội họp ở Hội đường Do Thái.

- Trong khi người Do Thái từ chối sứ điệp Tin Mừng thì dân ngoại lại tuôn về gia nhập Hội Thánh, nên Hội Thánh phải có thái độ giữa mạc khải mới và nghi lễ cũ.

- Việc Hội Thánh miễn cho các tín hữu phép cắt bì và những kiêng kỵ của Do Thái đã gây ra những bách hại về sau.

Sự bách hại Hội Thánh lại có hiệu ứng tích cực là giúp cho Tin Mừng được rao giảng khắp nơi bởi những Kitô hữu trốn tránh.



CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi có những nét son nổi bật nào làm gương mẫu cho mọi thế hệ?

2. Hội Thánh phải chọn lựa một thái độ với mạc khải và nghi lễ cũ. Chọn lựa này quan trọng như thế nào?

3. Thánh Phaolô được gọi là "Tông đồ dân ngoại". Bạn hiểu điều này thế nào?

CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa, xin cho con biết sống tinh thần của cộng đoàn tín hữu tiên khởi, biết khiêm tốn đón nhận và cũng biết quảng đại trao ban. Xin cho con biết sử dụng các ân huệ Chúa thương ban để đem lại lợi ích cho anh chị em con và làm vinh danh Chúa.

TRÒ CHƠI: KHÉO LÉO

. Vật liệu: Mỗi đội 1 vỉ kim 12 cây, và 1 sợi chỉ dài 1 mét.

. Các em trong đội tự chọn cặp với nhau, từng 2 em một. Đặt trước mỗi đội một chiếc ghế đẩu, trên để vỉ kim và sợi chỉ. Còi hiệu, bắt đầu từng cặp lên, 1 em cầm đầu sợi chỉ, em kia cầm 1 cây kim - không được cầm tay nhau - sao cho kim được xỏ vào chỉ. Xỏ xong trở về cho 2 em khác lên tiếp tục cho đến khi hết kim. Đội nào xong trước thắng cuộc.

CHUYÊN MÔN: GIẢI NOBEL

Ngày nay, ta thường nghe vị này, vị kia được giải thưởng Nobel (giải Nobel Hòa bình, giải Nobel Văn học, giải Nobel Vật lý, giải Nobel Hóa học, giải Nobel Y khoa).

Giải Nobel là giải gì? Tại sao có giải Nobel ấy?

Năm 1867, một nhà kỹ sư và là nhà phát minh mang tên Alfred Beruhard Nobel đã tìm ra công thức chế tạo thuốc nổ. Ông sinh năm 1833 tại Stockholm, Thụy Điển, theo học cơ khí tại Hoa Kỳ. Năm 1868 ông là người đầu tiên sản xuất ra được nguồn năng lượng không có khói. Ông sở hữu nhiều nhà máy sản xuất chất nổ được xây dựng ở nhiều nơi trên thế giới.

Ông trở nên giàu có nhờ chất nổ. Tuy giàu nhưng lương tâm ông luôn cắn rứt vì người ta đã dùng phát minh của ông như thứ vũ khí hủy diệt con người. Ông rất hối hận về phát minh của mình cũng như những gì ông đã tạo ra. Vì sự hối hận đó, ông đã viết di chúc để lại tài sản trị giá 9.200.000 đôla Mỹ, lập một quỹ xã hội, gởi vào ngân hàng và giao cho chính phủ Thụy Điển mỗi năm một lần trích số tiền lãi làm phần thưởng trao cho những người có phát minh khoa học mang lại lợi ích cho con người, hoặc trao cho những người có công hoạt động vì hòa bình, những người chuyên lo cứu giúp con người. Ông Nobel mất năm 1896, thọ 63 tuổi.

Và ngày nay, giải thưởng được mang tên người sáng lập: Nobel. Các giải Nobel đầu tiên bắt đầu từ năm 1901:

- Về Văn chương: trao cho René Francois Armand (bút hiệu là Sully Prudhomme) người Pháp.

- Về Hóa học: trao cho Jacobus H.Van't Hoff, người Hà Lan.

- Về Y khoa: trao cho Emil Von Behring, người Đức.

- Về Hòa bình: trao cho Jean Henri Dunaut, người Thụy Điển, và Frédéric Passy, người Pháp.

- Về Vật lý: trao cho Wilhelm K.Roentgen, người Đức.



CHÚA SAI CON ĐI

Quang Uy



Bài 4

HỘI THÁNH RA KHỚI VỚI THÁNH PHAOLÔ



LỜI CHÚA:

Rồi sau mười bốn năm, tôi lại lên Giêrusalem một lần nữa cùng với ông Banaba; tôi cũng đem theo anh Titô đi với tôi. Tôi lên đó vì được Thiên Chúa mặc khải, và đã trình bày cho người ta Tin Mừng tôi rao giảng cho dân ngoại, cách riêng cho các vị có thế giá, vì sợ rằng tôi ngược xuôi, và đã ngược xuôi vô ích... Trái lại, các ngài thấy rằng tôi đã được ủy thác nhiệm vụ loan báo Tin Mừng cho những người không được cắt bì, cũng như ông Phêrô được ủy thác nhiệm vụ loan báo Tin Mừng cho những người được cắt bì. Thật vậy, Đấng đã dùng ông Phêrô hoạt động tông đồ cho những người được cắt bì, cũng đã dùng tôi hoạt động cho dân ngoại. Vậy khi nhận ra ân huệ Thiên Chúa đã ban cho tôi, các ông Giacôbê, Kêpha và Gioan, những người được coi là cột trụ, đã bắt tay tôi và ông Banaba để tỏ dấu hiệu hiệp thông: chúng tôi thì lo cho các dân ngoại, còn các vị ấy thì lo cho những người được cắt bì.

(Gl 2,1-2.7-9)

BÀI HỌC:

Diễn viên chính cho công cuộc phát triển trong thời gian đầu không còn là những Kitô hữu gốc Do Thái, hay đúng hơn là những người xuất phát từ Do Thái giáo, mà là những tín hữu gốc ngoại giáo. Sách Công vụ ghi nhận: "Vậy những người phải tản mác vì cuộc bách hại xảy ra nhân vụ ông Stêphanô đi đến tận miền Phênixi, đảo Chype và thành Antiôkia. Họ không rao giảng Lời Chúa cho ai ngoài người Do Thái. Nhưng trong nhóm có mấy người gốc Chype và Kyrênê, những người này khi đến Antiôkia đã giảng cho cả người Hy Lạp nữa, loan báo Tin Mừng Chúa Giêsu cho họ. Vì có bàn tay Chúa ở với họ, nên một số đông đã tin và trở lại cùng Chúa (Cv 11, 19-21).

Kỷ niệm lịch sử này được nối kết chặt chẽ với danh tánh Phaolô, vị Tông đồ dân ngoại. **Phaolô không phải là người thứ nhất và cũng không phải là người duy nhất truyền giáo cho dân ngoại nhưng là con người thành công nhất và hữu hiệu nhất.**

*** Hành trình truyền giáo thứ nhất của Thánh Phaolô (45-49):** Mùa xuân năm 45, sau khi lãnh nhận sứ mạng cùng với Barnaba và Gioan Maccô, Saolô xuống tàu tại cửa Sêleucia. Các ngài đã dừng chân lại ở Chype, Pampilia, Pisidia và Lycaonia. Tại đây, Saolô (tên gốc Do Thái) bắt đầu được gọi là Phaolô (tên Latinh) và rồi tên này trở nên thông dụng hơn.

Phaolô về dự Công đồng Giêrusalem (năm 49). Tại Công đồng này, nhờ hoạt động và công trình của Phaolô, các Tông đồ quyết định không buộc Kitô hữu gốc dân ngoại phải giữ luật Do Thái, đồng thời công nhận Phaolô là Tông đồ các dân ngoại.



*** Hành trình truyền giáo lần thứ hai (50-52):**

Qua vùng Tiểu Á, Phaolô có một thị kiến ở Troas: Một người xứ Makêđônia đứng khấn xin với ông rằng: "Xin hãy qua Makêđônia cứu giúp tôi." Đây là giai đoạn thiết yếu, Tin Mừng tiến tới Âu Châu vào năm 50 và khai sinh các cộng đoàn Philipphê, Thêsalônica, Côrintô... Phaolô cũng đã đến kinh đô văn hóa

Athène. Ông cố gắng cho thấy có một sự hội nhập giữa triết lý Hy Lạp và Tin Mừng. Ông sáng kiến trưng dẫn một thi sĩ Hy Lạp nhưng vô ích. Vì thế khi giảng ở Côrintô, ông ít lưu ý đến việc đẹp lòng cử tọa mà chỉ loan báo "Chúa Giêsu Kitô và là Chúa Giêsu Kitô bị đóng đinh".

*** Hành trình truyền giáo lần thứ ba (53-58):** Thánh Phaolô lại viếng thăm các cộng đoàn ở Á Châu. Ngài gặp rất nhiều khó khăn:

+ Người Do Thái chống đối vì họ không chấp nhận sứ điệp về Chúa Giêsu.

+ Những lương dân ác cảm vì nền thương mại gắn liền với các đền thờ và các cuộc hành hương bị sa sút.

+ Trong nội bộ cộng đoàn: Các tín hữu phấn khởi, đặc biệt ở Côrintô có đủ loại đặc sủng xuất hiện, nhất là ơn nói tiếng lạ. Đồng thời cũng không tránh khỏi tranh chấp, phe phái, chia rẽ, thiếu cảm thông giữa giàu nghèo, đôi khi có những lạm dụng.

Những thuận lợi và khó khăn:

+ Thuận lợi:

- Cơ cấu tổ chức của đế quốc Roma đã tạo nhiều thuận lợi cho việc rao giảng Tin Mừng.

- Hơn nữa, Tin Mừng đáp ứng được khát vọng sâu xa của con người. Và vì không nhằm đưa ra một cuộc cách mạng xã hội, cộng đoàn Kitô hữu rộng tay đón tiếp tất cả mọi người, vì họ đều bình đẳng trước mặt Thiên Chúa.

- Trong một thế giới quá khắt khe đối với họ, người nô lệ, người nghèo, phụ nữ và trẻ em nhạy cảm đặc biệt đối với Kitô giáo.

+ Khó khăn:

- Những đòi hỏi luân lý của Tin Mừng chống lại việc coi thường mạng sống, buông thả tính dục, ham thích xa xỉ và tiền bạc, vốn là nét đặc trưng của Đế quốc.

- Sứ điệp Kitô giáo không chấp nhận chủ thuyết tương đối về tôn giáo (coi đạo nào cũng như nhau). Không muốn bị liệt vào số các tôn giáo khác.

- Không chấp nhận việc thần hóa quốc gia. Như thế mới hiểu được tại sao Đế quốc chống lại các Kitô hữu trong nhiều thế kỷ, cũng như việc Tin Mừng ngày càng lôi cuốn con dân của Đế quốc.

Tóm lại:

- Thánh Phaolô không phải là người thứ nhất và cũng không phải là người duy nhất truyền giáo cho dân ngoại nhưng là người thành công nhất và hữu hiệu nhất.

- Cuộc hành trình truyền giáo thứ nhất (năm 45 - 49) tại Châu Á lập các giáo đoàn Chype, Pampilia, Pisidia và Lycaonia.

- Cuộc hành trình truyền giáo thứ hai (năm 50 - 53) tại Châu Âu lập các

giáo đoàn Philípphê, Thêsalônica, Côrintô.

- Cuộc hành trình truyền giáo thứ ba (năm 53 - 58) trở về Châu Á; các cộng đoàn được nhiều đặc sủng nhưng cũng không tránh khỏi những khó khăn, tiêu cực.

- Cơ cấu tổ chức của Đế quốc Roma tạo thuận lợi cho việc rao giảng Tin Mừng nhưng những đòi hỏi luân lý của Tin Mừng, lại ngược với bản chất của Đế quốc. Đó là nguyên nhân Đế quốc chống lại Kitô giáo trong nhiều thế kỷ.

- Tin Mừng đáp ứng được những khát vọng sâu xa của con người. Đây là lý do Tin Mừng ngày càng lôi cuốn được người dân.



CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa, xin dạy chúng con biết cộng tác với nhau trong việc xây dựng Nước Trời ngay ở trần gian. Xin giúp chúng con đến với nhau không thành kiến, nhỏ nhen, nhưng tin tưởng và tôn trọng nhau, vượt qua tự ái, kiêu căng với những tham vọng ích kỷ.

Xin cho con biết khiêm tốn, quên mình để có thể khám phá chân lý nơi người khác, nhất là yêu thương đón nhận những người không cùng quan điểm với con.

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Phaolô là ai? Ngài giữ địa vị nào trong Giáo Hội tiên khởi?

2. Những giáo đoàn nào đã được thiết lập trong 3 cuộc hành trình truyền giáo của Thánh Phaolô?

3. Tại sao Kitô giáo được đón tiếp rất nhiệt tình, đồng thời cũng bị chống đối rất quyết liệt trong đế quốc Roma?



TRÒ CHƠI: NHẢY KANGUROO

. Vật liệu: Mỗi đội làm 2 tấm bìa cứng dầy 12x25cm, 1 tấm lớn hơn 24x25cm. Chế tạo trên mỗi tấm bìa một quai bằng dây để có thể cột chắc bàn chân không sút ra.

. Vạch mức đến cách 5 mét. Cứ 2 em mỗi đội cặp với nhau thành một chú Kanguroo. Hai em xỏ chung chân trái và phải của nhau vào tấm bìa cứng lớn, chân còn lại xỏ vào tấm bìa nhỏ. Còi hiệu, chú Kanguroo 3 chân sẽ nhảy đến đích rồi lại nhảy trở về đội thay bằng chú Kanguroo khác. Cứ thế tiếp tục cho đến hết. Chú Kanguroo nào bị té phải trở về khởi hành lại từ đầu. Đội nào xong trước là thắng.

CHUYÊN MÔN: CÔNG DỤNG CỦA BÃ CÀ PHÊ

- Cà phê đã lược xong, rất hữu dụng trong việc tẩy chậu rửa chén, nó làm mất mùi hôi của dầu mỡ, mùi thức ăn.

- Chai lọ đựng rượu, muốn tẩy mùi rượu trong chai, bạn cho bã cà phê vào và lắc đều cho bã cà phê chà xát trong lòng chai, nó sẽ đánh tan mùi rượu. Ngay cả mùi hôi do chai để lâu ngày cũng sẽ hết.

- Bã cà phê trộn với một ít đường cát để làm phân bón cây kiểng rất tốt, nó còn đánh tan mùi ẩm mốc nữa.

TẨY VẾT BẨN CỦA CÀ PHÊ

- Vết bẩn do cà phê đổ trên vải cotton trắng, ta lấy nước muối chà lên. Nếu vết cà phê không hết hẳn thì cho vài giọt oxygène hoặc Javel sẽ hết.

- Trên vải màn: trộn một ít lòng đỏ trứng với nước ấm, phết lên chỗ bẩn. Đợi khoảng 5 phút xả lại với nước ấm. Hoặc nhỏ vài giọt glycérine lên vết bẩn rồi xả lại với nước ấm.

- Trên vải mỏng (voan): trộn hỗn hợp glycérine với lòng đỏ trứng bôi lên vết bẩn và vò nhẹ, sau đó xả với nước ấm.

- Cà phê đổ trên thảm: lấy giấy báo hoặc khăn khô thấm hết chỗ cà phê trên thảm. Hòa hỗn hợp cồn 90^0 với giấm trắng tỷ lệ 50%, chà lên chỗ cà phê đổ.

- Nếu cà phê bị đổ trên gỗ đánh vecni: lấy oxygene 120 lau chỗ bẩn rồi đánh bóng lại.

* Để phân biệt bột cà phê nguyên chất hay bị pha trộn thứ khác, ta lấy một nhúm cà phê bỏ nhẹ lên mặt nước. Sau 5 phút, nếu bột không chìm thì đó là cà phê nguyên chất; Nếu chìm hoặc hòa tan là cà phê đã bị pha các chất khác.



HƯƠNG HOA MÙA XUÂN

Ý Vũ





Bài 5

NGƯỜI KITÔ HỮU TRONG MỘT THẾ GIỚI KHÔNG HIỂU HỌ

LỜI CHÚA:

Vậy lạy Cha, giờ đây, xin Cha tôn vinh Con bên Cha: xin ban cho Con vinh quang mà Con vẫn được hưởng bên Cha trước khi có thế gian. Những kẻ Cha đã chọn từ giữa thế gian mà ban cho Con, Con đã cho họ biết danh Cha. Họ thuộc về Cha, Cha đã ban họ cho Con, và họ đã tuân giữ lời Cha... Con cầu nguyện cho họ. Con không cầu nguyện cho thế gian, nhưng cho những kẻ Cha đã ban cho Con, bởi vì họ thuộc về Cha... Con không còn ở trong thế gian nữa, nhưng họ, họ ở trong thế gian; phần Con, Con đến cùng Cha. Lạy Cha chí thánh, xin gìn giữ các môn đệ trong danh Cha mà Cha đã ban cho Con, để họ nên một như chúng ta... Con đã truyền lại cho họ lời của Cha, và thế gian đã ghét họ vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con đây không thuộc về thế gian. Con không xin Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần.

(Ga 17,5-6.9.11.14-15)

BÀI HỌC:

- Số Kitô hữu tăng thêm, người ta phân biệt họ với những người Do Thái. Trong đế quốc Rôma, người Do Thái được hưởng một quy chế riêng, họ đã cố cho mọi người thấy người Kitô hữu khác với họ. Và cũng từ khi các môn đệ của Đức Kitô hợp thành một thiểu số quan trọng thì vấn đề được đặt ra. Việc cử hành Phụng tự cách kín đáo làm cho người khác nghĩ xấu về người Kitô hữu.

- Có ba lời vu khống chính yếu của giới bình dân:

. Kitô hữu là người "vô thần": vì không tham dự các phụng tự cổ truyền, cũng không tham dự việc tôn thờ Hoàng đế. Trong khi đó, những kẻ "vô thần" này lại đi thờ một tên trộm cướp bị đóng đinh thập giá. Đối với người thời đó như thế là lầm lạc và đe dọa sự ổn định của đất nước.

. Các Kitô hữu loạn luân: họ tụ tập nhau ăn bữa tối là để truy hoan, làm những trò xấu xa nhất giữa "anh" và "em".

. Các Kitô hữu ăn thịt người: "Thịt máu họ ăn chính là thịt của đứa trẻ bị giết để tế lễ".

Các lời vu khống này được loan truyền rộng rãi nhưng không phải ai cũng chấp nhận. Tuy nhiên, nói chung thì các Kitô hữu bị hiểu lầm và chịu khinh bỉ trong một thời gian dài.

- Những lời phi bác của các hiền triết và các chính trị gia:

. Kitô hữu là những kẻ đáng thương, dốt nát và kiêu kỳ vì được thu nạp từ những giai cấp thấp trong xã hội.

. Kitô hữu là những công dân xấu vì không thờ Hoàng đế, không chấp nhận "tập tục của tiền nhân".

. Giáo thuyết Kitô giáo đối nghịch với lý trí. Họ cho rằng: Nhập thể là điều phi lý vì Thiên Chúa, Đấng trọn hảo, bất biến, không thể nào hạ mình để thành một trẻ nít được. Tại sao việc nhập thể lại quá muộn màng vậy? Sự Phục sinh thân xác chỉ là sự lừa lọc khủng khiếp. Thiên Chúa hòa bình của Tân ước ngược với Thiên Chúa chiến tranh của Cựu ước... Bí tích Thánh Thể là nghi lễ ăn thịt người...

Các tác phẩm Hộ giáo:

- Đáp lại những lời phi bác và vu khống, các nhà hộ giáo đã lên tiếng.

- Trong các tác phẩm "Hộ giáo", chúng ta tìm thấy câu trả lời của các Kitô hữu cho những kẻ

gièm pha: bằng ngôn ngữ mà độc giả có thể hiểu được, nghĩa là trình bày niềm tin trong văn hóa Hy-La, phải làm một cuộc hội nhập văn hóa thật hiền hòa, khiêm tốn, nhưng dứt khoát:

• "Các Kitô hữu và những người khác giống nhau về quê hương, về ngôn ngữ, y phục,... lối sống chẳng có gì lập dị. Họ chu toàn mọi nghĩa vụ công dân và đồng thời gánh mọi trách vụ như những ngoại kiều. Đối với họ đất lạ là quê hương, quê hương là đất lạ. Họ ở trong thể xác nhưng không sống theo xác thịt. Họ sinh con cái nhưng không bỏ con mới sinh, họ chia sẻ cuộc sống với mọi người nhưng không đổi vợ cho nhau, họ yêu thương mọi người kể cả những người bách hại họ, người ta lăng nhục họ nhưng họ chúc phúc lại..."

• "Nơi chúng tôi chẳng có gì bí mật cả", chúng tôi xin mô tả cho quý vị tất cả nghi lễ cử hành của chúng tôi. Chúng tôi chỉ không đi đến các đền thờ của quý vị và không tham dự những cuộc vui ở hí trường."

• "Chính quý vị có những phong tục đồi bại: giết trẻ, phá thai, đề cao nhục dục và những cuộc vui đồi bại..."

• Kitô giáo là một giáo thuyết phù hợp với lý trí. Kitô hữu là công dân tốt, họ có mặt trong chính quyền và quân đội.

- Kitô hữu bị bách hại: Số Kitô hữu ngày một gia tăng, Kitô hữu bị nghi kỵ trong khi các nhà hộ giáo đã không thuyết phục được đối phương. Khi người ta tìm kiếm những kẻ chịu trách nhiệm về các tai họa, những cơn giận của các thần minh, thì Kitô hữu bị đổ vạ và trở thành những nạn nhân. Để làm dịu bớt cơn phẫn nộ của dân chúng, chính quyền tuyên án những kẻ bị coi là thủ phạm. Đó là nguồn gốc của các cuộc bách hại, khởi đầu với vụ hỏa hoạn ở Roma thời Hoàng đế Nêron (năm 64) và kéo dài gần 300 năm với những hình khổ man rợ, phi nhân...

- Hậu quả của bách hại đối với cộng đoàn: Những cuộc bách hại nhiều khi quá thảm khốc khiến một số Kitô hữu sợ hãi phải bỏ đạo. Việc này đã gây xáo trộn đời sống cộng đoàn. Khi bình yên trở lại, các cộng đoàn: lại chia rẽ nhau về việc phải đối xử như thế nào với những kẻ đã chối đạo nay muốn trở lại.

Tóm lại:

- Số Kitô hữu gia tăng, họ cử hành Tiệc Thánh theo Kitô giáo, có lối sống khác với người Do Thái và dân ngoại nên bị nghi kỵ,

vu khống, bị giới trí thức và chính trị gia phê phán nhiều điều.

- Các nhà hộ giáo đưa ra nhiều luận cứ rất thuyết phục để bảo vệ đạo và bênh vực các tín hữu.

- Chính quyền Roma gieo nghi ngờ và coi Kitô hữu là nguy hiểm cho Đế quốc, nên quyết triệt hạ bằng các cuộc bách hại suốt 300 năm.

- Khi bị bách hại, có những Kitô hữu sợ hãi, chối đạo. Sau khi bình yên trở lại, cộng đoàn tín hữu lại xảy ra bất đồng về việc phải đối xử thế nào với những người đã bỏ đạo nay muốn trở lại.



CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Các Kitô hữu thời đầu bị vu khống về tội gì? Tại sao?

2. Các tác phẩm hộ giáo và chính đời sống của các Kitô hữu đã trả lời những kẻ vu khống ra sao?

3. "Tử đạo" nghĩa là gì?

CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa, con đang chập chững bước vào đời giống như một đứa trẻ mới tập đi. Đường đời đối với con thật thú vị, thật hấp dẫn, nhưng cũng đầy những khó khăn, cạm bẫy, vấp ngã, lao đao... Xin Chúa ở bên con, cùng đồng hành và hướng dẫn con.

TRÒ CHƠI: TAY CỤT

Cho các em tập trung vòng tròn, nắm tay nhau dang rộng, từ đó, vạch một vòng tròn ngay dưới chân các em. Các em sẽ bước vào trong vòng tròn, khoanh tay trước ngực. Còi hiệu, các em chỉ được dùng vai và lưng để húc nhau, làm sao đẩy được đối thủ ra khỏi vòng tròn. Em nào bị đẩy ra ngoài coi như chết. Em còn lại cuối cùng sẽ là nhà vô địch. Tuyệt đối không được dùng bàn tay để đẩy.

CHUYÊN MÔN: **SỬ DỤNG DẦU ĂN**

- Ngày nay có rất nhiều loại dầu ăn bán sẵn, chẳng cần phải lưu giữ. Nếu muốn để dành lâu, hãy cất dầu vào chỗ thiếu ánh sáng và thêm vào dầu một ít đường.

- Để khử mùi hôi của dầu thực vật, khi chiên ta bỏ vào chảo dầu vài lát gừng hoặc vài nhánh tỏi hay một nhánh ngò khi dầu bắt đầu nóng. Dầu đã chiên cá còn dư, để khử mùi này, hãy cho vào dầu nước cốt trái chanh.

- Dầu chiên rồi thường bị lợn cợn chất chiên bị cháy. Hãy cho vào dầu đang nóng một lòng trắng trứng, nó sẽ cuốn hết phần lợn cợn này.

- Dầu bị khét hãy khôi phục lại bằng hai cách sau đây:

. Trộn 25 phần dầu khét với 40 phần nước muối nồng độ 15%; đun nóng khoảng 15 phút, quậy thường xuyên; để nguội lọc lại.

. Đổ dầu khét vào chai (khoảng 2/3 chai) và 1/4 giấm trắng. Đậy nút chai lại lắc mạnh, làm như vậy nhiều lần dầu sẽ hết khét. Sau đó lọc dầu lại.

LỌC LẠI DẦU NHỚT

Dầu nhớt đã chạy máy có lẫn bụi khói và bụi kim loại, nếu muốn lọc lại ta làm như sau:

Lon nhớt đã dùng để trên một khúc gỗ cao độ 20-25cm; dưới là một cái chậu. Lấy vải cũ hoặc tim đèn dầu, cắt ra từng miếng dài độ 30cm, rộng 5cm. Nhúng một đầu vào lon nhớt còn một đầu thả xuống chậu. Dầu nhớt sẽ thấm vào các băng vải và chảy xuống chậu. Các chất bẩn sẽ được giữ lại trong lon nhớt. Dầu nhớt trong chậu ta có thể dùng lại được.

NIỀM TIN VÀ CƠN GIÔNG GIÓ

Ý Vũ




vì người yêu. 1. Một niềm tin dâng mãi ước vọng ngày
2. Một niềm tin dũng mãnh lay đổi chuyển
3. Nhìn ngày xưa các Thánh Tử Đạo Việt
1. mai, Một niềm tin chung xây bao tình thân ái.
2. non. Một niềm tin oai phong như là bão táp.
3. Nam. Đời hiểm nguy gian nan gông cùm bất bớ.
1. Như hoa thắm ngát ướp vào đời những hương thơm.
2. Xua tan bóng tối, quét sạch mọi nỗi nghi nan,
3. Bao nhiêu khốn khó vẫn vời vợi, đức tin yêu
1. tưới vào hồn những hân hoan, nối kết người với ta.
2. xóa khỏi hồn những băn khoăn, thắng lướt ngàn khó khăn.
3. vẫn bền chặt, chí trung kiên lấy máu hồng chứng minh.
1. Một tình yêu dâng mãi ước vọng triền miên.
2. Một tình yêu thiêu đốt tâm hồn lạnh băng.
3. Cùng niềm tin với các Anh Hùng tiền nhân,
1. Một tình yêu chung xây Thiên Đàng trần thế.
2. Một tình yêu mê say hăng nồng sức sống.
3. bạn và tôi hôm nay không còn chết nữa.
1. Cho nhau lẽ sống xóa giận hờn với ghen tương,
2. Tan đi giá buốt hết sầu phiền với cô đơn
3. Nhưng ta mãi mãi sống một đời với tin yêu,
1. nối cuộc đời với yêu thương, yêu thương mình với người.
2. để hồn người thắm tươi hơn cho đi cả kiếp người.
3. dẫu rằng đời đã bao phen, bao phen đã khốn cùng.

Bài 6
LÀM KITÔ HỮU TRONG NHỮNG THẾ KỶ ĐẦU



LỜI CHÚA:

...Chúng ta là những kẻ đã chết đối với tội lỗi, thì làm sao còn sống mãi trong tội được. Anh em không biết rằng: khi chúng ta được dìm vào nước thanh tẩy, để thuộc về Đức Kitô Giêsu, là chúng ta được dìm vào trong cái chết của Người sao? Vì được dìm vào trong cái chết của Người, chúng ta đã cùng được mai táng với Người. Bởi thế, cũng như Người đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới... Chúng ta biết rằng: con người cũ nơi chúng ta đã bị đóng đinh vào thập giá với Đức Kitô, như vậy, con người do tội lỗi thống trị đã bị hủy diệt, để chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa.

Nếu chúng ta đã cùng chết với Đức Kitô, chúng ta cũng sẽ cùng sống với Người: đó là niềm tin của chúng ta.

(Rm 6,2-4.6.8)

BÀI HỌC:

- Nếp sống mới của cộng đồng Kitô hữu thời đầu: Làm Kitô hữu là đón nhận Tin Mừng của Đức Giêsu và thay đổi cuộc sống bằng cách để Tin Mừng biến đổi mình. Tin Mừng có thể được rao giảng khắp nơi. Phép rửa có thể được trao ban. Tuy nhiên, Kitô hữu không phải là một cá nhân đơn độc nhưng họ thuộc về một cộng đoàn, một dân mới của Chúa, đó là Hội Thánh.

Chúa Giêsu đã không đưa ra một bản quy chế xã hội với các chi tiết, các Tông đồ cũng đã không làm thế.

- Sự hình thành các quy luật: Nhưng một nhóm muốn sống và tồn tại thì phải từng bước tạo cho mình một tổ chức cần thiết tùy theo hoàn cảnh mình sống. Cần có chỗ hội họp, cần chuẩn bị nhân sự,... Dần dần, các quy luật đời sống và quy luật phụng vụ hình thành.



- Sự hình thành các nhà thờ: Vào thời đầu của Hội Thánh, để cử hành phụng vụ các Kitô hữu tụ tập tại các tư gia, có thể trong các khu vườn hay tại nghĩa trang. Bắt đầu từ thế kỷ thứ II, có những ngôi nhà được dành riêng cho việc phượng tự. Đó là tiền thân của các nhà thờ. Những nhà thờ, nhà nguyện như ngày nay được xây dựng từ giữa thế kỷ thứ III.

- Điều kiện để trở thành Kitô hữu: Vào thời kỳ đầu, ai muốn trở nên Kitô hữu phải thống hối lỗi lầm, thực hành các giới răn, đón nhận Tin Mừng và tuyên xưng đức tin vào Chúa Giêsu. Điều này cho thấy có một sự chuẩn bị có thể là rất ngắn vào lúc đầu. Người xin tòng giáo phải được các Kitô hữu giới thiệu và bảo đảm về sự nghiêm túc của đương sự. Phải từ bỏ một số nghề có liên hệ đến việc thờ ngẫu tượng hay những thói tục vô luân.

- Phụng vụ: Mỗi Chúa nhật, các Kitô hữu cử hành mầu nhiệm Phục sinh của Chúa Kitô. Việc cử hành lễ tạ ơn là trọng tâm của ngày Chúa nhật và nhất là của lễ Phục sinh, làm cho các tín hữu tham dự vào cái chết và sự Phục sinh của Chúa Giêsu.

- Bí tích: Người đã chịu phép rửa không được phạm tội trọng

nữa. Tuy nhiên, từ thế kỷ thứ II, Giáo Hội chấp nhận dè dặt rằng: có thể ban ơn giao hòa đối với những tội trọng như bội giáo, sát nhân, ngoại tình..., nhưng chỉ ban một lần.

Các Kitô hữu kết hôn giống như mọi người, nhưng Kitô hữu đem lại cho hôn nhân một ý nghĩa mới: Tính bất khả phân ly của hôn nhân là nét mới mẻ. Điều cốt yếu đối với vợ chồng tín hữu là chia sẻ cùng một niềm tin.

- Tổ chức cộng đoàn: Các vị thừa sai thành lập những cộng đoàn địa phương và đặt các vị hữu trách đứng đầu là các Giám mục, Linh mục và Phó tế. Hàng Giáo sĩ và dân chúng can thiệp nhiều cách khác nhau vào việc chọn thừa tác viên. Nghi thức chính yếu của việc truyền chức là việc đặt tay của Giám mục.

- Hội Thánh là một, dù ở bất cứ nơi nào trên thế giới; nhưng vẫn có những thời kỳ sự hiệp nhất của Hội Thánh bị đe dọa, do có những tranh cãi về tập tục, về phụng vụ hay vấn đề giao hòa các người bội giáo vào thời kỳ bách hại, cũng có khi do tranh chấp về ngôi Giám mục; Có lúc còn trầm trọng hơn vì những lạc thuyết: Ví dụ thế kỷ thứ II, ngay trong lòng Giáo Hội Kitô, phải đương đầu với hàng loạt các học thuyết mà từ đó nhiều nhóm đối nghịch đã nẩy sinh. Có thể kể:

. Kitô hữu gốc Do Thái: bằng mọi giá muốn duy trì nét đặc thù về nghi thức và thần học của họ như cắt bì, kiêng cữ,.... Lo bảo vệ Độc Thần giáo của Thánh Kinh nên họ chỉ nhận Đức Kitô là một con người được Thiên Chúa nhận làm dưỡng tử.

• **Ngộ đạo thuyết:** ảnh hưởng Nhị nguyên thuyết, đối lập vật chất với tinh thần, chối từ việc "nhập thể" và nại đến một loại tri thức (giác ngộ) bí nhiệm.

• **Marcion:** loại khỏi Thánh Kinh tất cả những gì gợi lên một Thiên Chúa sáng tạo và mầu nhiệm nhập thể. Theo ông, vật chất và thân xác là xấu xa.

Trước tình trạng đủ loại học thuyết nảy sinh, những vị hữu trách của các cộng đoàn đã nỗ lực để soi sáng cho các Kitô hữu biết đâu là Đức tin chân chính của Hội Thánh. Ban đầu là các bài giảng trong Thánh Lễ, khi dạy Giáo lý cho dự tòng; sau đó, rất nhiều Giám mục, Linh mục và cả những người khác nữa đã trở thành văn sĩ và khai sinh nền thần học đầu tiên.

Các tên tuổi được biết đến: Thánh Inhaxiô thành Antiôkia (bảo vệ tính thực tại của mầu nhiệm nhập thể...); Thánh Irênê

(Đức Kitô Ngôi Lời nhập thể, thâu hợp tất cả nhân loại và lịch sử vũ trụ); Origène dành cả đời để chú giải và giảng dạy Thánh Kinh; Tertullien (người đầu tiên dùng trong La ngữ các từ "Ba Ngôi", "Ngôi vị" giúp cho suy tư thần học về Thiên Chúa); Thánh Cypriano (đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau của đời sống Kitô hữu).

Tóm lại:

- Làm Kitô hữu là đón nhận Tin Mừng của Đức Giêsu và thay đổi cuộc sống bằng cách để Tin Mừng biến đổi mình.



- Các Kitô hữu thời đầu sống thành cộng đoàn nhưng chưa có cơ cấu tổ chức. Họ cử hành phụng vụ tại nhà riêng, các khu vườn hay nghĩa trang.

- Để tồn tại lâu dài, Hội Thánh đã dần hình thành những quy luật về tổ chức, phụng vụ và Bí tích. Từ giữa thế kỷ III, khi các nhà thờ được xây cất, các nghi thức Phụng vụ được cử hành tại các nhà thờ.

- Các chức vụ chăm sóc cộng đoàn gồm Giám mục, Linh mục và Phó tế.

- Thỉnh thoảng vẫn còn những bất đồng về tập tục, về phụng vụ, về chức Giám mục, về cách đối xử với những người đã bỏ đạo trong thời kỳ bách hại hoặc về giáo lý, đưa đến các lạc thuyết.

- Để đối phó với các lạc thuyết, Giáo Hội luôn có những nhà thông thái để giúp viết ra những tác phẩm minh giáo giúp củng cố đức tin của các tín hữu.

CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa, là Kitô hữu, con đã đặt bàn tay con vào tay Chúa. Xin dẫn con đến nơi nào Chúa muốn. Xin dùng con tùy ý Ngài. Với tất cả tình yêu, con muốn sẵn sàng đón nhận mọi hoàn cảnh, miễn ý Chúa được thực hiện nơi con cũng như nơi mọi thụ tạo Chúa đã dựng nên, vì Chúa là Cha của con.

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. "Nếp sống mới" của Kitô hữu có gì khác với đời sống của anh em dân ngoại?

2. Lạc thuyết, lạc giáo, ly giáo là gì?



TRÒ CHƠI: NÉM VÒNG

Vật liệu: một số hộp diêm, lon sữa bò, banh nhựa nhỏ... Mỗi đội độ 10 vòng làm bằng mây, tre (có đường kính lớn hơn các vật liệu được chọn trên). Số vật liệu ít hơn số vòng của các đội: 5 đến 6.

. Chỉ định số điểm cho mỗi vật liệu (ví dụ: hộp diêm 3 điểm, lon sữa 5 điểm....) và đặt các vật liệu lộn xộn nhau trên đường vạch cách điểm ném 2 mét. Ra thời gian thi đấu, mỗi đội chọn 1 em đứng trước vạch để nhặt những thành tích đội mình, cố gắng tránh đừng gây trở ngại cho các em ném. Còi hiệu, các đội bắt đầu ném. Vòng nào ôm được vật liệu thì em đội mình mới nhặt lên. Hết giờ, tính điểm cho những vật liệu ném trúng. Đội nào nhiều điểm sẽ thắng.

NHÂN BẢN: LÀM THẾ NÀO ĐỂ VƯỢT QUA SỰ RỤT RÈ

Rụt rè khác với thận trọng. Người có tính rụt rè dễ gặp những khó khăn, thua thiệt trong việc giao tiếp hằng ngày. Có thể tập để sửa đổi thành mạnh dạn, nhưng cũng đòi hỏi ý chí người muốn sửa đổi.

Theo kết quả nghiên cứu của nhà tâm lý học Philip Zimbardo, thuộc viện đại học Stanford: Số người nam và nữ bị rụt rè cũng nhiều như nhau, trong số 10.000 người được khảo sát thì có 40% rất rụt rè, 15% rụt rè trong những tình huống đặc biệt như đứng nói chuyện trước đám đông.

Để vượt qua sự rụt rè, ông đã đưa ra các lời khuyên sau:

a- **Dùng sổ nhật ký:** Ghi lại những tình huống mà mình đã rụt rè, nhút nhát trong ngày. Từ đó sẽ hiểu chính mình hơn, mình rụt rè trong trường hợp như thế có phải không? Khi đã có lời giải đáp, mình sẽ vững tâm trong tình huống xảy đến sau. Một việc làm khác nữa là dự liệu những điều sẽ xảy đến, phương cách này sẽ giúp mình an tâm và bớt căng thẳng hơn khi giao tiếp với người khác hoặc trước đám đông.

b- **Hình dung và bắt chước một nhân vật mạnh dạn** mà mình đã gặp và phải tập cho quen: Giống như một diễn viên, bạn phải nhập vai. Hãy dùng lời nói, cử chỉ diễn tả vai trò mà mình dự tính, và rồi dần dà bạn sẽ quen với tác phong và cung cách ấy khi cần phải trình diễn.

c- **Dự liệu trước:** trước khi dự một buổi liên hoan, sinh hoạt tập thể, hãy dự đoán thị hiếu, mối quan tâm của người sẽ tham dự, tự hỏi họ sẽ làm gì và bạn sẽ làm gì, hãy dò hỏi đôi điều về trình độ của họ... Như thế bạn sẽ tự chủ hơn. Nếu có thể, hãy mời thêm một vài bạn cùng chia sẻ công việc đó. Như vậy, có bạn bè sẽ giúp ta vững tâm hơn nữa.

d- **Sửa đổi cung cách:** Những người rụt rè thường tỏ vẻ lạnh lùng, né tránh, mà không tự nhận thấy cung cách dị hợm của mình. Những người xung quanh có thể không nghĩ rằng họ rụt rè mà cho là tự cao, giả dối. Do đó, người rụt rè thường bị xa lánh và cô lập, từ đó càng thấy bất ổn hơn. Vì vậy, chỉ cần sửa đổi cung cách sẽ tạo ngay được nhiều sự cải thiện đến ngạc nhiên.

Người rụt rè nói chuyện rất khó khăn, hầu như không nói nên lời, có thể vì quá lo lắng nên không tạo được ấn tượng tốt đẹp. Để thắng tính rụt rè nên tập những câu nói tham gia ngắn như "Vâng, tôi đồng ý"; "Hay quá"; "Thú vị quá"; "Anh (chị) nói chuyện thật có duyên..." Những câu khen ngắn sẽ làm người đối thoại có cảm tình với bạn, dần dà sẽ tập tham gia những câu nói dài hơn (nhớ đừng chê nhé, kẻo khốn, vì mọi mũi dùi sẽ dồn vào bạn).

e- Có những người khi tham dự cuộc họp hàng tháng đã **ngồi như phỗng**, chẳng có ý kiến bao giờ, khiến người khác có thể nghĩ bạn là người không quan tâm đến công việc chung, chỉ đến để góp mặt. Đàng khác, cũng có thể vì sợ mình phát biểu những câu ngớ ngẩn; sợ nói ra không đúng ý... Bạn hãy trao đổi với người trên, với người có trách nhiệm và nhờ người đó phát biểu rõ ý giúp mình sau khi mình đã phát biểu.

f- **Dần dà** bạn sẽ thấy sự rụt rè biến mất khỏi bạn. Hãy cố gắng hòa đồng với mọi người trong tất cả cuộc sinh hoạt và khiêm tốn với những khuyết điểm của mình, bạn sẽ nên dạn dĩ lúc nào đó mà chẳng ai hay và chính bạn cũng không ngờ nữa đấy.



LÊN MÀU MẠ NON

Ý Vũ



Bài 7

NHỮNG CUỘC BÁCH HẠI





LỜI CHÚA:

Khi đến nơi gọi là Gôngôtha, nghĩa là Đồi Sọ, chúng cho Người uống rượu pha mật đắng, nhưng Người chỉ nếm một chút mà không chịu uống. Đóng đinh Người vào thập giá xong, chúng đem áo Người ra bắt thăm mà chia nhau. Rồi chúng ngồi đó mà canh giữ Người. Phía trên đầu Người, chúng đặt bản án xử tội Người viết rằng: "Người này là Giêsu, vua người Do Thái". Bấy giờ, có hai tên cướp cùng bị đóng đinh với Người, một tên bên phải, một tên bên trái.

Kẻ qua người lại đều nhục mạ Người, vừa lắc đầu vừa nói: "Mi là kẻ phá được Đền Thờ, và nội trong ba ngày xây lại được, hãy cứu lấy mình đi! Nếu mi là Con Thiên Chúa, thì xuống khỏi thập giá xem nào!" Các thượng tế, kinh sư và kỳ mục cũng chế giễu Người mà nói: "Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình. Hắn là vua Israel! bây giờ hắn cứ xuống khỏi thập giá đi, thì chúng ta tin hắn liền! Hắn cậy vào Thiên Chúa, thì bây giờ Ngài cứu hắn đi, nếu quả thật Ngài thương hắn! Vì hắn đã nói: "Ta là Con Thiên Chúa!" Cả những tên cướp cùng bị đóng đinh với Người cũng sỉ vả Người như thế.

(Mt 27,33-44)

BÀI HỌC:

- Nguyên nhân bách hại: Sứ điệp Kitô giáo lan truyền mạnh mẽ trong đế quốc La Mã. Chính sự mới mẻ và độc lập của sứ điệp đó là nguyên cớ gây nên những cuộc bách hại khủng khiếp kéo dài suốt 3 thế kỷ:

- Đế quốc La Mã nhận thức rằng có một cái gì đó đang bành trướng, một nhóm người cho dù rất trung thành với đế quốc, đã không chấp nhận uy quyền tuyệt đối của hoàng đế. Những lời vu khống và những dư luận làm dậy lên những cuộc bách hại (chẳng hạn vụ cháy thành Roma, thời



hoàng đế Néron năm 64).

- Các Hoàng đế La Mã khủng bố Hội Thánh dữ dội. Họ dùng mọi hình khổ để buộc các tín hữu bỏ đạo: trục xuất, lưu đày, làm việc khổ sai trong các mỏ, chặt đầu, đóng đinh, thiêu sống, bỏ cho thú

dữ ăn thịt... Không kể họ mất các chức tước và bị tịch thu tài sản.

- Tội danh của các Kitô hữu: Khó có thể nói đâu là nền tảng pháp lý cho các cuộc lùng bắt những Kitô hữu trong hai thế kỷ đầu. Các Kitô hữu bị kết án chỉ vì họ mang danh Kitô hữu chứ không phải là những kẻ gây ra tội ác gì. Trong thư Hoàng đế Trajano (98 - 117) gửi cho Plinô, Tổng trấn Tiểu Á, ông viết: "Sêcondiô thân mến, nhà ngươi đã theo đúng những chỉ thị về việc xử án những người bị tố cáo là Kitô hữu. Vì thế, đừng tìm cách để phát giác họ, cũng như không được bắt họ vì thư tố cáo nặc danh. Nhưng phải kết án những ai kiên quyết khẳng định mình là Kitô hữu. Tuy nhiên, nếu kẻ ấy chối mình là Kitô hữu và chứng minh cho lời chối của mình bởi viện đến các thần minh, dù trước đó nó có đáng bị tình nghi tới đâu đi nữa, cũng có thể được chuộc lại bởi lời thề chối của nó."



Suốt 3 thế kỷ, những cuộc bách hại đẫm máu phát sinh bởi lý do này nguyên cớ kia, đã dấy lên để đàn áp các tín hữu. Tuy nhiên, thỉnh thoảng giữa các thời cấm đạo, có những thời dịu bớt.

Có những bản tường thuật kể lại những cảnh tượng dữ tợn đáng kinh hãi và những cảnh anh hùng không hề biết tới khiếp sợ. Tuy thế, trong các đường hầm dưới đất, nơi an nghỉ của những người chết, các hang toại đạo, lời đập vào mắt ta nhiều nhất là "PAX" (bình an).

- Chúng ta còn giữ được một số thư của Thánh Inhaxiô, giám mục Antiôkia. Ngài bị ném cho thú dữ ăn thịt vào năm 100: "Cha là lúa mì của Thiên Chúa, sẽ được nghiền nát trong nanh vuốt thú dữ để nên bánh tinh tuyền dâng lên Thiên Chúa. Cha sẵn sàng chịu tất cả, miễn là được tới với Đức Kitô. Hãy để cho cha hưởng ánh sáng trong lành nhất...".

- Tôn kính các vị tử đạo: Người ta khao khát số phận của các vị tử đạo, kính mến các ngài; Coi các ngài không như những nhân vật quá khứ, trái lại như những người đang sống trên Thiên Đàng. Chẳng cần biết các ngài đến từ đâu, về trời cách nào, người ta xin các ngài chuyển cầu cho. Việc tôn kính các Thánh bắt đầu xuất hiện. Bởi tin vào sự sinh lại mới, ngày các ngài tử đạo được gọi là ngày sinh nhật trên trời.

Tóm lại:

- Kitô hữu bị bách hại vì các Hoàng đế coi họ là mối đe dọa, do:

+ Số tín hữu ngày càng đông (sợ mất quyền).

+ Họ tôn thờ Thiên Chúa tuyệt đối (chứ không phải tôn thờ Hoàng đế)

+ Họ có lối sống mới: yêu thương bình đẳng (đe dọa chế độ nô lệ, mất người làm việc)

- Có lúc, việc cấm đạo được nới lỏng, tùy tính tốt và lòng nhân đạo của từng Hoàng đế.

- Tuy bị lùng bắt, phải trốn tránh, các tín hữu vẫn giữ được tâm hồn bình an.

- Những người bị giết vì trung thành với Chúa được các tín hữu tôn kính: đó là các vị tử đạo.

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Tại sao các Hoàng đế lại bách hại các Kitô hữu?

2. Nơi các hang toại đạo có rất nhiều chữ "PAX" (bình an); điều này nói lên những gì?

3. Các tín hữu tôn kính các vị tử đạo như thế nào?



CẦU NGUYỆN:

Chỉ mong tôi chẳng còn gì, như thế Người là tất cả của tôi. Chỉ mong ý muốn trong tôi chẳng còn gì, nhờ thế tôi cảm thấy Người ở mọi nơi, đến với Người trong mọi sự, và dâng Người tình yêu trong mọi lúc. Chỉ mong tôi chẳng còn gì, nhờ thế tôi không bao giờ muốn tránh gặp Người. Chỉ mong mọi ràng buộc trong tôi chẳng còn gì, nhờ đó tôi gắn bó với ý muốn của Người và thực hiện ý Người trong suốt đời tôi.

(R. Tagore)

TRÒ CHƠI: ĐUA XE MỘT BÁNH

. Vật liệu: Mỗi đội 1 vỏ bánh xe đạp (650), một cây gậy 1 mét.

. Số em ở các đội bằng nhau. Vạch mức đích cách xa 5 mét. Sau hiệu lệnh, các em dùng gậy lăn bánh xe đến đích rồi quay về đổi cho em tiếp theo. Nếu làm đổ bánh xe bị trừ 1 điểm cho mỗi lần. Đội nào xong trước, ít điểm trừ là thắng. Có thể đặt thêm một vài chướng ngại vật trên đường đi cho cuộc chơi thêm hào hứng.

a. Keo gắn đồ sứ, thủy tinh:

- Vernis dầu 50%
- Oxyde de plomb (phấn chì) 40%

Paraffine 10%

Bỏ vernis dầu và paraffine vào soong, nấu chảy ra, rồi cho oxyde de plomb vừa rắc vừa quậy cho đều trong 15 phút.

Khi keo còn lỏng, ta đổ vào khuôn dài để nguội. Muốn sử dụng, hơ nóng đồ sứ, thủy tinh; hơ nóng keo rồi chà lên vết vỡ, sau đó ép chặt mảnh vỡ lại với nhau.

b. Keo đậu nành (dán gỗ, carton)

- 100gr bột đậu nành
- 10gr vôi
- 10gr acid borique
- 5gr soude caustique
- 25gr silicate de soude

Lấy 100gr bột đậu nành hòa vào 300cm^3 nước lạnh, quậy đều cho bột tan vào nước.

. 10gr vôi hòa vào 25cm^3 nước lạnh và quậy đều.

. Đổ nước vôi vào nước đậu nành, quậy đều cho vôi và đậu nành hòa chung.

. Lấy 5gr soude caustique hòa tan với 10cm3 nước. Đổ soude vào hỗn hợp vôi và đậu nành. Quậy nhanh tay cho soude tan đều trong hỗn hợp sẽ tạo thành một chất keo sệt. Để giữ được lâu, ta cho 25gr silicate de soude vào 10gr acid borique quậy tan đều.

Nên dùng keo này sau khi đã hòa tan các chất khoảng 2 giờ. Keo này dùng để dán gỗ, ván ép, carton rất tốt và rất bền.

c. Keo dán giấy

Khi cần dán giấy, ta thường lấy bột gạo hay bột năng hòa tan trong nước lạnh rồi đun chín. Cách làm này rất tiện dụng cho những công việc như dán thủ công, biểu ngữ, bích báo quảng cáo..., dán rất dính nhưng không bền. Hơn nữa loại keo này rất hợp khẩu với con gián và con 3 đuôi.

Sau đây là một công thức để chế ra keo đóng sách, dán giấy, carton rất tốt:

- Adao tốt 10%
- Acid phénique một ít.
- Bột gạo nếp hay bột năng 30%

. Bỏ keo adao vào nước lạnh theo tỷ lệ 1/10, đun sôi cho adao tan vào nước, nhớ quậy đều, để lửa riu riu để adao không bị cháy khét. Bột gạo quậy tan đều trong nước lạnh cũng theo tỷ lệ 1/10, đun chín. Khi bột chín hòa chung với adao và quậy đều cho hỗn hợp này hòa chung với nhau. Khi hỗn hợp adao và bột đã hòa chung, ta đổ thêm vào một chút acid phénique để keo không bị hư. (Chú ý: 1kg adao ta cho 2gr acid phénique).

ĐƠN KHÚC NIỀM TIN

Quang Uy



Bài 8

HỘI THÁNH THẤM NHẬP VÀO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI



LỜI CHÚA:

Đức Giêsu nói: "Nước Trời cũng giống như chuyện hạt cải, người nọ lấy gieo trong ruộng mình. Tuy nó là loại nhỏ nhất trong tất cả các hạt giống, nhưng khi lớn lên, thì lại là thứ lớn nhất; nó trở thành cây, đến nỗi chim trời tới làm tổ trên cành được."

(Mt 13,31-32)

BÀI HỌC:

- Ngưng bách hại Kitô hữu: Năm 311, Hoàng đế Constantino gia nhập Kitô giáo, Hội Thánh được bình an, đánh dấu bước khởi đầu của "Hội Thánh thời Constantin". Từ ngữ này muốn nói đến một kiểu quan hệ mới giữa Hội Thánh và xã hội: Giáo Hội được tháp nhập vào trong một nhà nước tự coi là có đạo. Tuy nhiên, điều này dẫn đến nhiều chuyện "dẫm chân lên nhau":

* Nhà nước can thiệp vào đời sống Giáo Hội và mong muốn Giáo Hội thành chỗ dựa tinh thần. Hoàng đế xen vào việc giải quyết các tranh chấp giáo lý, làm xáo trộn trật tự chung và đưa ra sáng kiến triệu tập các Công đồng.

* Trong lúc đó, Giáo Hội được nhà nước ưu đãi về tài chính, vật chất và pháp quyền. Giáo Hội dựa vào hoàng đế để chống bè rối và ngoại đạo. "Giáo Hội Constantin" là kiểu nói mang ý nghĩa tiêu cực: Giáo Hội bị "cầm tù" trong một thể chế chính trị - văn hóa làm phai nhạt men Phúc Âm.

Điều chúng ta nhận ra ngay được là những đại giáo đường nguy nga được xây dựng từ thời đó và còn tồn tại cho đến nay như Đền thờ Thánh Phaolô ngoại thành, Đền thờ Đức Bà Cả, Vương cung thánh đường Giêsrusalem... Những nhà thờ này khác hẳn những đền thờ ngoại giáo thường nhỏ hẹp, có những nơi dành để chứa ngẫu tượng. Các nhà thờ này rất lộng lẫy, nguy nga, có thể chứa cả cộng đoàn dân Chúa. Chính cộng đoàn dân Chúa mới là nơi Chúa ngự, là thân thể Chúa Kitô.



- Thời xuất hiện những đầu óc vĩ đại: trình bày sứ điệp Chúa Kitô trong những trước tác trổi vượt nhất của thời đại bấy giờ, ta gọi các ngài là các **Thánh Giáo phụ** (ở Đông phương có các vị Athanasio, Basilio, Grégorio Nazian, Grégorio de Nysse, Chrysotom... Bên Tây phương có Ambrôsiô, Augustinô,...).

Các vị như Giêrônimô, **học giả Thánh Kinh,** Đức Giáo Hoàng Léo Cả và Đức Giáo Hoàng Grégorio Cả là những khuôn mặt sáng chói trong giai đoạn này; các ngài đã biết kết hiệp Giáo lý với đời sống của mình nên Hội Thánh kính các ngài như những vị Thánh.



Nhiều Công đồng được triệu tập để giải quyết các vấn đề quan trọng về Giáo lý, những vấn đề này luôn là mối bận tâm của Hội Thánh trong trách nhiệm chăn dắt đoàn chiên.

- Xuất hiện ly giáo: Hầu như mỗi lần một ý kiến nào bị Hội Thánh lên án và bác bỏ, đều tìm thấy những người bênh vực ương ngạnh, tạo nên những ly giáo. Thêm vào đó, những lỗi lầm cá nhân, sự thiếu tế nhị và những tranh chấp giữa các quốc gia như đổ thêm dầu vào lửa. Một ly giáo trầm trọng nhất và rộng rãi cả về biên giới lẫn thời gian kéo dài nhiều thế kỷ là do một Linh mục, ông Ario.

Khi đế quốc La Mã chọn niềm tin Kitô giáo, ta nhận ra rằng Tin Mừng Chúa Kitô không những có thể phát triển trong bách hại mà còn có khả năng bành trướng trong thời bình yên. Tuy nhiên, sự trợ lực của quyền hành thế tục cũng thật nguy hiểm: các vị Hoàng đế chen mình vào việc cắt nghĩa sứ điệp Phúc Âm, những người ngoài Kitô giáo bị bạc đãi và những cuộc chiến giữa các dân tộc được thực hiện nhân danh Đức Kitô. Giáo Hội gặp hiểm nguy là bị đồng hóa với quyền hành thế tục, khiến mất đi vẻ đơn sơ và phổ quát của sứ điệp.

May mắn thay, nguy cơ đồng hóa con đường của Chúa Kitô với trật tự chính trị không bao giờ đạt tới mức hoàn toàn cả. Vì mọi người đều biết đế quốc La Mã chẳng bao giờ có thể là Nước Chúa Kitô, nên khi đế quốc La Mã sụp đổ, đức tin vẫn tiếp tục con đường của mình.

- Xuất hiện bậc sống đồng trinh và thanh khiết: Ngay từ ban đầu, chọn lựa sống đồng trinh

và thanh khiết vì Nước Trời rất được các cộng đoàn Kitô hữu quý trọng. Ngày càng có nhiều chứng từ về những người nam cũng như nữ chọn con đường khổ hạnh và khiết tịnh. Ngoài lý do đặc thù Kitô giáo là "Từ bỏ vì Nước Trời", còn có những lý do khác: vì chán ghét sự vô luân của môi trường chung quanh. Đối với phụ nữ, đời sống trinh khiết có thể là một cách tự giải thoát khỏi lệ thuộc xã hội mà đời sống hôn nhân tạo ra; chính đây là khởi điểm cho việc giải phóng phụ nữ.

Tóm lại:

- Sau 3 thế kỷ cấm cách, năm 311 Hoàng đế Contastino gia nhập Kitô giáo, Giáo Hội và nhà nước trở nên thân thiện, gắn bó các Kitô hữu không còn bị bách hại.

- Giáo Hội được Nhà nước ưu đãi và hỗ trợ cả trong việc chống lại bè rối. Các thánh đường lớn được xây dựng.

- Nhà nước can thiệp vào cả đời sống Giáo Hội khiến Giáo Hội bị lệ thuộc; do đó làm phai nhạt men Phúc Âm.

- Bè rối nguy hiểm trong thời kỳ này là bè Ario.

- Các Thánh Giáo phụ đã có những tác phẩm bảo vệ Giáo lý, đức tin và bênh vực Giáo Hội.

- Xuất hiện nhiều những người nam nữ sống đời đồng trinh và thanh khiết.





CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Bạn hãy phân tích cho thấy điều lợi và bất lợi khi Hội Thánh bắt tay với những thế lực trần thế?

2. Công đồng là gì? Cho đến nay có bao nhiêu Công đồng chung?

CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa, xin ban cho con thấm nhập niềm vui của Chúa Phục sinh, để con ra đi làm chứng nhân Tin Mừng của Chúa. "Để con đem tin kính vào nơi nghi nan, chiếu trông cậy vào nơi thất vọng, đem niềm vui đến chốn u sầu", sống giữa thế gian mà không thuộc về thế gian. Hòa mình chứ không biến mình. Nhập thể chứ không biến thể. Xin mở rộng lòng con, xin thương ban cho những người thiện chí ơn an bình.

TRÒ CHƠI: QUÁN QUÂN RÙA

Vật liệu: Mỗi đội 1 chiếc xe đạp.

. Vẽ mức đến cách 5 mét. Còi hiệu, mỗi đội cử 1 em tranh tài. Cố gắng đạp xe đến đích một cách chậm chạp nhất. Ra thời gian thi đấu. Hết giờ, đội nào về sau nhất đoạt giải "Quán quân rùa". Tuyệt đối không được chạm chân xuống đất. Nếu bị rớt chân xuống đất 3 lần, cua-rơ đó sẽ bị loại.

CHUYÊN MÔN: BẢO QUẢN GIÀY DÉP

Mua được đôi giày, đôi dép bằng da thật là quý, nhưng giữ cho nó được bền để sử dụng là cả một nghệ thuật.

Sau đây là một vài mẹo vặt cho các bạn đi giày hay dép da nhé:

a. Giày, dép còn mới, da còn cứng khó đi, ta đặt đôi giày trên một nồi nước sôi đang bốc hơi, da sẽ mềm, mang sẽ dễ hơn và không bị đau chân.

b. Rõ ràng khi mua giày đã thử, giày rất vừa sao bây giờ nó chật thế?! Đừng lo, hãy cho cái nong giày vào rồi đắp lên đôi giày một miếng vải thấm nước. Để chỗ thoáng gió cho đến khi miếng vải khô.

Nếu làm như trên kết quả vẫn chưa khả quan, ta lấy giấy báo, vo tròn lại rồi nhúng nước, nhồi nó vào trong giày, làm vài lần sẽ có kết quả.

c. Giày bị trượt: lấy giấy nhám hạt to hoặc cái dũa để chà gỗ, chà vào đế giày sẽ hết bị trượt.

d. Giày bị ướt đừng bao giờ đem phơi nắng hoặc hơ lửa vì da sẽ co lại. Hãy lấy giấy báo khô nhét vào trong giày, để giày ở chỗ thoáng gió. Sau đó đánh xi lại.

e. Giày da để lâu không đi, da bị cứng. Lấy nửa củ khoai tây chà lên hoặc lấy sữa tươi có pha với nước cốt trái chanh thoa lên giày. Da mềm lại, lấy xi đánh lên hoặc chà lại bằng vài giọt glycérine. Cũng có thể phết qua bằng dầu lửa hoặc dầu parafin.



f. Giày để lâu bị mốc, lấy một ít cám gạo gói vào một cái khăn mềm, nhúng vào benzine và lau đều trên mặt da.

g. Để giữ mặt da luôn bóng láng, lấy lòng trắng trứng, đánh nổi rồi

phết lên. Đợi khô dùng vải len chà bóng lại.

h. Giày da cao cổ dễ bị gẫy ngang. Lấy cái chai đặt vào ống giày, rồi cột dây giày lại.

I. Giày bằng cao su (ủng) để bảo quản, thường xuyên lau nó bằng sữa tươi. Hoặc dùng nước có pha chút glycérine để lau.

j. Đối với da lộn trái: Đồ dùng làm bằng da lộn trái bị bẩn, ta lấy cục tẩy hoặc ruột bánh mì chà lên. Nếu quá bẩn lấy ammoniac pha với nước rồi chùi nhẹ.



XIN CHO CON




2.
...nghe lời con nguyện cầu.
③ Bao năm qua con sống không tình
④ Xin cho con luôn sống khiêm nhu thật
yêu. Bao năm qua con sống
tâm. Xin cho con luôn sống
không niềm tin. Chúa ơi, con giơ
yêu thương mọi người. Biết chia bao nhiêu
cao tay xin Chúa thương, ban muôn
đau thương chung tiếng cười, san nhau...
3.
ân thiêng nâng đỡ con đang lao đao đường dương thế.
4.
3
..gian nan để ngày mai mọi người đều biết Chúa qua con.

Bài 9

SỰ HÌNH THÀNH KINH TIN KÍNH



LỜI CHÚA:

Mười một môn đệ đi tới miền Galilêa, đến ngọn núi Đức Giêsu đã truyền cho các ông đến. Khi thấy Người, các ông bái lạy,nhưng có mấy ông lại hoài nghi. Đức Giêsu đến gần nói với các ông: "Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm Phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế."

(Mt 28,16-20)

BÀI HỌC:

- Các Kitô hữu tiên khởi làm chứng cho Đức Giêsu: Các Kitô hữu tiên khởi đã không đề ra một lý thuyết triết học hay thần học. Họ đã làm chứng cho Đức Giêsu, Đấng đã nói với họ về Thiên Chúa duy nhất trong Kinh Thánh như Cha của Người.

- Theo kế hoạch Thiên Chúa đã định và biết trước "Đức Giêsu đã bị nộp và anh em đã dùng bàn tay kẻ dữ đóng đinh Người vào Thập Giá mà giết đi. Nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại... Thiên Chúa đã đặt Ngài làm Đức Chúa và làm Đấng Kitô" (Cv 2, 23.36).

- Những tuyên tín đầu tiên và khai sinh thần học Kitô giáo. "Đức Chúa" là danh hiệu dành cho Thiên Chúa trong Kinh Thánh. Điều đó có nghĩa là Đức Giêsu gần gũi Thiên Chúa. Trước khi làm người, Ngài đã hiện hữu từ trước bên cạnh Chúa Cha. Chúng ta gặp trong Tân ước những lời tuyên tín đầu tiên là sơ thảo của Kinh Tin kính:

. Trong Phụng vụ Phép Rửa và Thánh Thể đều bao gồm lời tuyên tín. Các Kitô hữu không những khẳng định đức tin qua những công thức Thánh Kinh nhưng còn phải giải thích cho những người chung quanh hiểu. Ví dụ khi nói: Thiên Chúa duy nhất lại đồng thời là Cha, Con và Thánh Thần; làm sao một con người được sinh ra, sống rồi chết mà có thể là Thiên Chúa được, vì Thiên Chúa được định nghĩa là Đấng hoàn toàn không thay đổi... Thần học Kitô giáo khai sinh từ câu trả lời cho những vấn nạn này.

. Suy tư thần học buộc phải có nhiều hướng khai triển khác nhau nhằm bảo toàn đồng thời: niềm tin độc thần Kinh Thánh và lời tuyên tín Chúa Ba Ngôi trong Phép Rửa; có người nhấn về sự khác biệt giữa Chúa Cha và Chúa Con: Chúa Con là Thiên Chúa nhưng không thể sánh như Chúa Cha, Đức Giêsu có thể là một con người được thần hóa... Các nhà thần học dùng những từ ngữ Hy Lạp và Latin với ý nghĩa khác nhau, đây là nguồn gốc sinh ra nhiều lộn xộn.

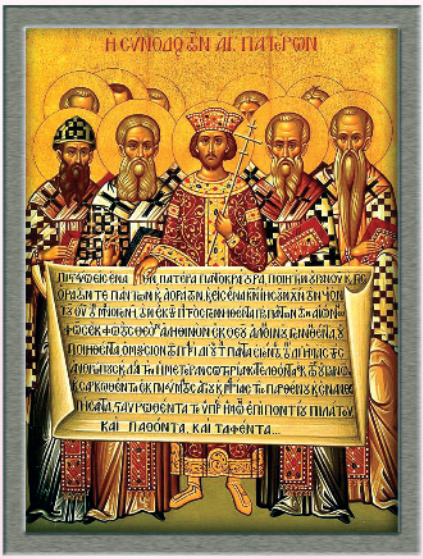


- Trước thời kỳ thanh bình của Hội Thánh, những xung đột chỉ mới dừng lại trong từng địa phương. Sau năm 313, chúng nhanh chóng lan rộng khắp đế quốc.

- Cũng thế, cuộc khủng hoảng do bè rối Ario trong lòng Giáo Hội Alexandria đã sớm khuấy động toàn thể Giáo Hội Đông phương. Ario chủ trương bảo vệ các ưu phẩm của Thiên Chúa độc nhất: "Chỉ mình Chúa Cha là Đấng hiện hữu mà không có khởi đầu còn Chúa Con đã có một khởi đầu, như vậy không hoàn toàn có cùng bản tính như Chúa Cha. Chúa Con lệ thuộc Chúa Cha".

Các Giám mục không chấp nhận quan điểm thần học của Ario, các ngài dạy: "Chúa Con, Lời của Thiên Chúa hiện hữu từ thuở đời đời như Chúa Cha. Nếu Ngôi Lời không hoàn toàn là Thiên Chúa thì loài người không thể thần hóa hoàn toàn, vì Thiên Chúa đã không nhập thể làm người. Do đó, con người không thể được cứu chuộc". Ario bị phạt vạ tuyệt thông. Nhưng ông không phục, lại có nhiều người ủng hộ ông "đúng truyền thống"... Hỗn loạn xảy ra ở Alexandria. Người ta dùng thần học để mạt sát nhau trong các rạp hát, trên công trường... Ario sáng tác bài hát, viết sách tự bảo vệ mình... **Hoàng đế Constantia muốn tái lập sự yên ổn của Đông phương.** Ông cho rằng đây chỉ là tranh cãi về từ ngữ, mỗi bên phải cố gắng hòa giải với nhau. Nhưng xáo trộn vẫn tiếp tục, nên Hoàng đế quyết định quy tụ các Giám mục họp đại Công đồng.

- Công đồng Nicê (325): Đa số các Giám mục đồng ý lên án Ario và chuẩn y Kinh Tin kính của Giáo phận Cêsarê với một vài sửa đổi. Công đồng cũng sẵn dịp quy định ngày mừng lễ Phục Sinh sẽ là ngày được Roma và Alexandria chấp nhận. Ấn định một số quy luật về chức Giám mục, việc hòa giải những kẻ rối đạo, những thể thức Phụng vụ sám hối... Quyết nghị của Công đồng nhanh chóng gây ra nhiều phản ứng đối nghịch nhau và xáo trộn kéo dài hơn nửa thế kỷ.



- **Công đồng Constantinopoli** (381) đã kết thúc cuộc khủng hoảng. Xuyên qua những xáo trộn, suy tư thần học đã có một số tiến triển: từ ngữ rõ hơn. Từ đó người ta phân biệt OUSIA (bản tính) với HYPOTASE (ngôi vị), nhờ vậy mà dung hòa sự bình đẳng của Chúa Cha và Chúa Con về bản tính, nhưng phân biệt hai ngôi vị khác nhau.

Công đồng Constantinopoli lấy lại Kinh Tin kính của Nicê và thêm vào đó phần về Chúa Thánh Thần: "Chúng tôi tin Đức Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa và là Đấng ban sự sống, Ngài bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra, Ngài cùng được phụng thờ và tôn vinh với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con". Đây là Kinh Tin kính Nicê-Constantinopoli.

Đến thế kỷ VIII, Giáo Hội Latinh lại thêm một chữ: Filioque (bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra). Đây lại là một trong những nguyên nhân gây ra sự phân ly giữa Giáo Hội Latinh và Giáo Hội Hy Lạp vào thế kỷ XI.

Tóm lại:

- Thời kỳ đầu của Giáo Hội, thần học chưa được hình thành. Các tín hữu chỉ rao giảng Chúa Kitô đã bị người Do Thái đóng đinh vào Thập giá mà giết đi, nhưng Thiên Chúa đã cho người sống lại.

- Các Kitô hữu tuyên xưng: Trước khi làm người, Đức Kitô đã hiện hữu từ trước bên Chúa Cha, lời truyền tín này bao gồm trong phụng vụ, trong Bí Tích Thánh Tẩy và Bí Tích Thánh Thể.

- Việc suy tư và diễn giải cho mọi người hiểu về những điều truyền tín là công việc của các nhà thần học.

- Suy tư thần học có nhiều hướng khác nhau của các nhà thần học về niềm tin vào Thiên Chúa và Ba Ngôi trong Phép Rửa.

- Những suy tư và cắt nghĩa khác nhau của các nhà thần học về niềm tin vào Thiên Chúa duy nhất và Ba Ngôi gây ra những tranh cãi và xung đột về Giáo lý, làm nảy sinh các bè rối.

- Bè rối gây nhiều xáo trộn và chia rẽ trong thời kỳ này là bè rối Ario.

- Cộng đồng Nicê (325) và công đồng Constantinopoli (381) đã chuẩn y Kinh Tin kính mà ngày nay chúng ta đọc trong Thánh Lễ, gọi là Kinh Tin kính Nicê- Constantinopoli.



CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa, có lúc chúng con muốn tin rằng Ngài không hiện diện nơi con và nơi anh em con, không hiện diện trong một Hội Thánh còn nhiều bất toàn. Nhưng thật ra Chúa lại thích ẩn mình nơi những gì thế gian chê bỏ. Chúng con chỉ có thể nhận ra Ngài với con mắt Đức Tin. Xin thêm Đức Tin cho chúng con khám phá được sự hiện diện thật bình thường của Chúa giữa lòng cuộc sống chúng con.

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Hoàn cảnh và lý do có công thức đức tin là Kinh Tin kính?
2. Đâu là nguyên nhân gây ra những tranh luận về niềm tin?
3. Hãy viết lại Kinh Tin kính Nicê-Constantinopoli.







TRÒ CHƠI: NHẢY CÙ

Sân chơi càng rộng càng tốt. Cho các em tập họp hàng dọc. Số quân các đội bằng nhau. Hiệu còi. Em đầu tiên chạy và nhảy 1 bước, đến đó em sẽ khom lưng xuống làm con cù. Tiếp theo em thứ 2 nhảy qua lưng em đó, và chạm chân xuống chỗ nào thì trở thành con cù chỗ đó. Tiếp em thứ 3 nhảy qua 2 con cù vừa sinh ra. Cứ thế cho đến em cuối cùng. Đội nào xa nhất là thắng cuộc.

CHUYÊN MÔN:

LÒNG TRẮNG TRỨNG GÀ
(Một vị thuốc điều trị bệnh ngoài da)

Ở Việt Nam, trứng gà tươi có sẵn ở mọi nơi từ thành thị đến nông thôn. Người ta dùng trứng gà để làm món ăn thức uống.

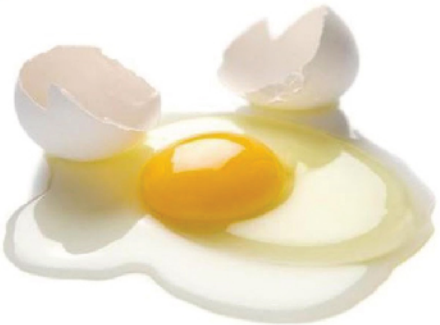
Thực hành y học cổ truyền, lương y Nguyễn Ngữ cho chúng ta một nhận xét: Ngoài giá trị dinh dưỡng, trứng gà còn là một vị thuốc dễ tìm để điều trị một số trường hợp bệnh ngoài da rất hiệu quả. Theo sách "Lĩnh Nam Bản Thảo" của Hải Thượng Lãn Ông:

"Kê tử thực gọi quả trứng gà
Ngọt mà không độc, tính điều hòa
Giải độc, bổ trung tiêu (*), chữa ly;
Yên thai, tê dại, mụn ngoài da".

(*) Trung tiêu: bao quát các cơ quan giữ chức phận tiêu hóa trong cơ thể con người.

- Trong y học dân gian, người ta dùng trứng gà luộc để đánh gió, tìm hạt máu độc tụ lại của bệnh "đậu lào".

- Trứng gà luộc còn nóng dùng để lăn những vết thương bầm tím để giảm đau và tiêu máu bầm.



Trên đây là công dụng chung của trứng gà. Dưới đây chúng tôi ghi lại vài hiệu quả trong điều trị bệnh ngoài da của lòng trắng trứng:

a. Chữa áp-xe (abscessus) do tiêm thuốc:

Vài ngày sau khi tiêm thuốc, vết tiêm có hiện tượng nhiễm trùng: da vùng tiêm sưng, nóng, đỏ và đau nhức; có thể sưng to, tạo nên một bọc mủ dưới da và thường có sốt kèm theo.

Dùng lòng trắng trứng gà, lấy trực tiếp từ quả trứng sống (chưa luộc) để điều trị. Cách dùng: bôi lòng trắng trứng, bôi rộng quanh vùng áp-xe, xong để khô. Ngày bôi hai lần. Cần lau sạch lớp lòng trắng trứng đã khô trước khi bôi lần sau.

b. Chữa nhọt: nhọt trong giai đoạn tấy đỏ và giai đoạn sưng đau đều công hiệu. Cách dùng như chữa áp-xe.

c. Chữa phỏng: trường hợp phỏng phần trên của lớp biểu bì, da đỏ ửng đau rát. Dùng lòng trắng trứng gà bôi lên rất mau khô.



BÀN TAY YÊU THƯƠNG

Quang Uy

Đ.K Bàn tay con theo gương Ngài, mở ra đến với bao người. Bàn tay buông rơi xuống đời Thái độ lạnh lùng thờ ơ.

1. Đường
2. Đường
3. Đường

1. Giê - ri - cô năm đó, có ai như vờ làm ngơ ?
2. Giê - ri - cô năm đó, có ai mong chờ băng bó.
3. Giê - ri - cô năm đó có ai trơ trọi bơ vơ.

1. Đường Giê - ri - cô bây giờ, chẳng ai đưa tay đỡ ai.
2. Đường Giê - ri - cô bây giờ, này ai đang tâm hững hờ.
3. Đường Giê - ri - cô bây giờ có ai thân cô thế cô.



Bài 10

CÁC GIÁO PHỤ



LỜI CHÚA:

Dựa vào ân sủng Thiên Chúa đã ban cho tôi, tôi xin nói với từng người trong anh em: đừng đi quá mức khi đánh giá mình nhưng hãy đánh giá mình cho đúng mức, mỗi người tùy theo lượng đức tin Thiên Chúa đã phân phát cho. Cũng như trong một thân thể, chúng ta có nhiều bộ phận, mà các bộ phận không có cùng một chức năng, thì chúng ta cũng vậy: tuy nhiều nhưng chỉ là một thân thể trong Đức Kitô, mỗi người liên đới với những người khác như những bộ phận của một thân thể. Chúng ta có những đặc sủng khác nhau, tùy theo ân sủng Thiên Chúa ban cho mỗi người. Được ơn làm ngôn sứ, thì phải nói sao cho phù hợp với đức tin. Được ơn phục vụ, thì phải phục vụ. Ai dạy bảo, thì cứ dạy bảo. Ai khuyên răn, thì cứ khuyên răn. Ai phân phát, thì phải chân thành. Ai chủ tọa, thì phải có nhiệt tâm. Ai làm việc bác ái thì vui vẻ mà làm.

Lòng bác ái không được giả hình giả bộ. Anh em hãy gớm ghét điều dữ, tha thiết với điều lành; thương mến nhau với tình huynh đệ, coi người khác trọng hơn mình; nhiệt thành, không trễ nải; lấy tinh thần sốt sắng mà phục vụ Chúa. Hãy vui mừng vì có niềm hy vọng, cứ kiên nhẫn lúc gặp gian truân, và chuyên cần cầu nguyện. Hãy chia sẻ với những người trong dân thánh đang lâm cảnh thiếu thốn, và ân cần tiếp đãi khách đến nhà.

(Rm 12,3-13)

BÀI HỌC:

Giáo phụ là ai?

- Giáo phụ là giáo sĩ hay giáo dân, các ngài là những độc giả đầu tiên của Tân ước, đồng thời các ngài đã trao lại cho các Kitô hữu làm lương thực trong một ngôn ngữ chưa bị hệ thống hóa, các ngài đã đề ra một cách đọc Cựu ước dưới ánh sáng Đức Kitô. Các ngài mời gọi các Kitô hữu đọc Kinh Thánh theo hướng Kitô học, dưới sự soi sáng của Chúa Thánh Thần.

- Thời các Giáo phụ

Các Giáo phụ là những vị sống ở những thế kỷ đầu, gần gũi với các Tông đồ. Các ngài trổi vượt do phẩm chất Giáo lý, có đời sống mẫu mực và được Giáo Hội về sau chuẩn nhận. Thời kỳ các Giáo phụ bắt đầu với những bản văn tiếp sau Tân ước và chấm dứt vào thế kỷ VII.

- Công trình của các Giáo Phụ

Các Giáo phụ không chỉ dừng lại ở việc suy niệm Thánh Kinh hoặc đưa ra những hướng dẫn luân lý. Hoàn cảnh buộc các ngài phải bảo vệ Kitô giáo đang bị công kích nhân danh lý trí. Các ngài phải loan báo Tin Mừng bằng những phạm trù của văn hóa Hy-La để người nghe có thể lĩnh hội.

Dần dần, các ngài biến toàn bộ nền văn hóa đó thành của mình bằng cách Kitô hóa nó. Công trình này không phải luôn luôn dễ dàng.



Vì môi trường văn hóa không là một hệ thống thuần nhất, do đó các Giáo phụ đã diễn tả tư tưởng bằng hai ngôn ngữ quan trọng đương thời là Hy Lạp và Latinh.

Tuy nhiên, ở Đông phương cũng có một vài vị dùng tiếng Syriac, Copte, Arménia. **Mỗi ngôn ngữ tương ứng với những đặc tính văn hóa riêng khiến cho Kitô giáo có dung mạo khác nhau tùy vùng.** Mặt khác, những lối diễn tả tuy khác nhau nhưng vẫn có thể dung hợp được do sự hiệp nhất của Hội Thánh.

Không nên lý tưởng hóa quá khứ, chúng ta biết đã xảy ra những cuộc đụng độ có khi dữ dội giữa những

nhà thần học. Tuy vậy, tấm gương **các Giáo phụ mời gọi chúng ta tìm kiếm một cách nói mà con người hiện đại có thể hiểu được nhằm loan báo Tin Mừng.** Đồng thời không nên phê phán những suy tư và giáo lý của các Giáo phụ theo những tiêu chuẩn của thời sau. Vì biết rằng: sự thông truyền Tin Mừng không phải là thông truyền một kiến thức, một bản văn đơn thuần, nhưng là lĩnh hội một sứ điệp bởi những con người có những não trạng và văn hóa khác nhau, sống trong những cộng đoàn có những sắc thái riêng.

- Những Giáo Phụ tiêu biểu:

*** Tại Đông phương,** những trí óc vĩ đại trình bày sứ điệp Kitô giáo trong những tác phẩm trổi vượt nhất của thời đại bấy giờ, ta gọi các ngài là các Thánh Giáo phụ: Athanasio, Basilio, Grégorio tại Nazian, Gregorio tại Nyssé, và dung mạo rất yêu dấu là Thánh Chrysotome, nhà hùng biện giản dị với lời văn phong phú và đầy cảm xúc. Các ngài vừa là những nhà thức giả, vừa là các lãnh đạo cộng đoàn lớn.

* **Tại Tây phương,** các nhà đại trí thức cũng là các vị lãnh đạo và mục tử, đó là Thánh Ambrosio, Thánh Augustinô, Đức Léo Cả, Đức Grégorio Cả.

- Các Giáo phụ cũng đặt ra những cơ cấu nền tảng cho phụng vụ. Nên mọi cải cách trong Phụng

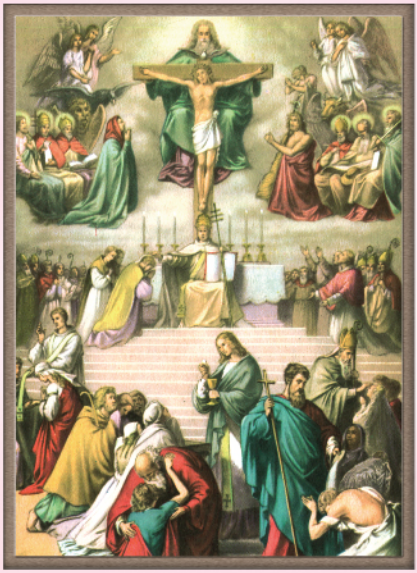


vụ đều phải tham chiếu các Giáo phụ. Giáo Hội không hề nghĩ rằng các hình thức cử hành Phụng vụ là bất di bất dịch qua mọi thời đại. Tuy nhiên, có những cơ cấu nền tảng cần giữ gìn nguyên vẹn, đồng thời cũng cần phải có những tiến triển và thích nghi tùy nhu cầu mục vụ và truyền giáo.



Tóm lại:

- Giáo phụ là những nhà thông thái, sống vào những thế kỷ đầu, có đời sống gương mẫu, trổi vượt về phẩm chất Giáo lý và được Giáo



Hội công nhận.

- Các Giáo phụ góp phần hướng dẫn suy niệm Thánh Kinh, hướng dẫn đời sống luân lý, diễn giải và bảo vệ đức tin Kitô giáo, loan báo Tin Mừng và xây dựng cơ cấu nền tảng của Giáo Hội.

- Các ngài sống thời kỳ gần gũi các Tông đồ nên đời sống và lời dạy của các ngài phản ánh trung thực đời sống và lời giảng dạy của các Tông đồ.



CẦU NGUYỆN:

Giữa một thế giới chạy theo tiện nghi, hưởng thụ, xin cho con biết bằng lòng với cuộc sống đơn sơ. Giữa một thế giới còn nhiều người đói nghèo, xin cho con đừng thu tích của cải. Giữa một thế giới mà sự sống bị chà đạp, xin cho con biết quý trọng phẩm giá con người. Giữa một thế giới không tìm thấy hướng sống, xin cho con biết xây dựng niềm tin. Ước gì chúng con dám trao tất cả những gì mình có để Chúa lại ban những gì của Chúa cho chúng con và toàn thể nhân loại.

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Giáo phụ là ai?

2. Các Giáo phụ có công gì trong Hội Thánh?

TRÒ CHƠI: CƯỚP CỜ

Chia các em thành 2 nhóm. Đứng đối diện cách nhau khoảng 10 mét. Ở giữa vẽ 1 vòng tròn nhỏ đặt một khăn quàng ở giữa. Nghe hiệu còi, mỗi đội cử một em chạy lên để cướp cờ về cho đội mình mà không được để cho đối phương đập vào người.

CHUYÊN MÔN: **GIỜ GMT LÀ GÌ?**

Nếu tính theo giờ thiên văn thì cứ cách nhau một chút (về mặt kinh tuyến) thì đã có giờ, phút, giây khác nhau. Như thế rất bất tiện nên người ta chia trái đất thành 24 phần bằng nhau gọi là múi giờ có kinh tuyến giữa, đi qua đài thiên văn Greenwich ở ngoại ô London làm chuẩn và giờ ở đây được gọi là giờ quốc tế GMT. GMT được viết tắt bởi: Greenwich Mean Time.

Hầu hết các bản đồ thế giới đều có ghi những múi giờ này, bạn có thể xem để biết giờ GMT tương ứng với giờ tại các nơi khác như thế nào, nhưng cần lưu ý:

- Một nước có thể nằm trọn trong một múi giờ của thủ đô nước ấy và có hoặc không có những giờ địa phương khác.

- Vì lý do để thuận tiện cho điều kiện làm việc, một vài nước ấn định giờ pháp định của nước mình khác với múi giờ (thường chênh lệch 1 giờ, có nơi chỉ chênh lệch 1/2 giờ).

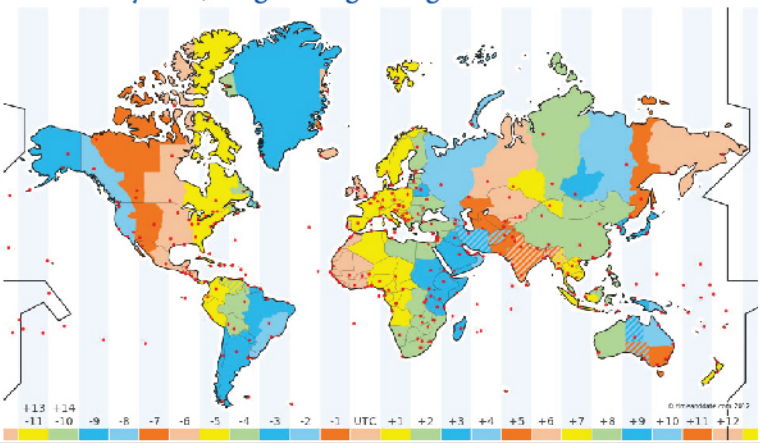
- Nhiều nước ở Châu Âu, Bắc Mỹ... sử dụng hai hệ thống giờ trong năm: giờ mùa hè và giờ mùa thu. Mùa hè, đồng hồ được vặn tới thêm 1 giờ.

Vì vậy, nếu nhìn trên bản đồ để biết giờ của các nơi trên thế giới thì sai số có thể từ 1 đến 2 giờ. Để chính xác hơn, cần đọc các bản tra cứu. Giờ pháp định của Việt Nam cũng theo múi giờ thứ bảy. Muốn biết giờ GMT tương ứng với mấy giờ ở nước ta, chỉ cần lấy giờ GMT cộng với 7. Còn muốn biết giờ của các nước khác so với giờ nước ta, ta lấy giờ của nước ta cộng hoặc trừ với số múi giờ chênh lệch. Về phương Đông thì cộng, về phương Tây thì trừ.

Vd: Nước Mỹ cách nước ta 12 múi giờ về phương Tây. Lấy giờ nước ta lùi đi 12 giờ ra giờ nước Mỹ.

Giờ Việt Nam: 7 giờ tối thứ sáu.

Giờ Hoa Kỳ: lùi lại 12 giờ ➔ 7 giờ sáng thứ sáu.



TÌNH YÊU HIẾN THÂN

Quang Uy



Bài 11

HỘI THÁNH CẢM HÓA DÂN MANDI



LỜI CHÚA:

Có một phụ nữ Samari đến lấy nước. Đức Giêsu nói với người ấy: "Chị cho tôi xin chút nước uống!". Lúc đó, các môn đệ của Người đã vào thành mua thức ăn. Người phụ nữ Samari liền nói: "Ông là người Do Thái, mà lại xin tôi, một phụ nữ Samari, cho ông uống nước sao?". Quả thế, người Do Thái không được giao thiệp với người Samari. Đức Giêsu trả lời: "Nếu chị nhận ra ân huệ Thiên Chúa ban, và ai là người nói với chị: 'Cho tôi chút nước uống', thì hẳn chị đã xin, và người ấy đã ban cho chị nước hằng sống." Chị ấy nói: "Thưa ông, ông không có gầu, mà giếng lại sâu. Vậy ông lấy đâu ra nước hằng sống? Chẳng lẽ ông lớn hơn tổ phụ chúng tôi là Giacóp người đã cho chúng tôi giếng này? Chính Người đã uống nước giếng này, cả con cháu và đàn gia súc của Người cũng vậy." Đức Giêsu trả lời: "Ai uống nước này, sẽ lại khát. Còn ai uống nước Tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước Tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời." Người phụ nữ nói với Đức Giêsu: "Thưa ông, xin ông cho tôi thứ nước ấy, để tôi hết khát và khỏi phải đến đây lấy nước." Người bảo chị ấy: "Chị hãy gọi chồng chị, rồi trở lại đây". Người phụ nữ đáp: "Tôi không có chồng". Đức Giêsu bảo: "Chị nói: Tôi không có chồng là phải, vì chị đã năm đời chồng rồi, và người hiện đang sống với chị không phải là chồng chị. Chị đã nói đúng." Người phụ nữ nói với Người: "Thưa ông, tôi thấy ông thật là một ngôn sứ... Cha ông chúng tôi đã thờ phượng Thiên Chúa trên núi này; còn các ông lại bảo: Giêrusalem mới chính là nơi phải thờ phượng Thiên Chúa." Đức Giêsu phán: "Này chị, hãy tin tôi: đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha, không phải trên núi này hay tại Giêrusalem. Các người thờ Đấng các người không biết; còn chúng tôi thờ Đấng chúng tôi biết, vì ơn cứu độ phát xuất từ dân Do Thái. Nhưng giờ đã đến - và chính lúc này đây - giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế. Thiên Chúa là thần khí, và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong thần khí và sự thật." Người phụ nữ thưa: "Tôi biết Đấng Mêsia, gọi là Đức Kitô, sẽ đến. Khi Người đến, Người sẽ loan báo cho chúng tôi mọi sự." Đức Giêsu nói: "Đấng ấy chính là tôi, người đang nói với chị đây."

(Ga 4,7-26)

BÀI HỌC:

- Hội Thánh nhập thế:

Trải qua 3 thế kỷ, Hội Thánh mới được nhìn nhận trong Đế quốc Rôma. Hoàn cảnh đổi thay đã đặt Hội Thánh Công giáo vào một vị trí mới. Trong bước đường nhập thế, Hội Thánh đã cố gắng kiện toàn tổ chức nhờ những cơ cấu khá hoàn bị của đế quốc La Mã. Từ địa vị người khách, Hội Thánh dần dần thấm nhập vào các cơ quan của đế quốc và coi như gắn liền với nó: địa giới hành chính và Giáo phận trùng nhau, các Giám mục được đồng hóa với các viên chức cao cấp. Hoàng đế triệu tập các Công đồng chung....

- Hội Thánh vẫn tồn tại trong lúc đế quốc Roma suy sụp:

Vào cuối thế kỷ IV, người ta có thể nghĩ: Hội Thánh không thể tồn tại ngoài xã hội La Mã. Nhưng rồi đế quốc đã rất suy yếu. Khi Hoàng đế Théodose mất (395), đế quốc vĩnh viễn bị chia thành hai phần do cuộc xâm lăng của dân Mandi. Chủ quyền không còn tập trung trong tay Hoàng đế và Thượng viện La Mã nữa. Người ta thấy xuất hiện nhiều vương quốc mới có vua chúa lập pháp và phong tục riêng.

Không kể nhiều di tích lịch sử, nhiều tác phẩm mỹ thuật và văn chương đã bị ngọn lửa chiến tranh tiêu hủy. Nền văn minh Latinh xuống dốc rõ rệt. Lãnh thổ cũ của đế quốc bị Man dân đến chiếm đóng. Phần đông những người đó không quen thuộc với đời sống văn minh; và thông thường thì nếp sống của kẻ chiến bại, dù có đẹp đẽ mấy, cũng khó lôi kéo sự chú ý của những tay giang hồ kiêu hãnh đó.



- Dân Mandi:

Tiếng "Mandi" (Barbare) không đồng nghĩa với "dã man", "mọi rợ"; nhưng chỉ muốn nói lên sự chất phát, quê mùa so với một dân tộc đã có những tổ chức chính trị, nghệ thuật, văn chương phong phú. Tuy nhiên, những người Mandi cũng có một gia sản tinh thần quý giá mà sau này khi được Giáo Hội cảm hóa, họ đã góp phần quan trọng cho nền văn minh

Kitô giáo.

Khối Mandi không phải là một dân tộc thuần nhất nhưng là nhiều nhóm bộ lạc khác nhau về tính tình, tín ngưỡng, phong tục... Họ có khi liên minh với nhau, cũng có khi chống đối nhau. Có thể chia làm 3 nhóm: German, Slavo và Mongol.

Nhóm German: thờ mặt trời, mặt trăng, sấm chớp..., tính tình hung bạo, say sưa, nhưng chất phát, ngay thẳng.

Nhóm Slavo: bản tính thích xâm lăng, chiến tranh, di động; họ là thủy tổ dân Đông Âu ngày nay.

Nhóm Mongol: dữ tợn nhất, da vàng, là những kỵ mã lanh lẹ; Đặc điểm của dân này là sau khi cướp phá, tàn sát, họ rút về đồng bằng vắng chứ không đóng tại thành thị.

- Hội Thánh cảm hóa dân Mandi và công cuộc truyền giáo:

Biến cố "Mandi" phá gẫy "cái giàn" đã mục nát là Đế quốc La Mã, liệu "cây leo" Giáo Hội có tàn lụi theo không? Câu trả lời là Hội Thánh không những đã bảo vệ được di sản quý báu của văn minh nhân loại, mà còn thu nhập được những ông chủ mới "hung hăng" vào gia đình mình để rồi từ đó bành trướng ảnh hưởng của mình sâu rộng hơn.



Tin Mừng bắt đầu ăn rễ nơi các người German. Những người Francs đã hòa mình với Hội Thánh năm 500. Biến cố Thánh Rémi rửa tội cho vua Clovis tại thành Reims năm 498 thay đổi cái nhìn về Giáo Hội. Thánh Giáo Hoàng Grégorio mở ra công cuộc truyền giáo cho dân Anglo Saxon. Đặc biệt vua Carolo cả, vị vua nổi tiếng nhất vào những năm 800 đã cố gắng thiết lập những sự liên lạc vững chắc với Kitô giáo. Không đầy ba thế kỷ, tất cả các dân tộc Mandi đã trở lại đạo Công giáo.

- Sự xuất hiện của Hồi Giáo:

Một thực tại đáng buồn cho công cuộc truyền giáo: Vào năm 600, tại vùng sa mạc Arabia xuất hiện một người tên là Mohamét, đứng lên rao giảng việc tôn thờ độc thần dưới hình thức rất đơn sơ và cứng rắn là Hồi Giáo. Hồi giáo bành trướng mạnh mẽ và nhanh chóng: tại Bắc Phi, quê hương Thánh Augustino, không còn lại di tích nào của cộng đoàn Kitô giáo. Người Hồi giáo xưa cũng như nay rất khó chấp nhận niềm tin Kitô giáo. Họ cũng là anh em với chúng ta trong việc tôn thờ một Thiên Chúa, nhưng hoàn toàn xa lạ về mầu nhiệm Thiên Chúa làm người thực hiện nơi Đức Kitô. Họ mở ra những cuộc thánh chiến và hăng

say đón nhận cái chết như là "phúc tử đạo". Họ thù ghét Kitô giáo và trở nên mối đe dọa cho Kitô giáo.

Tóm lại:

- Trải qua 3 thế kỷ, Hội Thánh đã tổ chức theo cơ chế của đế quốc Roma về nhân sự, địa dư và hành chính.

- Về cơ cấu tổ chức: Hội Thánh như bị đồng hóa với xã hội bên ngoài. Nhưng khi đế quốc Roma sụp đổ, Hội Thánh vẫn tồn tại mà còn cảm hóa Man dân khiến không đầy 300 năm sau, tất cả Man dân đều trở thành Công giáo.

- Năm 600, Mohamét xuất hiện, thành lập Hồi giáo và phát triển mạnh ở Bắc Phi khiến nơi đây biến mất dấu tích Kitô giáo.

- Hồi giáo thù ghét Kitô giáo và trở nên mối đe dọa cho các Kitô hữu.

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. "Mandi" là dân tộc nào? Có liên hệ gì với Hội Thánh?

2. Hồi giáo xuất hiện như thế nào? Hiện nay số người theo Hồi giáo là bao nhiêu? Công giáo là bao nhiêu?



CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa, xin cho chúng con biết mở rộng vòng tay để đón nhận những bạn mới, biết mở rộng đến vô cùng để trái tim được lớn lên mãi. Xin cho chúng con biết rằng cần phải nối vòng tay lớn xuyên qua các đại dương và lục địa, xuyên qua mọi ý thức hệ và giai cấp. Nối vòng tay người với người, con người với Tạo Hóa. Chúng con mong được Chúa đứng chung vòng tròn với chúng con, nắm tay chúng con và đưa chúng con lên cao. Ước gì việc Chúa giang tay trên thập giá, giúp chúng con biết mở rộng vòng tay, biết đón nhận nhau là anh chị em.

TRÒ CHƠI:

BÓNG QUA CẦU

Vật liệu: 1 trái bóng đá.

Cho các em tập họp vòng tròn, hai chân giang thế nghỉ. Quản trò đứng giữa với trái banh dưới chân. Còi thổi, trọng tài bắt đầu đá banh đi, hướng nào tùy thích. Banh đến chân ai thì em đó phải đá banh đội vào không được để banh lọt ra ngoài. Nếu bị banh ra ngoài, em đó bị loại. Lưu ý: phải đứng giang chân để trọng tài nhắm khe hở đá banh. Cuối cùng đội nào bị loại ra ít là thắng.

CHUYÊN MÔN: HIỆU ỨNG KHÚC XẠ

Đi chơi xa trong một ngày nắng gắt, ta thường thấy một hiện tượng xảy ra trên mặt đường trải nhựa trước mặt như bị ướt vì nước mưa, nhưng khi tới nơi thì mặt đường vẫn khô ráo?!

Không khí nóng bao giờ cũng nhẹ hơn không khí lạnh. Khi mặt đường trải nhựa bị ánh nắng hun nóng thì không khí bị đốt nóng thoát lên trên và không khí lạnh hạ xuống sát mặt đường, thay chỗ cho không khí nóng đã thoát lên. Hai tầng khí trộn vào nhau và chuyển động liên tục. Ánh nắng chiếu vào hai lớp không khí chuyển động liên tục này bị phản xạ lại theo nhiều hướng (nói chính xác hơn là bị khúc xạ). Mắt thường tiếp nhận hình ảnh này dưới dạng ánh sáng lấp lánh, ta nhìn lầm như mặt đường bị ướt. Khoa học gọi hiện tượng này là "hiệu ứng khúc xạ ánh sáng".

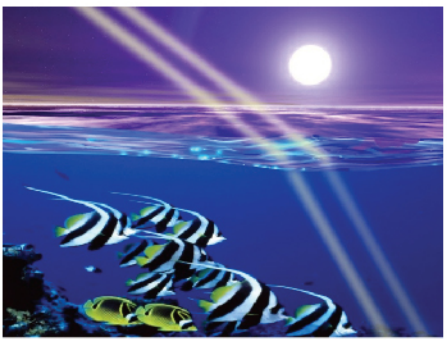
Mặt trời và mặt trăng vào buổi sáng hay buổi trưa sẽ gần trái đất hơn?

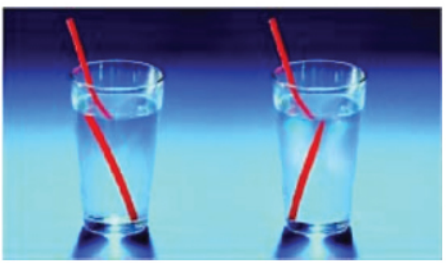
Khi mặt trời, mặt trăng mọc ta thấy mặt trời, mặt trăng to hơn khi lên tới đỉnh đầu.

Khi một thiên thể nằm ở chân trời (cả Đông lẫn Tây), các tia sáng của nó sẽ đi một khoảng cách lớn hơn xuyên qua khí quyển của trái đất so với khi nó ở trên đỉnh đầu. Không khí sẽ đóng vai trò như một thấu kính lồi rất dầy, qua đó mặt trời và mặt trăng sẽ trông có vẽ lớn hơn, còn khoảng cách giữa trái đất và mặt trời, mặt trăng không thay đổi.

Ánh sao lấp lánh? Tại sao?

Từ trái đất đến các tinh tú rất xa, đơn vị tính bằng năm ánh sáng (vận tốc ánh sáng bằng 300.000 km/s). Trong khoảng cách đó, ánh sáng đi xuyên qua rất nhiều tầng khí quyển và các tầng khí đó luôn di chuyển do nhiều lý do. Chính vì thế đã làm lệch đường đi của ánh sáng, do đó ta nhìn thấy ánh sao lấp lánh.





GIEO MẦM TIN YÊU

Ý Vũ



Bài 12

CÁC DÒNG TU



LỜI CHÚA:

Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung. Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền chia cho mỗi người tùy theo nhu cầu. Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền thờ. Khi làm lễ bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ. Họ ca tụng Thiên Chúa và được toàn dân thương mến. Và Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ.

(Cv 2,44-47)

BÀI HỌC:

- Bậc tu hành không phải mới có từ thời Trung Cổ nhưng có từ khi Giáo Hội được hình thành. Trong Tân ước đã có những giáo dân ao ước sống trọn lành, cố gắng thực hiện đời sống theo tinh thần tám mối phúc thật. Đời sống tu hành bắt nguồn từ Tin Mừng vì là bắt chước cuộc đời Chúa Giêsu Kitô: "Các tín hữu thời bấy giờ đông đảo mà chỉ có một lòng một ý. Không một ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung."

- Các hình thức tu trì

Trước thời bách hại đạo, các nhà tu hành không những có mặt tại Ai Cập, mà còn ở nhiều nơi khác bên Đông phương như Syria, Cappadocia,... Khi cuộc bách hại bùng nổ, các vị bó buộc phải rời đô thị tản vào sa mạc hoặc lên miền sơn cước. Kể từ đó xuất hiện những hình thức ẩn tu, khổ tu, tu viện,... Và rồi với thời gian, đời tu trở thành một nếp sống vững chắc được Giáo Hội nhìn nhận và đặc biệt đề cao.

- Lịch sử phát triển của các dòng tu

+ Cuối thế kỷ III, đời sống đan tu ở Ai Cập rất phồn thịnh. Thánh Phaolô (234-341), Thánh Antôn (251-356) là những người tiên phong, đã thu hút được rất nhiều môn đệ, biến Thebaida thành "Thiên đàng sa mạc".

+ Đến thế kỷ IV, Thánh Pacomio (290-346) thiết lập tại Tebennisi đan viện đầu tiên có nếp sống cộng đoàn, với một kỷ luật được quy định rõ rệt. Kỷ luật này sau được Thánh Basilio (329-379) ở Đông phương và Thánh Bênêđictô (480-547) ở Tây phương hoàn chỉnh.

Những đan sĩ sống thành cộng đoàn, cùng nhau cầu nguyện, làm việc và sống thinh lặng, thực hiện đức vâng phục, khiết tịnh, khó nghèo. Các ngài quan niệm đan viện, tu viện là một đại gia đình, trong đó, mỗi phần tử góp phần mưu cầu ích chung của Hội Thánh chứ không hoạt động riêng lẻ.

Thánh Hilario (315-367) sau một thời gian tu luyện khổ hạnh ở Tiểu Á đã trở về Tây phương mang theo sứ mạng cao cả là truyền bá lý tưởng tu trì cho trời Âu. Thánh Gioan Cassian đưa ra một đường lối tu trì thích hợp với hoàn cảnh Tây phương (học hỏi Thánh Kinh, sống khắc khổ nhưng an vui...). Đặc biệt, lề luật Thánh Bênêđictô thật phong phú. Ngài lên án lối phạt xác vô điều độ; theo ngài, tu sĩ phải có đủ sức

khỏe để cầu nguyện và làm việc, sống tiết độ trọng hơn hãm mình. Ngài chủ trương: thực tế, quân bình, trật tự, kỷ luật, đạo đức.

+ Thế kỷ VII là giai đoạn oanh liệt nhất của các nhà tu hành Ái Nhĩ Lan, Anh, Pháp trong công tác truyền giáo ở Tây Âu. Phải kể đến Thánh Côlumban, Thánh Amanđô ở Ái Nhĩ Lan; Thánh Bônifaciô tại Đức. Các đan viện lớn trở thành những học viện nghiên cứu khoa học thánh, sưu tầm và lưu trữ các cảo bản và những danh phẩm giáo khoa cho những quốc gia trẻ ở Đông Âu. Các ngài dùng mẫu tự Hy Lạp sáng chế ra mẫu tự cho tiếng Slavo, dùng nó để dịch sách Phúc Âm, Giáo lý Công giáo và biến nó thành ngôn ngữ chính thức của nhiều chi tộc Slavo theo đạo Công giáo.

- Vai trò của các dòng tu trong xã hội.

+ Không một sử gia nào, kể cả những người ít thiện cảm với Hội Thánh, có thể khước từ vai trò quan trọng của các dòng tu thời Trung Cổ trong việc phát triển kinh tế, xã hội. Sự nghiệp của các thầy không chỉ giới hạn trong phạm vi cứu tế, từ thiện, mà còn lo khuyếch trương diện tích trồng trọt, gia tăng sản xuất. Nối tiếp công cuộc khẩn hoang của các đan sĩ Luxeuil và Bênêđictô, các dòng tu đã biến nhiều vùng sình lầy hoang vu tại Pháp, Bỉ, Đức thành những cánh đồng phì nhiêu. Nhiều đồi núi biến thành những vườn cây ăn trái, rồi nhiều trung tâm nông nghiệp, nhiều thôn ấp trù mật mọc lên quanh các đan viện, tạo nên một xã hội ổn định.

+ Đóng góp của các dòng tu về văn hóa, nghệ thuật

Các đan viện còn là những trung tâm văn hóa hoạt động trong thầm lặng: những tác phẩm Giáo phụ, những kiệt tác văn chương Latinh (Virgilius, Ovidius,...) đã được chép lại, được chú giải. Các đan viện đã



thiết lập những ngôi trường nhỏ dạy trẻ em trong vùng. Dưới thời Carôlô Cả, các đan sĩ Bênêđictô được ủy thác sứ mạng giáo dục công lập.

+ Từ thế kỷ VIII, các đan viện đã có những xưởng chế tạo đồ bạc, đồ thêu, điêu khắc, lưu trữ lại nghệ thuật của thời đại; những bức hình, biểu tượng về tích truyện trong Thánh Kinh. Nền thánh nhạc của Hội Thánh cũng phát triển mạnh mẽ, góp phần làm cho Phụng vụ Giáo Hội thêm phần trang trọng và huy hoàng.



- **Lẽ sống của các tu sĩ** không phải chỉ là tăng gia sản xuất, làm ra tiền, giỏi nghệ thuật, kể cả nghệ thuật thánh, nhưng là tập luyện các nhân đức. Các dòng tu đã gây nhiều ảnh hưởng trên mọi lãnh vực trong thế giới Công giáo. Dòng tu nêu gương kỷ luật, đức trọn lành, đức ái hoàn hảo. Dĩ nhiên, không thể không có những yếu đuối và gương xấu, nhưng đó là trường hợp họa hiếm. Chính các đan viện là nơi phát xuất những phong trào nhằm nâng cao đời sống tinh thần, đạo đức trong Hội Thánh.

- Tóm lại:

- Đời tu có từ khi Giáo Hội hình thành: Sống theo Đức Kitô.
- Khi Giáo Hội bị bách hại, các tu sĩ rời đô thị tiến sâu vào sa mạc hoặc vùng sơn cước. Từ đó xuất hiện hình thức ẩn tu, khổ tu, các đan viện, tu viện.
- Với thời gian, đời tu trở thành nếp sống vững chắc được Giáo Hội nhìn nhận và đề cao.
- Ngoài nếp sống kỷ luật, hướng lên đỉnh trọn lành và đức ái hoàn hảo, các dòng tu còn đóng góp rất nhiều vào đời sống xã hội, kinh tế , giáo dục, văn hóa và nghệ thuật.



CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Các dòng tu đã khởi đầu trong Hội Thánh như thế nào?

2. Các dòng tu đóng vai trò gì trong Hội Thánh?



CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa, chúng con không hiểu tại sao Chúa lại chọn bác ngư phủ Phêrô làm đầu Hội Thánh, chọn Mátthêu người thu thuế làm Tông đồ. Hôm nay, Chúa cũng gọi chúng con theo Chúa, để chúng con sống cho Chúa, đặt Chúa lên trên mọi sự: gia đình, sự nghiệp, người yêu... Con biết rằng đường theo Chúa ngập đầy khó khăn nhưng cũng không thiếu niềm vui. Xin cho con học với tiên tri Giêrêmia để dám nói: "Người đã dụ dỗ tôi, lạy Giavê! Và tôi đã để mình bị dụ".

TRÒ CHƠI: MÈO TRÈO CÂY CAU

Vật liệu: Cứ 5 em 1 cây cọc dựng lều. 1 em cầm cọc.

Tập trung các em vòng tròn. Trọng tài bắt đầu kêu:"Meo" là các "mèo" phải tìm "cây cau" leo lên, không được chạm chân xuống đất, nhớ bu cho cây không được đổ, mèo nào bị chạm chân hay không leo lên cây được sẽ bị loại. Chỉ chọn cây nào đủ 4 mèo mới được tiếp tục chơi. Chơi đến khi chọn được "hộ mèo" nào leo giỏi nhất.

CHUYÊN MÔN: ĐỂ MAU BIẾT BƠI

Ở biển, tỷ trọng nước biển lớn vì có muối, người sẽ dễ nổi hơn so với khi bơi hồ nước ngọt. Tuy nhiên do biển luôn có sóng nên việc tập khi chưa biết bơi có khó khăn hơn. Vì vậy, nếu gặp lúc biển êm, ít sóng, bãi biển thoai thoải thì tập ở biển cũng mau biết bơi nếu có quyết tâm. Khi mới tập nên chọn ở chỗ mực nước ngang thắt lưng hoặc ngang ngực và nên có người theo dõi.

Những bài tập ban đầu là: tập ngụp nước; tập nổi người; tập thở trong nước và tập lướt nước.

- **Tập ngụp nước:** hít vào thật sâu bằng miệng, tay vịn vào phao hay vào tay một người đứng, ngồi xuống cho lút đầu, nín thở rồi đứng lên và thở ra bằng cả miệng lẫn mũi. Tăng dần thời gian nín thở và nếu biển sạch thì tập mở mắt trong nước.

- **Tập nổi người:** cũng như trên nhưng khi ngụp, hai tay nắm vào hai cổ chân, đầu cúi xuống chạm gối. Thân mình sẽ từ từ nổi lên. Khi nổi, duỗi thẳng người ra; xong đứng dậy, thở ra.

- **Tập thở trong nước:** hít vào thật sâu, gập người để mặt, ngực và bụng ở trong nước, hai tay duỗi thẳng đỉnh đầu, ép sát vào hai tai, chân đạp mạnh để phóng người về phía trước rồi duỗi thẳng và khép lại. Tưởng tượng như bạn là khúc gỗ thẳng nổi trong nước vậy. Từ từ thở ra trong nước, xong đứng lên thở nốt phần hơi còn lại.

Khi đã lướt được rồi thì tập các kiểu bơi. Ban đầu là bơi trườn sấp hoặc bơi ếch. Bơi ếch có ưu thế là bơi được lâu, dễ điều hòa hơi thở hơn nên nhiều người, nhất là phụ nữ thích bắt đầu bằng kiểu bơi này.

CHÀO MỪNG GIÊSU



Bài 13

KITÔ GIỚI (CHRÉTIENTÉ)



LỜI CHÚA:

Khi thầy trò tới Capharnaum, thì những người thu thuế cho đền thờ đến hỏi ông Phêrô: "Thầy các ông không nộp thuế sao?" Ông đáp: "Có chứ!" Ông về tới nhà, Đức Giêsu hỏi đón ông: "Anh Simon, anh nghĩ sao? Vua chúa trần gian bắt ai đóng sưu nộp thuế? Con cái mình hay người ngoài?" Ông Phêrô đáp: "Thưa, người ngoài." Đức Giêsu liền bảo: "Vậy thì con cái được miễn. Nhưng để khỏi làm gai mắt họ, anh ra biển thả câu; con cá nào câu được trước hết thì bắt lấy, mở miệng nó ra: anh sẽ thấy một đồng tiền bốn quan; anh lấy đồng tiền ấy, nộp thuế cho họ, phần của Thầy và phần của anh."

(Mt 17,24-27)

BÀI HỌC:

- Kitô giới là gì?

+ Từ "Kitô giới" (Chrétienté) chỉ một hình thức tương quan giữa xã hội và Giáo Hội thời Trung Cổ: các dân tộc Châu Âu làm thành một cộng đoàn vĩ đại mà chất liệu nối kết là đức tin Kitô giáo. Các dân tộc theo Kitô giáo có cảm tưởng được liên kết thành một khối: "Nước Kitô". Toàn thể Châu Âu nên như một đại gia đình con cùng một Cha trên trời.



+ Họ quan niệm: Giáo Hội và đế quốc là hai mặt của cùng một thực tại vừa thiêng liêng vừa trần thế theo hình ảnh hồn và xác. Cộng đoàn này chỉ có ý nghĩa nếu giúp cho người ta sống Tin Mừng và xây dựng Nước Trời ngay từ ở trần thế này. Một trong những nét nổi bật của Kitô giới là vị trí ngày càng quan trọng của ngôi Giáo Hoàng.

- Vị trí và quyền lực của Đức Giáo Hoàng.

Vị trí này đạt được trong Giáo Hội ở Âu châu Trung Cổ bằng các cuộc đấu tranh thường là dữ dội với Hoàng đế Đức, chống lại việc phong ban do thế quyền, việc triệu tập các công đồng,... Quyền lực Giáo Hoàng đạt tới đỉnh cao vào thời Đức Innocenté III (1198-1216). Đức Giáo Hoàng trở nên như người cầm cân nảy mực của Âu Châu. Các ngài can thiệp vào mọi chuyện trong xã hội và trở thành trọng tài của các quốc gia. Điều này dẫn đến nguy cơ: quá dấn sâu vào chính trị nên uy quyền tinh thần của Đức Giáo Hoàng suy giảm.

- Cách nhìn về Thiên Chúa thời Trung Cổ.

Tôn giáo thời Trung Cổ mượn nhiều nét từ xã hội phong kiến và nông thôn. Thiên Chúa ngự trên đỉnh của phẩm trật phong kiến. Ngài là Chúa tối cao, mọi lãnh chúa trần gian chỉ là chư hầu và nông nô của Người. Đấng toàn năng này được yêu mến, nhưng đồng thời người ta cảm thấy khiếp sợ nhiều hơn. Người là Đấng ban phát niềm vui và khiếp hãi, sự sống và cái chết. Thành công và thất bại, đói kém và ôn dịch đều được quy về Chúa quan phòng. Tuy nhiên, các phong trào Tin Mừng ngày càng nhấn mạnh đến nhân tính của Thiên Chúa nơi Đức Giêsu.

- Cuộc cải tổ đời sống Giáo Hội

Các đan sĩ đóng vai trò quan trọng trong cuộc cải tổ toàn bộ đời sống Giáo Hội Trung Cổ. Trong một thời gian dài, đan sĩ tượng trưng cho

người Kitô hữu lý tưởng. Nhiều giáo dân đạo đức cố gắng sống gần như nhà tu. Vua Thánh Louis đọc các giờ kinh Phụng vụ, nửa đêm dậy đọc kinh sách và làm nhiều việc hãm mình. Nhiều giáo dân xin được chôn cất trong bộ áo dòng...

- Những hình thức tu trì mới

Các phong trào ly khai trải dài suốt thời Trung Cổ là bằng chứng phản bác lại sự đồng tâm nhất trí lý tưởng mà các sử gia thế kỷ trước nói tới. Có một khoảng cách lớn giữa các tổng hợp đẹp đẽ của các nhà thần học với tôn giáo của những người dân quê thô lỗ, mù chữ phải đấu tranh sinh tồn với thời tiết bất thường và các thứ ôn dịch.

Trong thời thượng Trung Cổ, hoạt động trí thức trở thành đặc điểm của các đan viện và chỉ nhằm một mục đích tôn giáo là: có thể đọc Thánh Kinh và các bản văn truyền thống nhưng cũng gồm cả việc chú giải các bản văn này để nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng của đan sĩ.



- Học phái Kinh viện

Việc phát triển Kitô giới vào thế kỷ XII và XIII làm phát sinh thêm nhu cầu trí thức, nhiều trường học được mở ra đồng thời dẫn đến việc cạnh tranh ảnh hưởng.

Học phái Kinh viện hình thành và phát triển nổi bật với nhiều bậc thầy. Có thể nhắc đến Thomas d'Aquin (1225-1274) với bộ "Tổng luận Thần học", thực hiện một tổng hợp hài hòa giữa tri thức cổ đại và mạc khải Kitô giáo. Nghiên cứu suy lý lệ thuộc vào cứu cánh tối hậu của con người: "Triết học và khoa học là đầy tớ của thần học".

Là một thực tại vừa trần thế vừa thiêng liêng, một xã hội có khuynh hướng trở thành một toàn thể đồng nhất, Kitô giới thấy mình cần phải chiến đấu chống lại các kẻ thù đức tin, vì chúng đe dọa toàn bộ cơ cấu: bên ngoài có Hồi giáo, bên trong có lạc giáo. Thế là Kitô giới mang vũ khí để thập tự chinh, tổ chức Giáo tòa (Inquisition). Thế nhưng mọi sự không vì thế mà được giải quyết. Tin Mừng không thể áp đặt bằng vũ lực. Do đó, đã nẩy sinh nhiều hình thức tu trì mới.

- Tóm lại

- Các nước Châu Âu thời Trung Cổ theo Kitô giáo nên tự xem như một gia đình có chung một người cha trên trời dưới quyền lãnh đạo của Đức Giáo Hoàng.

- Đức Giáo Hoàng chi phối cả chính quyền phần đời. Ngài dấn quá sâu vào việc thế gian, thậm chí lập cả tòa án để xử lạc giáo hoặc chinh phạt những kẻ chống đối Giáo Hoàng dẫn đến Thập Tự Chinh.
- Kitô giáo thời Trung Cổ có cái nhìn quá khích về việc quan phòng của Thiên Chúa.
- Đời sống Kitô hữu lý tưởng là đời sống của các đan sĩ.
- Nhiều trường học được mở. Học phái Kinh viện được khai sinh do nhu cầu giảng dạy triết học và thần học.

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Kitô giới là gì?
2. Kitô giáo thời Trung Cổ có nét gì nổi bật?
3. "Học phái Kinh viện" là gì?



CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã trở nên con của loài người, con của trái đất để làm cho họ nên con Thiên Chúa. Chúa yêu mến anh em đồng bào của Chúa, cho dù họ khước từ Chúa, khước từ Tin Mừng và đóng đinh Chúa vào Thập Tự. Xin cho chúng con biết khiêm tốn phục vụ với cả khối óc, quả tim và đôi tay. Và ước gì chúng con biết cộng tác với mọi người anh em khác để làm cho đồng bào con được sống hạnh phúc, yên vui.

TRÒ CHƠI: VÒNG TRÒN TỬ THẦN

Vẽ một vòng tròn đường kính độ 5m. Các em nắm tay nhau vừa đi vừa hát quanh ngoài vòng tròn. Bất chợt, trưởng thổi hiệu còi (·) Các em nhanh chân nhảy vào vòng tròn, em nào nhảy không kịp sẽ bị loại. Khi còi thổi là nhảy liền không chậm trễ. Tiếp tục, nếu số em nắm tay lại nhỏ hơn vòng tròn thì đổi lại, các em sẽ đi ở phía trong và nhảy ra ngoài vòng tròn cho đến hết cuộc chơi.

CHUYÊN MÔN: SAY XE - SAY SÓNG

Mỗi dịp đi xa bằng xe đò, ta thường gặp cảnh người ói mửa, có người thì da mặt tái xanh, mồ hôi đổ hột... Và người ta nói: "Họ bị say xe".

Nguyên nhân của chứng say xe, tàu thủy, máy bay, thang máy... là do sự dao động kích thích bộ máy tiền đình, đặc biệt ở vị thế thẳng đứng của cơ thể. Sự xuất hiện của chứng say sóng tùy thuộc vào cường độ và thời gian tác động của gia tốc thẳng góc hay xuyên tâm. Đi tàu thủy dễ bị say

sóng hơn cả vì nó có đủ loại gia tốc thẳng góc và xuyên tâm. Khoảng 90% người lần đầu đi tàu biển đều bị say sóng. Nghiên cứu mới đây cho biết: nguyên do của say sóng là vì tai cảm nhận sự dao động càng ngày càng gia tăng. Khi ấy não bộ phản ứng lại bằng cách tiết ra một loại hormon gây stress.

Say sóng có thể xảy ra do ăn quá no, uống rượu, quá mệt, có thai, có các bệnh mãn tính ở bộ tiêu hóa, túi mật hoặc có bị chấn thương sọ não. Những người nhạy cảm, dễ bị ám thị nếu đã từng bị say sóng một lần thì sẽ thấy triệu chứng của nó, ngay cả khi chỉ nhìn vào mặt nước có sánh hay xem film, xem tranh có cảnh biển động. Có hai dạng triệu chứng say sóng: kín đáo và rõ rệt. Dạng kín đáo thể hiện bằng sự mệt mỏi, yếu sức, cảm thấy khó chịu, nóng bức, buồn nôn, miệng khô, đầu nặng... Dạng rõ rệt được chia làm hai giai đoạn:

. Nhẹ: da tái nhợt hay đỏ gay như say rượu, toát mồ hôi lạnh, tay chân run, cử động chậm chạp, mắt lờ đờ, mạch nhanh, miệng tiết ra nhiều nước bọt.

. Nặng: nếu gia tốc tác động kéo dài thì triệu chứng say sóng sẽ nặng hơn: khó thở, loạn nhịp tim, nôn mửa, tay chân lạnh (đôi khi sốt). Ngoài ra, cũng xuất hiện những dạng rối loạn tiền đình như xây xẩm, nhức đầu, ù tai, mất định hướng về thời gian, ảo giác xoay vòng, chao đảo...

Khi bị những triệu chứng như thế, đừng lo âu sợ hãi. Tốt hơn hết là mầm dài ra, mắt nhắm lại. Đổi sự chú ý đến những tác nhân kích thích khác như: nghe nhạc êm dịu với âm lượng nhỏ. Nếu là một tập thể cùng đi nên tổ chức hát ca chung sẽ giảm được người say xe.

Về thuốc thì có rất nhiều loại nhưng hiệu quả không chắc chắn bảo đảm. Nếu cần dùng thuốc, cứ ra nhà thuốc mua thuốc say xe và nên uống trước khi lên xe nửa giờ.

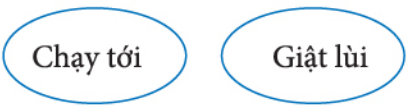
Những người biết mình thường bị say xe nên ngồi những chỗ gần tài xế, các băng ghế đàng trước ít bị dằn xóc.

Có thể luyện tập để khắc phục tình trạng dễ bị say, đó là môn bơi lội, chạy bộ hoặc tập di chuyển theo đường vòng như hình vẽ.

a. Đi hoặc chạy theo đường số 8 (1&2)



b. Chạy lui và chạy tới quanh vòng tròn.



c. Tập đu dây - ru võng.

LÊN ĐƯỜNG

Ý Vũ

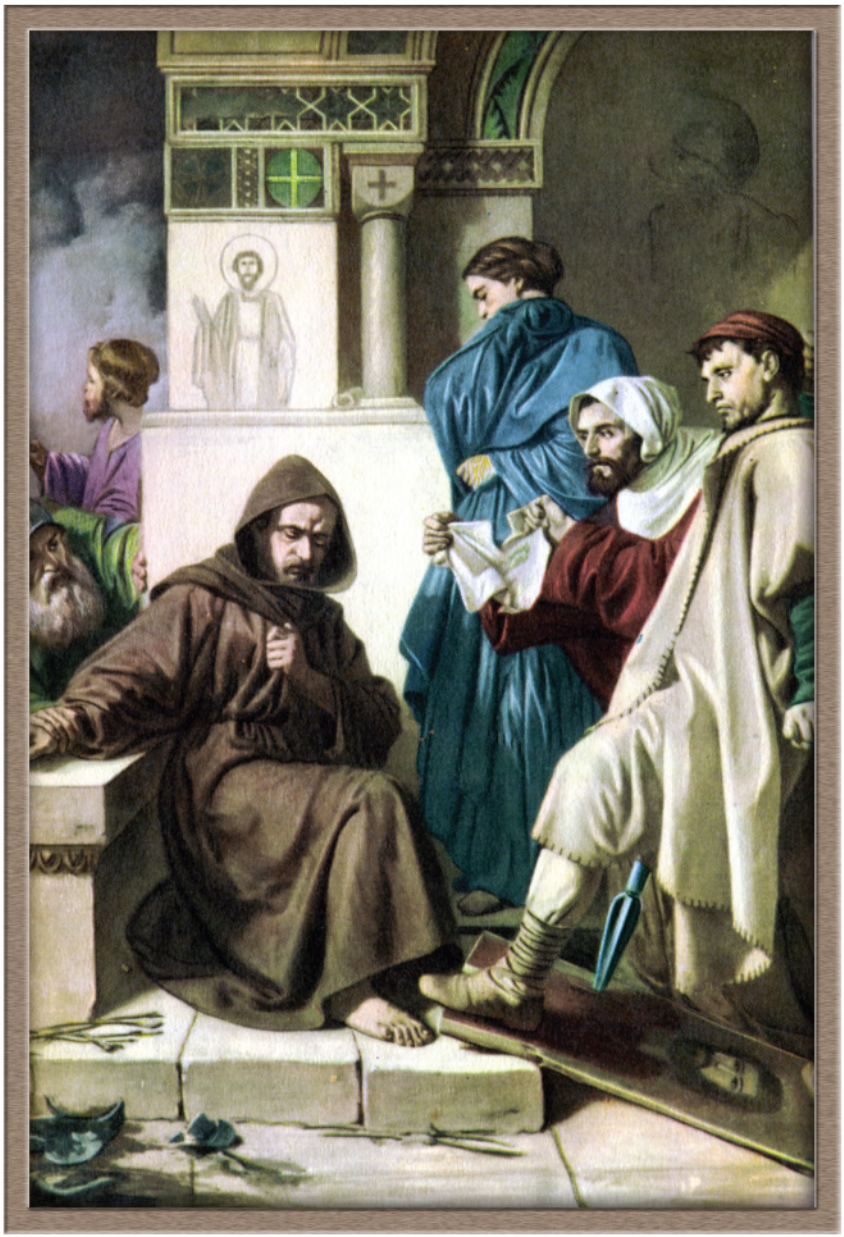



Nào mau lên đường khi trời còn
sáng bạn ơi. Cùng nhau bắt đầu
để cùng gặt hái xanh tươi.



Bài 14

LẠC GIÁO - LY GIÁO



LỜI CHÚA:

Đức Giêsu nói: "Thầy là cây nho thật, và Cha Thầy là người trồng nho. Cành nào gắn liền với Thầy mà không sinh hoa trái, thì Người chặt đi; còn cành nào sinh hoa trái, thì Người cắt tỉa cho nó sinh nhiều hoa trái hơn. Anh em được thanh sạch rồi nhờ Lời Thầy đã nói với anh em. Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại trong anh em. Cũng như cành nho không thể tự mình sinh hoa trái, nếu không gắn liền với cây nho, anh em cũng thế, nếu không ở lại trong Thầy. Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có thầy, anh em chẳng làm gì được.

(Ga 15,1-5)

BÀI HỌC:

- Môhamét và sứ điệp từ trời

Thế kỷ thứ VII, xứ Ả Rập là nơi giao lưu các nền văn minh và tôn giáo. Thành Lamecque có tảng đá đen thu hút những người Ả Rập đến họp chợ và hành hương. Môhamét tự nhận là tiên tri cuối cùng, ông công bố một sứ điệp đã nhận được từ trời năm 610: Giờ phán xét đã gần, chỉ có một Thiên Chúa mà người tín hữu phải vâng phục tuyệt đối. Môhamét tự nhận mình có nhiệm vụ phục hồi niềm tin độc thần ở Ả Rập và ban cho họ sách Coran, làm cho họ ngang hàng với các dân tộc khác.

- Hồi giáo đánh chiếm Bắc Phi

Trong hoàn cảnh các đế quốc Roma và Ba Tư đã kiệt quệ, người Ả Rập tạo thành một lực lượng quân sự mới. Họ tung ra những cuộc đánh chiếm như sấm sét. Họ hăng say đón nhận cái chết như là một cuộc "tử đạo". Các Giáo Hội Kitô giáo cổ kính nhất thuộc Đông Phương và Bắc Phi đã rơi vào ách thống trị Hồi giáo. Ví dụ: Giáo Hội Bắc Phi có khoảng 40 Giám mục; năm 1053 chỉ còn 5 và năm 1076 còn lại 2. Những người Kitô hữu cuối cùng biến mất vào đầu thế kỷ XII.

- Lý do chia rẽ giữa Giáo Hội Đông Phương và Giáo Hội Tây Phương

Đoạn giao giữa Giáo Hội Tây Phương và Giáo Hội Đông Phương: cuộc ly khai năm 1054. Từ thế kỷ V, hố ngăn cách giữa Giáo Hội Latinh và Giáo Hội Hy Lạp không ngừng được đào sâu vì lý do vừa chính trị vừa văn hóa:

+ Giáo Hội Đông Phương bị cột chặt vào thế lực Byzantin: Hoàng đế đặt lên và hạ bệ các Thượng Phụ Giáo Chủ Constantinopoli. Trong lúc Giám mục Roma tách khỏi sự bảo hộ của Hoàng đế.

+ Sự cách biệt văn hóa ngày càng trầm trọng. Hai Giáo Hội không còn hiểu nhau: Đông phương không biết tiếng Latinh, Tây Phương càng không biết tiếng Hy Lạp.

Hai Giáo Hội lại chống đối nhau vì những khác biệt về Phụng vụ và Giáo lý: Tây Phương phân biệt dễ dàng Giáo lý và nghi lễ. Với Đông Phương, nghi lễ chính là đức tin được diễn tả ra nên thay đổi nghi lễ là thay đổi đức tin; vì vậy, vấn đề ăn chay, bánh có men hay không men, thừa tác viên để râu hay không trở nên quan trọng. Họ trách Giáo Hội Latinh thay đổi công thức đức tin khi thêm "Filioque" "Bởi Đức Chúa cha và Đức Chúa con mà ra" vào kinh tin kính Nicê-Constantinopoli. Theo người Đông Phương, Giáo Hội Roma chỉ có quyền tối cao danh dự.

- Cuộc ly khai Giáo Hội Phương Đông và Giáo Hội Phương Tây

Năm 1054, Phái bộ của Hồng Y Humbert ở Constantinople tạo dịp cho những bất đồng cũ xuất hiện. Không tạo được cơ sở để đàm phán, Hồng Y Humbert và Thượng Phụ Michel Kérulaire ra vạ tuyệt thông cho nhau. Từ đó Giáo Hội Đông Phương ly khai với tòa thánh. Rồi các cuộc Thập tự chinh càng khơi rộng hố ngăn cách. Sau đó, các cố gắng hòa giải chỉ là tạm bợ.

Ngày 07/12/1965, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI và Thượng Phụ Athénagoras tỏ ra hối tiếc vì các xúc



phạm lẫn nhau trong quá khứ, mở ra giai đoạn mới trên con đường hòa giải và đại kết.

Đặc điểm truyền thống của Giáo Hội Đông Phương là sự kính trọng bao la đối với uy nhan Thiên Chúa. Sức sống của Giáo Hội đó với tất cả vẻ tinh tế và êm dịu tỏ lộ rất rõ rệt trong việc thờ phượng.

- Nguyên nhân phát sinh các nhóm ly khai

Phần lớn các nhóm ly khai thời Trung Cổ là một sự phản kháng theo Tin Mừng chống lại một Giáo Hội quá giàu có; họ muốn Giáo Hội trung thành với tinh thần của Đức Kitô trong Tin Mừng. Có thể kể đến:

+ Nhóm Valdo và những người nghèo thành Lyon (Họ muốn đánh thức lương tâm trước những đòi hỏi của Lời Chúa nhưng bị gạt ra ngoài lề nên họ liên kết lại, chối bỏ sự cần thiết của cơ cấu, tiền bạc...);

+ Phong trào Khải huyền hay Thiên niên (Millenaristes): trong một xã hội quá nghiệt ngã, dẫy đầy

những bất công, một số người mong chờ một vương quốc công bình;

+ Giáo phái Cathar,...

Các dòng tu: Lý tưởng trở về với Tin Mừng không phải là độc quyền của các nhóm ly khai. Nó tạo ra một hình thức tu trì mới: đó là các dòng hành khất (Thánh Đaminh với dòng Thuyết giáo, Thánh Phanxicô với các Anh em Hèn mọn,...)

- Thái độ của Giáo Hội đối với lạc giáo:

Trấn áp lạc giáo: Giáo tòa (Inquisition) không phải là một thái độ khởi đầu của Giáo Hội đối với những người ly khai thời Trung Cổ. Trong nhiều thế kỷ, Giáo Hội rất do dự và phải đợi đến thế kỷ XIII mới thi hành việc trấn áp có hệ thống cho toàn thể Kitô giới.

Ngày nay, chúng ta tự hỏi: Sao cả cộng đoàn Kitô hữu lại có thể cư xử với những người khác ý kiến với mình như ngày xưa các Hoàng đế La Mã đã đối xử với các tín hữu? Một lần nữa chúng ta thấy rằng sự kết hiệp giữa ích lợi của Giáo Hội với lợi ích xã hội, trong thời kỳ đó còn rất chặt chẽ, có thể phương hại đến những đòi hỏi bao dung và khiêm nhường của sứ điệp Phúc Âm biết mấy!

- Tóm lại

- Môhamét, người sáng lập Hồi giáo, một tôn giáo quá khích đã xâm chiếm và xóa hết dấu tích Kitô giáo ở vùng Bắc Phi.
- Cuộc ly khai của Giáo Hội Đông Phương và Giáo Hội Tây Phương: do hoàn cảnh địa, lý xã hội,... sau cùng là yếu tố con người và những cuộc Thập Tự Chinh.
- Các nhóm ly khai chống Giáo Hội: "Sự phản kháng theo tinh thần Tin Mừng" và xuất hiện các dòng tu



CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Hoàn cảnh nào tạo nên cuộc chia cắt Giáo Hội Đông Phương và Giáo Hội Tây Phương?

2. "Sự phản kháng theo tinh thần Tin Mừng", nghĩa là gì?

CẦU NGUYỆN:

Lạy Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, Chúa muốn làm cho những ai ly tán được trở về đoàn tụ, và những kẻ sum vầy được được luôn luôn hiệp nhất. Xin Chúa thương nhìn đến đoàn chiên của Đức Giêsu và cho mọi người đã lãnh nhận Bí tích Thánh Tẩy được mãi mãi đoàn kết với nhau, nhờ sống cùng một đức tin toàn vẹn và chia sẻ một đức ái vững bền.

TRÒ CHƠI: CHUYỀN BÓNG

. Vật liệu: 1 trái bóng quần vợt. Phải thuộc tên nhau.

. Các em đứng vòng tròn. Bắt đầu, Trưởng hô tên 1 em và ném bóng cho em đó. Em đó phải chụp bóng liền và gọi tên 1 em khác ném cho em đó. Không được làm rớt bóng và giữ bóng lâu trong tay mình. Nếu bị rớt bóng, em đó sẽ bị phạt làm theo yêu cầu của người ném bóng cho mình. Cuộc chơi sẽ hào hứng nếu ném nhanh, thuộc tên nhau không được ném lại cho nhau.

NHÂN BẢN: SOI GƯƠNG TÌM MÌNH

Bạn ơi! Có bao giờ bạn tự xem xét mình có những đặc điểm nào, thuộc hạng người như thế nào chưa? Xưa nay người ta nói nhiều đến việc "Tri kỷ tri bỉ": "Biết mình biết người". Và thường thì ta biết người nhiều hơn biết mình. Vì thế ta cần tự vấn để biết mình. Biết được mình, bạn đã đạt được nửa chặng đường trong việc thăng tiến chính mình đó.

Bạn cùng tôi tự vấn nhé!

A. Bạn là người an phận thủ thường, nếu bạn:

1. Thường không chịu phát huy năng lực của mình một cách đúng mức.

2. Không cố gắng trao dồi thêm kiến thức.

3. Chấp nhận trình độ ấu trĩ về kiến văn và thực tế, những hiểu biết về thời cuộc và lịch sử.

4. Không lưu tâm đến những trào lưu của thời đại.

5. Hành động theo ngẫu hứng hay sở thích nhất thời.

6. Mất nhiều thời giờ vào những chuyện vô ích.

B. Bạn là người nhu nhược, nếu bạn:

1. Không can đảm bênh vực công lý và chân lý.

2. Vì địa vị, tiền bạc mà thay lòng đổi dạ.

3. Quỳ lụy trước người có chức quyền và người giàu sang.

C. Bạn là người luộm thuộm, vô tổ chức, nếu bạn:

1. Gặp thuận lợi mà không làm nên việc.

2. Công việc làm không chu tất.

3. Không dứt khoát khi quyết định.

4. Thiếu liên tục khi thực hành.

5. Không chuẩn bị trước.

6. Không biết tạo cho mình những phút yên tĩnh để suy ngẫm.

D. Bạn là người kiêu căng, tự phụ, nếu bạn:

1. Mỗi khi tự ái bị tổn thương hay được mơn trớn thì mất hẳn sáng suốt và công bằng.

2. Hành động chỉ vì hiếu thắng, cho người khác để ý.

3. Bao giờ mình cũng luôn là người có lý.

4. Muốn chứng tỏ mình là kẻ cả, thích nói lời cuối cùng.

5. Không ý thức rõ rệt giới hạn khả năng của mình, nói đến những vấn đề mình không biết.

6. Thích ăn nói kiểu cách.

E. Bạn thiếu nhân ái, nếu bạn:

1. Không tôn trọng người khác, vô tình hay cố ý khinh rẻ người khác.

2. Không giúp người khác phát triển tài năng, đức độ, không muốn người khác tiến hay hơn mình.

3. Coi thường người dưới hay người kiến thức kém.

4. Thường để người khác chờ đợi mình, hay mình lại quên không đến.

5. Không giữ lời hứa.

6. Không sẵn lòng tiếp đón người khác, không để người khác cởi mở với mình.

7. Khi nói chuyện, không để ý đến người đối thoại, không tìm cách hiểu họ.

8. Vì ích kỷ, không giúp người, lãnh đạm với người nghèo khổ, có thể giúp người hoạn nạn lại không làm.

9. Chỉ thân thuộc với những người có lợi cho mình.

10. Nói năng tổn thương lòng tự ái người khác; cố tình muốn hạ kẻ đối lập đến cùng; không cho người khác có cơ hội sửa sai.

F. Bạn là người không tôn trọng công lý, nếu bạn:

1. Bạn dư dật nhưng chỉ bo bo giữ làm của riêng; làm ngơ trước mọi nỗi thống khổ, trước mọi điều vô nhân đạo.

2. Chê bai, nhạo báng những người làm công việc từ thiện.

3. Lợi dụng sức lao động của người khác để trục lợi; lợi dụng lúc người khác lâm cơn quẫn bách để bóc lột, o ép.

4. Vì lười biếng hoặc tham lam, lại đổ lỗi cho hoàn cảnh, xã hội. Mắc nợ người khác không lo trả, lừa đảo để chiếm dụng của công, của tư.

5. Được tạm hưởng một đặc quyền, đặc lợi, thì cho rằng đó là lẽ tất yếu và vĩnh cửu. Không từ chức khi không còn đủ khả năng...



BÀI CA PHƯỢNG HOÀNG

Gioan
Dỗ Thi Thức



Bài 15

PHỤC HƯNG VÀ CẢI CÁCH



LỜI CHÚA:

Gần đến lễ Vượt Qua của người Do thái, Đức Giêsu lên thành Giêrusalem. Người thấy trong Đền Thờ có những kẻ bán chiên, bò, bồ câu và những người đang ngồi đổi tiền. Người liền lấy dây làm roi mà xua đuổi tất cả bọn họ cùng với chiên bò ra khỏi Đền Thờ; còn tiền của những người đổi bạc, Người đổ tung ra và lật nhào bàn ghế của họ. Người nói với những kẻ bán bồ câu: "Đem tất cả những thứ này ra khỏi đây, đừng biến nhà Cha tôi thành nơi buôn bán." Các môn đệ của Người nhớ lại lời đã chép trong Kinh Thánh: "Vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, mà tôi đây sẽ phải thiệt thân".

(Ga 2,13-17)

BÀI HỌC:

- Bối cảnh Giáo Hội và xã hội thời Phục Hưng

Vào cuối thế kỷ XV, các quốc gia theo chủ nghĩa hiện đại xuất hiện và muốn độc lập khỏi những thế lực đã lỗi thời (quyền Giáo Hoàng và đế quốc Đức). Một cuộc phục hưng văn hóa sâu xa diễn ra và được mệnh danh là "thời kỳ phục hưng". Nhiều xứ sở Âu Châu đã có bộ mặt của một quốc gia theo chúng ta hiểu ngày nay: một chủ quyền vững mạnh, nền kinh tế, quân đội.

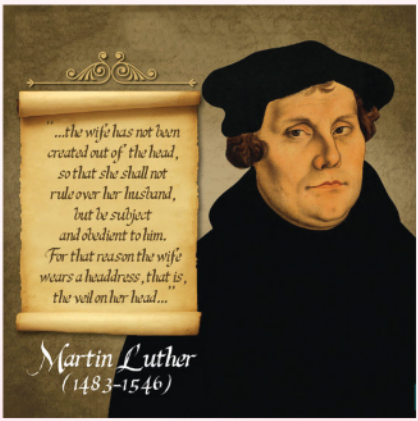
Cuộc chiến "Trăm năm" kết thúc vào năm 1453, xác định địa giới hai vương quốc Anh và Pháp. Các vua cố gắng khẳng định quyền hành trên toàn lãnh thổ. Trong khi đó, sự giàu sang của nhiều cơ sở mà chủ sở hữu là Giáo Hội và các tổ chức giáo quyền trở thành già nua, cằn cỗi, đã đem lại một nếp sống nguội lạnh, phong tục lỏng lẻo nơi nhiều vị lãnh đạo Giáo Hội.

Quốc gia La Mã bị xâu xé tan tành bởi những gia đình quý tộc chịu ảnh hưởng của nước Đức. Giáo Hội gặp khủng hoảng với 2 rồi 3 Giáo Hoàng thật giả cùng một lúc.

Trở về với cội nguồn bản Thánh Kinh và các Giáo phụ, nhiều người muốn thanh tẩy Giáo Hội khỏi các ung bướu mọc lên qua các thế kỷ.

- Khai sinh phong trào cải cách

Martin Luther, một tu sĩ sẵn tình cảm tôn giáo sâu xa, với lời nói hùng hồn đượm sức mạnh tiên tri, phát khởi ngay tại Đức một phong trào cải tổ, thoát ly khỏi lòng cuộc sống Giáo Hội toàn cầu. Người ta vẫn coi ngày 31/10/1517 là ngày khai sinh phong trào Cải Cách, ngày mà ông dán 95 luận đề trên cửa nhà thờ của lâu đài Wittenberg. Đây là lời phản kháng và là lời mời tranh luận với các giáo sư đại học.



. **Luther không chấp nhận sự an toàn giả tạo do ân xá mang lại.** Kitô hữu không thể mua ân sủng do Thiên Chúa ban nhưng không.

. Theo Luther, **tất cả những gì không được xác định rõ ràng trong Thánh Kinh đều vô giá**

trị. Chỉ có chức tư tế phổ quát của các tín hữu là đáng kể. Giáo Hội, cộng đoàn những kẻ tin là thực tại vô hình, không có tổ chức bề ngoài và không sở hữu tài sản...

Nhiều người khác theo ông với những quan điểm hơi khác một chút. Những nhân vật chính là Zwingli, người Thụy Sĩ; Calvino, người Pháp, một con người rất nghiêm khắc và có phương pháp, thấm nhuần sâu xa lòng tôn kính uy quyền tuyệt đối của Thiên Chúa.



Cộng đoàn Kitô giáo đã không giữ vững được bàn tay trong sạch trong những biến cố này. Nhiều Kitô hữu, cả đến các vị lãnh đạo Hội Thánh, đã không dứt khoát đoạn tuyệt với lòng mê của cải, giàu sang, đời sống vật dục và khát vọng quyền hành. Họ đã sa ngã và thiếu sót trong trách nhiệm của người canh giữ Hội Thánh Chúa Kitô. Mặc dù lúc đó cũng không thiếu các bậc khôn ngoan và các vị Thánh trong hàng Giáo phẩm và Giáo dân. Những người này sẽ là sức mạnh thực hiện việc cải tổ trong lòng Hội Thánh Công giáo.

- Cải cách trong lòng Giáo Hội

Nếu lòng nhiệt thành quan tâm đến tôn giáo đã làm xuất hiện những nhà cải cách tách rời khỏi Roma, nó cũng bắt nguồn cho nhiều cố gắng cải cách trong nội bộ Giáo Hội Roma.

Erasmo, một Linh mục đầy nhiệt huyết và sáng suốt, truyền bá một con đường sống chừng mực, khôn ngoan và nhân ái. Chính sự đại lượng và ôn hòa theo tinh thần Phúc Âm của ông có thể hướng dẫn chúng ta rất nhiều trong thời hiện tại.



Ignatio Loyola, kỵ mã Tây Ban Nha, sau cuộc khủng hoảng dữ dội, ông đã nhìn đời bằng con mắt hoàn toàn mới dưới ánh sáng của Chúa. Ignatio đưa ra nguyên tắc cho việc cải cách:

. Cải tổ lại Giáo Hội với một niềm vững tin là các Giám mục vẫn luôn là các vị lãnh đạo của Giáo Hội do Chúa lập nên.

. Ngăn chặn sự chia rẽ bành trướng trong Hội Thánh tại những nơi còn có thể được.

. Rao giảng Phúc Âm trong những biên cương vừa mới khám



- Công đồng Trento

Giáo Hội khát vọng một cuộc cải tổ. Công đồng được tiêu tập tại Trento và kéo dài từ năm 1545-1563. Công đồng Trento đã trình bày Giáo lý Công giáo, xác định cách nghiêm chỉnh các vấn đề do việc cải cách Tin Lành nêu lên. Tránh tất cả mọi hình thức cuồng nhiệt đến từ thái độ tranh biện gắt gao. Đồng thời, Công đồng trừ diệt một vài lạm dụng trong Giáo Hội. Có lẽ trong những cố gắng đó, Công đồng đã muốn giải quyết nhiều vấn đề dưới một hình thức quá khắt khe.

Chưa hề có Công đồng nào có khối lượng công việc đáng kể như thế. Công đồng Trento xác định nhiều điểm tín lý chưa bao giờ được khẳng định cách minh nhiên trong quá khứ, đồng thời đòi hỏi canh tân trong mọi lãnh vực mục vụ. Nhiều văn kiện công đồng là kết quả của một suy tư lâu dài. (Vd: Các văn kiện về ơn công chính hóa, về sự cộng tác giữa Thiên Chúa và con người trong ơn cứu độ...).

Một số văn kiện mang tinh thần chống Thệ phản. Nhiều điểm thực hành bị cấm vì người Tin lành đã làm (Vd. Cử hành Phụng vụ bằng ngôn ngữ thông dụng...). Trong số các quyết nghị mục vụ, việc lập các chủng viện đem lại những kết quả lớn lao cho tương lai Giáo Hội.

- Tóm lại:

- Tổ chức giáo quyền trở thành già nua, nếp sống đạo nguội lạnh, Giáo Hội giàu có và những cuộc tranh giành quyền lực...là những nguyên nhân dẫn đến khát vọng cải cách.
- Luther là một trong những nhà cải cách nổi bật trong thời kỳ này và thoát ly khỏi Giáo Hội.
- Những cố gắng cải cách trong nội bộ Giáo Hội.
- Công đồng Trento: Xác định tín lý, canh tân mục vụ, chống Thệ phản (cấm một số điều thực hành người Tin Lành đã làm), lập các chủng viện để đào tạo Giáo sĩ.

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Hoàn cảnh nào dẫn đến cuộc cải cách của Tin Lành?

2. Những điểm tích cực mà Công đồng Trento đã thực hiện được?

CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa, Chúa đã quy tụ muôn nước muôn dân để họ cùng nhau tuyên xưng Chúa là Thiên Chúa. Xin giúp chúng con luôn muốn điều Chúa muốn và làm điều Chúa dạy, để các Kitô hữu tập họp thành cộng đoàn dân thánh, được cùng nhau chia sẻ một đức tin và đoàn kết với nhau nhờ đức ái.

TRÒ CHƠI: BẮT BÓNG

. Vật liệu: 1 trái banh tennis.

. Các em đứng vòng tròn nắm tay nhau theo thứ tự mỗi đội 1 em xen kẽ. Bắt bài hát vui, bất ngờ Trưởng tung banh cho em nào, em đó đón banh và tung lại cho em khác trong đội mình. Nếu banh bị rớt, phải nhường banh cho em đội khác bên tay phải mình và bị trừ 2 điểm. Nếu đón banh trúng, được tính 1 điểm. Trò chơi kết thúc, đội nào nhiều điểm sẽ thắng.

CHUYÊN MÔN: MÁY CHỤP ẢNH

Ngày nay các loại máy chụp ảnh thật đa dạng. Để đơn giản, ta phân biệt hai loại:

- Máy ảnh dùng cho nhà chuyên nghiệp.
- Máy ảnh dùng cho người không chuyên.

A. Máy chụp ảnh của nhà chuyên nghiệp cũng rất đa dạng. Nói chung, máy nhà nghề cần có những bộ phận mà người chụp có thể dùng nó để chụp một tấm hình theo ý muốn. Trên máy nhà nghề thường dùng sẽ có những bộ phận sau:

a- Vòng khẩu độ: nói đến nhiếp ảnh là nói đến ánh sáng trước tiên; không có ánh sáng không có nhiếp ảnh. Bộ phận này được ví như một cái cửa sổ, nó sẽ cho ánh sáng lọt vào ổ máy nhiều hay ít, tùy ý người chụp. Trên vòng này có ghi những con số như: 1.2 - 1.4 - 4 - 5.6 - 8 - 11 - 16 - 22 - 32.

Số càng nhỏ, ống kính mở càng lớn.

b- Vòng tiêu cự: dùng để đo khoảng cách từ máy đến vật chụp. Một tấm hình sắc nét hay mờ là do tiêu cự căn đúng hay sai. Trên vòng này có các con số được tính bằng mét hay feet.

- Nếu tính bằng mét thì có chữ (m) trên hàng số.

- Nếu tính bằng feet thì có chữ (f) trên hàng số.

Các số được viết như sau: m. 0,3 - 0,5 - 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 10 - ¥

c- Vòng tốc độ: đây là bộ phận điều chỉnh thời gian đóng mở khẩu độ. Trị số của mỗi con số trên vòng này được tính bằng đơn vị là giây. Số 1 là 1 giây; số 2 là 1/2 giây; con số 500 là 1/500 giây; 2000 = 1/2000 giây...

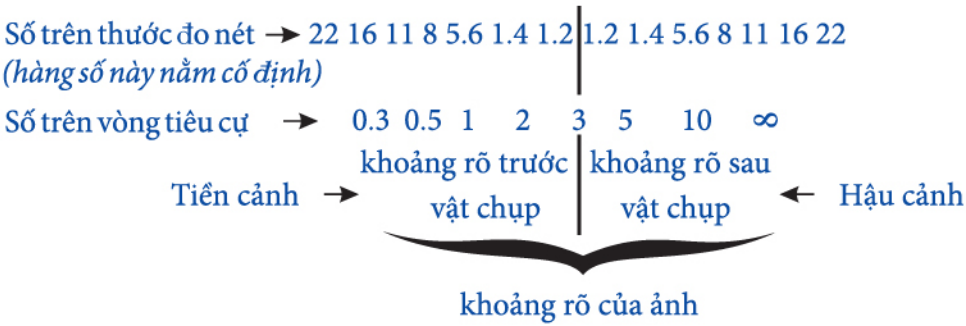
Trên vòng này gồm những con số sau:

- 4 - 3 - 2 - 1 - B - 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 10 - 25 - 50 - 100 - 500 - 1000 - 2000 - 3000 - 4000.

(B) viết tắt bởi Bulb. Khi đặt máy ở vị trí B, ta bấm máy, ống kính sẽ mở. Khi nào ta buông nút bấm máy, máy sẽ đóng vòng khẩu độ lại.

d- Thước đo nét: Ở giữa vòng khẩu độ và vòng tiêu cự, có một hàng số giống như những con số của vòng khẩu độ, nhưng hàng số này cố định. Để biết tấm hình của ta chụp có độ nét như thế nào, ta so hàng số này với vòng tiêu cự để biết độ nét trước và sau vật chụp.

Vd: Đặt khẩu độ là 11. Nhìn vào thước đo nét và vòng tiêu cự ta thấy như sau:



(Điều này chỉ thực hiện được khi ta đặt chính xác khẩu độ và tiêu cự)

e- Ống kính: Có nhiều loại ống kính khác nhau:

* Những ống kính có trị số dưới 28 được gọi là ống kính Fish Eye (kính mắt cá). Ống kính này cho ta một tấm hình rất rộng đến độ ta có cảm tưởng

các sự vật đều bị cong.

* Ống kính có trị số từ 28-38 được gọi là ống kính Wide (góc rộng).

* Ống kính có trị số từ 40-60 được gọi là ống kính Normal (trung bình).

* Ống kính có trị số từ 65 trở lên được gọi là ống kính Tele (góc hẹp)

* Những ống kính di chuyển được trị số từ nhỏ đến lớn gọi là ống kính Zoom.

f- Vòng ASA: Vòng này chỉ độ nhậy của film. Khi ráp film, ta phải xem trị số ASA của film là bao nhiêu, sau đó ta đặt trị số của vòng này. Trên vòng này được ghi như sau:

ASA 25 - 50 - 100 - 200 - 400 - 1000 - 2000

(có máy không ghi ASA nhưng ghi DIN)

B. Máy chụp ảnh của người không chuyên:

Với máy chụp dành cho người không chuyên thật đơn giản. Người chụp chẳng cần phải "cân đo đong đếm" gì cả, nhất là với các máy kỹ thuật số hiện đại. Người chụp chỉ việc bấm máy là xong.

Để có một tấm hình thì thật dễ, xong để có được một tấm hình đẹp, người không chuyên cần để ý những điều sau đây:

a- Phải có bố cục cho đúng.

b- Có vật cản trước vật chụp không?

Nếu có sẽ làm vật chụp bị mất nét, vì máy đã đo vào vật cản ở tiền cảnh.

c- Hậu cảnh hay tiền cảnh có vật gì phản ánh sáng vào máy, mà vật phản sáng này lại sáng hơn vật chụp (vd: một tấm gương, một miếng kim khí sáng bóng, một mặt nước hồ phản chiếu ánh sáng mặt trời vào máy chụp).

Nếu có, chúng ta phải né tránh, bằng không ảnh sẽ bị phủ một lớp mờ như sương mù Đà Lạt vậy.

Hình ảnh cũng góp phần vui không nhỏ trong sinh hoạt xã hội, gia đình, hội đoàn... Xin được góp phần nho nhỏ với các bạn trong nghệ thuật nhiếp ảnh. Chúc bạn thành công!



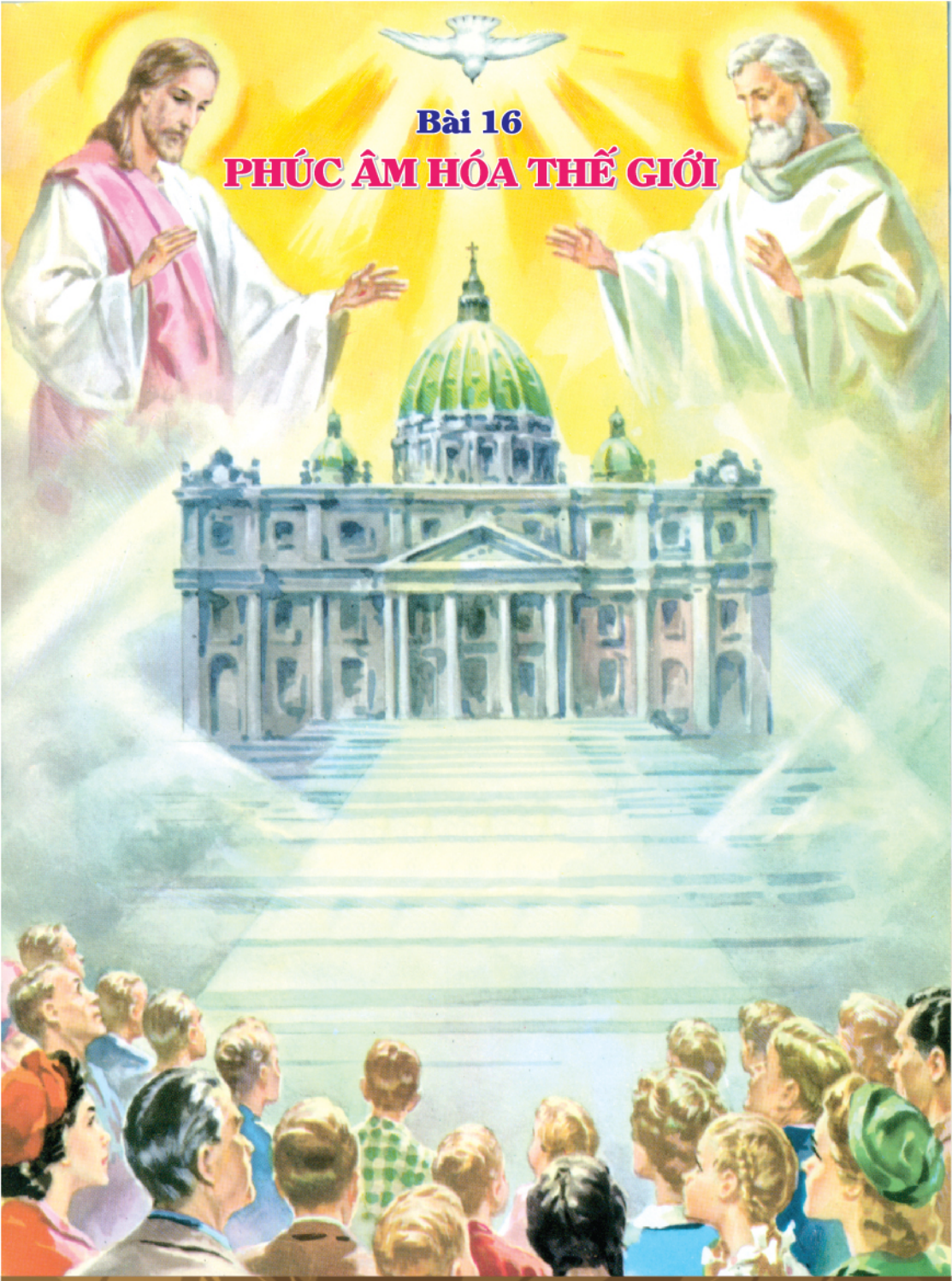




HÁT MỪNG PHỤC SINH

Quang Uy





Bài 16

PHÚC ÂM HÓA THẾ GIỚI

LỜI CHÚA:

Sau khi sống lại, Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ. Người bảo: "Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng nói với anh em rằng tất cả những gì sách Luật Môsen, các Sách Ngôn Sứ nói và các Thánh Vịnh đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm." Bấy giờ Người mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh và bảo: "Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Kitô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại, và phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là chứng nhân qua những điều này.

"Phần Thầy, Thầy sẽ gửi cho anh em điều Cha Thầy đã hứa. Còn anh em, hãy ở lại trong thành, cho đến khi nhận được quyền năng từ trời cao ban xuống".

(Lc 24,44-49)

BÀI HỌC:

- Giáo Hội mở rộng biên cương khi chân trời thế giới mở rộng

Những phát hiện vĩ đại của thế kỷ XV và XVI mở đường cho một cuộc Phúc Âm hóa toàn cầu. Chân trời thế giới mở rộng kể từ năm 1492 khi ông Christobal Columbo và Cha Diego Deza dòng Đaminh đặt chân lên đất San Salvador và tìm ra Tân Thế Giới (Mỹ Châu). Biên cương Giáo Hội cũng theo đấy mà mở rộng. Các nhà truyền giáo sát cánh với những nhà thám hiểm đi chinh phục đất mới. Các Cha dòng Biển Đức, Đaminh và Phanxicô là những thừa sai tại miền đất mới và hoàn toàn xa lạ này.

Ảnh hưởng của sự pha trộn đạo đời

Bị pha trộn rối tung với thương mại và chiếm thuộc địa, với các thứ xấu xa phát sinh do chính trị và những cuộc tranh chấp quốc tế, việc truyền giáo phải chịu những phản chứng và đôi khi đánh mất sự tinh tuyền của mình: Trong khi đi tìm đất mới bên cạnh các nhà truyền giáo còn có những nhà chính trị thực dân tàn bạo, những tay lãng mạn, họ chiếm được dân tộc nào là đàn áp bóc lột và coi dân địa phương như đoàn vật. Để che đậy thủ đoạn dã man ấy, họ dám tâu về triều đình Tây Ban Nha rằng: "Thổ dân này không phải là

người thật, không nên làm phép rửa cho họ."

- Giáo Hội vẫn giữ được bản chất của mình

Để chống lại những luận điệu thực dân tàn nhẫn ấy, các thừa sai đã can đảm đứng lên bênh vực quyền sống của những người xấu số đó. Chúng ta không thể không kể đến Linh mục Bartolome de Lascasas. Cuộc đấu tranh của ngài và các bạn đem lại vinh dự cho lương tâm Kitô giáo. Đó là giai đoạn dẫn đến ý thức về nhân quyền.

- Các khu vực truyền giáo

. Trong lưu vực ba con sông **Panama, Paraguay và Uruguay,** Dòng tên tiến hành truyền giáo và định cư các sắc dân du cư. Các ngài định cư họ trong những "khu tập trung", những làng Kitô giáo nằm ngoài sự bóc lột của thực dân. Đời sống cộng đoàn được tổ chức hoàn toàn theo các cơ sở Kitô giáo.

. Truyền giáo tại **Canada** bắt đầu với việc lập thành Québec (1608) do Champlain, người đã đưa nhóm tu sĩ Augustin và Phan-sinh cải cách đến đây năm 1615. Năm 1632 việc truyền giáo được trao cho các Cha dòng Tên, các ngài giúp định cư những người du mục... Qua thung lũng Missisipi, Canada là điểm xuất phát đi truyền giáo vùng Louisiana..

. Truyền giáo tại **Ấn Độ** và Đông Á: Thánh Phanxicô Xaviê, sinh ở Navarre năm 1506, gặp Ignatio Loyola ở Paris, và là một trong bảy anh em tuyên khấn tại Montmartre năm 1534. Được Thánh Ignatio chỉ định làm thừa sai Ấn Độ, năm 1542 ngài đến Goa, trung tâm vùng Ấn Độ thuộc Bồ Đào Nha. Không có giờ học văn minh bản xứ, ngài rửa tội cho nhiều vạn người ở vùng duyên hải thuộc ngư trường Đông Nam Ấn Độ, sau khi dạy Giáo lý rất sơ lược.

. Truyền giáo tại **Nhật Bản**

Thánh Phanxicô Xaviê cùng với vài người bạn đến Nhật Bản (1549). Thực tế tại Nhật khá phức tạp, ngài phải xét lại phương pháp truyền giáo: Cần học kỹ ngôn ngữ, phong tục, triết lý Nhật Bản và thích nghi với phong tục bản xứ. Sức lôi cuốn của những cái mới lạ do nền văn minh Âu Châu đối với dân Nhật và sự phân hóa phong kiến là nguồn gốc của nhiều cuộc trở lại.



. Truyền giáo tại **Trung Hoa**

Người Bồ Đào Nha nhập cư tại Macao năm 1557. Năm 1578, vị đại diện tổng quyền dòng Tên gửi hai Linh mục vào nội địa Trung Hoa là Cha Ruggieri và Mateo Ricci. Cha Ricci tự đồng hóa với một nhà sư Phật giáo. Khi đã học rất kỹ ngôn ngữ và văn minh Trung Hoa, ngài nhận ra tầm quan trọng của giới nho sĩ, môn đệ Khổng Tử. Đối với ngài, Khổng giáo gần Kitô giáo hơn Lão giáo và Phật giáo. Từ đó, Cha Ricci theo lối ăn mặc và cách sống của giới nho sĩ (tên Trung Hoa của ngài là Lý Mã Nhi). Ngài lo việc tông đồ cho giới trí thức, dạy họ khoa học Tây phương: thiên văn và toán học.



. Truyền giáo tại **Việt Nam**

Do việc bắt đạo trong nước, các Linh mục, Tu sĩ và Kitô hữu của Nhật đến sống tại miền Nam Việt Nam, Cambốt và Xiêm (Thái Lan). Trong suốt 20 năm, Việt Nam là quan tâm hàng đầu của Cha dòng Tên Alexandre de Rhodes, ngài dùng mẫu tự Latin sắp xếp thành chữ viết để diễn đạt tiếng Việt. Đối với Cha, việc truyền giáo cần có căn bản là một hiểu biết đầy đủ về ngôn ngữ, đào tạo các Thầy giảng để bảo đảm sự liên tục, sử dụng văn hóa Việt, hiểu biết phong tục và thiết lập hàng Giáo sĩ bản xứ.



. Truyền giáo tại **Cao Ly (Đại Hàn)**

- Vào thế kỷ XVII và XVIII, các trí thức Cao Ly khám phá Kitô giáo từ các sách mang từ Trung Hoa đến. Năm 1784, Yi Seung Houn, một trí thức trẻ, nhân chuyến đi Bắc Kinh, đã được Rửa tội (tên Rửa tội là Phêrô Lý). Khi trở về Cao Ly, ông cùng với một nhà trí thức khác

là Yi Piek dàn dựng một nền thần học Kitô giáo khởi từ truyền thống Khổng tử, rồi tự tổ chức cộng đoàn Kitô giáo: Rửa tội, xưng tội, Thánh Lễ. Để phát triển đúng hướng, ông muốn xin một Linh mục từ Bắc Kinh đến giúp nhưng cơn bách hại đã đổ xuống trên cộng đoàn đầu tiên.



- Cuộc khủng hoảng lớn của các xứ truyền giáo: Trầm trọng hơn cả là tranh luận về các nghi lễ, vì nó đặt vấn đề các phương pháp truyền giáo và thái độ của Kitô giáo đối với các nền văn hóa. Các vị Thừa sai đã chia rẽ nhau:

. Về ngôn ngữ: gọi Thiên Chúa như thế nào trong các ngôn ngữ bản xứ.

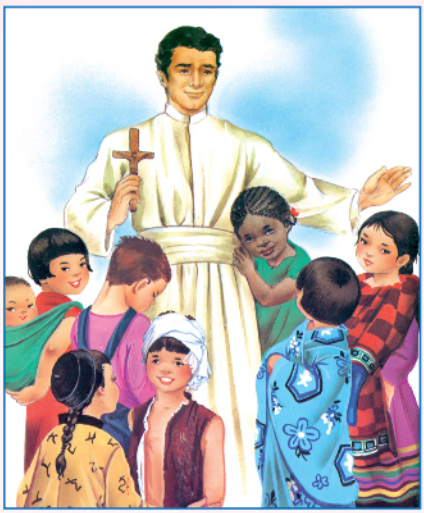
. Về Phụng vụ: có cần phải thích nghi các nghi thức Kitô giáo với những phong tục cổ truyền? vấn đề thờ cúng tổ tiên, tôn kính người quá cố,...

"Tây phương đã từ bỏ ý định cải hóa Đông phương nên giống như mình". Hội Thánh đã hoàn toàn trở thành phổ quát.

- Tóm lại:

Sự khám phá ra các miền đất mới giúp mở rộng biên cương Giáo Hội qua việc Truyền giáo.

Các nhà thực dân và các vị, truyền giáo cùng đến miền đất mới nhưng với mục đích khác nhau. Dù sao cũng có những hiểu lầm.



Dù bị hiểu lầm, Giáo Hội vẫn giữ căn tính của mình và bênh vực quyền sống của người bản địa.

Công cuộc truyền giáo được mở ra và được phát triển tại Mỹ Châu và Á Châu.

Bất đồng ngôn ngữ và phong tục đã ngây nhiều khó khăn cho việc truyền giáo tạo ra những bất đồng và chia rẽ dẫn đến việc "Hội nhập văn hóa".

CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa, Chúa muốn cho hết thảy mọi người được ơn nhận biết Chúa, Chúa lại muốn đón nhận tất cả vào Nước Chúa hiển trị; xin đưa mắt nhìn cánh đồng truyền giáo thật bát ngát bao la, và xin Chúa gửi nhiều tay thợ lành nghề đem Tin Mừng đến cho mọi loài thọ tạo. Nhờ đó, từ các dân tộc trên khắp hoàn cầu, sẽ xuất hiện một dân mới không ngừng phát triển: đó là đoàn dân được Chúa quy tụ và được các Bí tích của Chúa nâng đỡ phù trì.





CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Phúc Âm hóa và truyền giáo có gì khác nhau, giống nhau?

2. Công cuộc truyền giáo cho vùng Á Đông gặp phải trở ngại gì lớn nhất?

TRÒ CHƠI: TÌM GIÀY



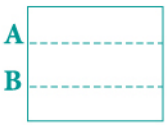
Vạch mức đích cách 5 mét. Cho các em tập trung hàng dọc, số quân bằng nhau. Các em cùng đội cởi giày mình tập trung trên vạch mức đích. Trưởng trộn đều giày các em lên. Hiệu còi, lần lượt từng em một lên tìm giày mình xỏ một chiếc vào rồi nhảy lò cò bằng chân có giày về đội ra đứng sau cùng. Cứ thế, đến em cuối cùng. Sau đó, các em lần lượt lại nhảy lò cò lên tìm chiếc giày còn lại của mình xỏ vào, lúc này mới được quyền chạy nhanh về vỗ vai em kế rồi lại trở về cuối hàng. Đội nào xong trước sẽ thắng cuộc.

CHUYÊN MÔN: NGHỆ THUẬT CHỤP ẢNH

Để có được một tấm ảnh đẹp, cần chú ý rất nhiều đến góc cạnh ảnh (bố cục). Ta phải biết xếp đặt, chọn góc chụp để chủ đề chính, những điểm mạnh nổi rõ trên tấm ảnh.

Vì thế cần để ý:

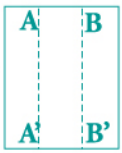
a- Một phong cảnh có trời, mây, nước thì ở giữa trời và nước hoặc đất và trời là đường chân trời.



Đường chân trời không bao giờ đặt vào giữa ảnh (vì như vậy tấm ảnh sẽ nặng nề, cục mịch) mà phải đặt vào 1/3 ảnh (1/3 trời hay 1/3 nước)

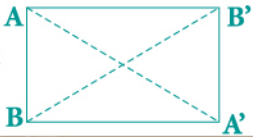
Đường AA' và BB' là chỗ phải đặt đường chân trời.

b- Nếu phong cảnh có vật đứng dọc theo khuông ảnh, vật đứng đó không được đứng giữa ảnh, mà phải đặt vào 1/3 ảnh theo chiều dọc bên trái hoặc bên phải. Nếu vật đứng là người, thì hướng nhìn của người luôn hướng về phần rộng 2/3 ảnh.



Đường AA' hoặc BB' là chỗ đặt vật đứng trong ảnh.

c- Phong cảnh có con đường thẳng (hoặc một con sông) thì góc độ của con đường đó trong ảnh là một đường chéo góc. Không bao giờ đặt nó song song với cạnh của ảnh.

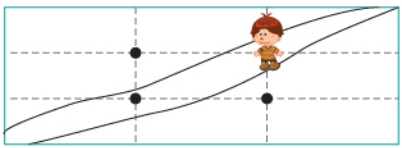


AA' và BB' là góc độ của con đường.

d- Một tấm ảnh đẹp, có bố cục gọn gàng vững chắc, thì yêu cầu là những điểm chính phải được đặt vào những chỗ vững của ảnh (xem hình).

Không bao giờ đặt ở giữa ảnh cho dù ảnh đó nằm ngang hay nằm dọc.

Bạn hãy chia bức ảnh 1/3 theo chiều cao, và 1/3 theo chiều ngang sẽ có 4 điểm "vững" (4 chấm đen). Các điểm chính sẽ nằm vào 4 chấm đen đó.



e- Vật ở hậu cảnh hay tiền cảnh có thể phá hư bố cục của ảnh không?

Vd: - Trên đỉnh đầu người được chụp có bị cột điện mọc lên trên không? (vật ở hậu cảnh).

- Trước mặt có bị một cái lưng thon thon chắn một góc ảnh không? (vật ở tiền cảnh).

- Có ánh sáng đốm trứng gà trên vật chụp không?

- Vật chụp nếu tối hơn ánh sáng của hậu cảnh, khi chụp ta phải pha thêm đèn, nếu không vật chụp sẽ bị đen. Tuy nhiên nếu biết sắp xếp, chụp phản sáng sẽ cho ta một tấm ảnh rất đẹp, rất nghệ thuật (chụp silhouette).

- Khi chụp cần tạo những điểm tựa cho vững để máy không bị rung. Khi chụp, bạn nín thở và bấm máy.

Chúc bạn có những tấm ảnh đẹp.



QUEN BIẾT GIÊSU

Quang Uy



1. Người vui chân đi (đó đây) Lòng thương mênh mang
2. Đồng hoang Bê - lem (xót xa) và Gol - gô - tha


(thế gian) Buộc trói lẫn nhau mánh mung tù túng.
(máu loang) Này Chúa đã mang vết thương trần thế.
Kìa anh Lê - vi (Chúa kêu) mời anh mau chân
Từ đây bao nhiêu (đắng cay) và bao cơn đau
(bước theo) Người tặng cho anh trái tim bạn nghèo.
(khó nguôi) Thì đều cất tiếng xôn xao gọi Người.
3. Bầy em thơ ngây (líu lo) rộng đôi tay em
4. Người luôn bên ta (sớm hôm) này anh nghe chăng
(đón đưa) Vì Nước Chúa khiêm nhu như trẻ thơ.
(khắp nơi) Thần khí vẫn như gió đi về đâu ?
Đừng thích ném đá (giết nhau) Đừng ham chua ngoa
Ngày mai lênh đênh (chớ quên) Lời Chúa đã hứa
(chiến tranh) Người tặng thế giới khúc vui Hòa Bình.
(nỗi vui) Một ngày gió lớn tung bay ngập trời.

Bài 17

KITÔ GIÁO THỜI CẬN ĐẠI



LỜI CHÚA:

Thưa anh em là những người được Thiên Chúa thương mến, chúng tôi biết rằng Thiên Chúa đã chọn anh em; ... còn anh em, anh em đã bắt chước chúng tôi và noi gương Chúa khi đón nhận lời Chúa giữa bao nỗi gian truân với niềm vui do Thánh Thần ban: bởi vậy, anh em đã nên gương cho mọi tín hữu ở miền Makêđônia và Akhaia. Quả thế, từ nơi anh em, Lời Chúa đã vang ra, không những ở Makêđonia và Akhaia, mà đâu đâu người ta cũng nghe biết lòng tin anh em đặt vào Thiên Chúa, khiến chúng tôi không cần phải nói gì thêm nữa. Khi nói về chúng tôi, người ta kể lại chúng tôi đã được anh em đón làm sao, và anh em đã từ bỏ ngẫu tượng mà quay về với Thiên Chúa thế nào, để phụng sự Thiên Chúa hằng sống, Thiên Chúa thật, và chờ đợi Con của Người từ trời ngự đến, người Con mà Thiên Chúa đã cho chỗi dậy từ cõi chết, là Đức Giêsu, Đấng cứu chúng ta thoát cơn thịnh nộ đang đến.

(1Tx 1,4.6-10)

BÀI HỌC:

- Xuất hiện những thái độ mới đối với Giáo Hội

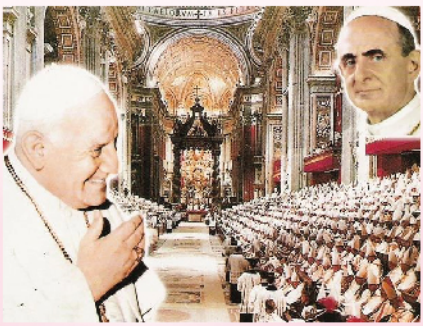
Cuối thế kỷ XVII, đã có những thái độ mới lộ ra đối với tôn giáo, đồng thời, còn kéo dài sang thế kỷ XVIII. Từ giữa thế kỷ này, có những dấu hiệu suy yếu bộc lộ trong Giáo Hội. Có thể giải thích điều đó bằng:

+ Triết học "Ánh sáng", theo đó xuất hiện một số người chủ trương quyết liệt chống Kitô giáo.

+ Hiện tượng tục hóa phát triển nhanh hay chậm tùy nơi, lan tràn khắp Âu Châu: Cuộc sống hằng ngày dần dần thoát khỏi lãnh vực tôn giáo.

+ Các Chính phủ muốn kiểm soát cơ chế làm nên guồng máy của một quốc gia: hộ tịch, giáo dục, cứu tế, mà từ lâu chúng vẫn lệ thuộc Giáo Hội.

+ Xã hội kỹ nghệ và thành thị, các triết thuyết mới, các khoa học tự nhiên và lịch sử khiến thế giới dần dần trở nên xa lạ với Giáo Hội cũng như các truyền thống được Giáo Hội lưu truyền từ ngàn xưa.



- Giáo Hội trước những thái độ mới của xã hội

Trong bầu khí tranh chấp này, Giáo Hội thấy mình bị truất hữu (tước đoạt tài sản và ảnh hưởng), nhiều người Công giáo nhiệt thành lăn xả vào việc bênh vực tôn giáo: cố đảo ngược trào lưu chính trị bất lợi, tái thiết những cơ chế song song với cơ chế của Nhà nước.

- Cần có thời gian để hai bên chấp nhận sự tách biệt giữa các lãnh vực, giới hạn cũng như vị trí của mình. Các Kitô hữu ý thức rằng họ phải quan tâm đến những biến đổi của xã hội nơi mình đang sống. Nếu không, chính họ sẽ trở nên người xa lạ và không còn có thể loan báo Tin Mừng được nữa. (Việc các Linh mục không thể tiếp xúc với những người lao động trong chính môi trường họ sống đã thúc đẩy một số Linh mục đi làm thợ trong các nhà máy vào đầu năm 1944).

- Giáo Hội trước những trào lưu chống đối

+ Cuộc cách mạng Pháp xuất hiện như chiến thắng của trào lưu "Ánh sáng" và các đối thủ của Giáo Hội. Nhưng sự kiên trì của một đức tin đã được thanh luyện trong thử thách buộc Chính quyền phải trả lại chỗ đứng cho Giáo Hội trong xã hội.

+ Khi **Napoléon** biến mất khỏi vũ đài chính trị, một phần tư thế kỷ vừa trôi qua được nhiều người cho là một giai đoạn nằm trong ngoặc cần xóa đi, và phải phục chế Âu châu và Giáo Hội như trước 1789. Trên thực tế, thế kỷ XIX đã có một cuộc đổi mới tôn giáo không chối cãi được và còn để lại dấu vết cho đến tận ngày nay. Dầu vậy, ngày càng có nhiều người không chịu đặt lại vấn đề các nguyên tắc 1789. Tự do không thể bị xích xiềng do chủ trương độc tài của các ông hoàng hay quan niệm chính thống của một Giáo Hội.



Để bảo vệ căn tính của mình, Giáo Hội Công giáo thường hay tưởng là mình phải đấu tranh chống lại chủ trương tự do đang đe dọa này. Để tìm giải pháp cho các vấn đề trên, Đức Giáo Hoàng Pio IX quyết định triệu tập **Công đồng Vaticano I.** Ngày 18/7/1870, các nghị phụ bỏ phiếu phê chuẩn Hiến chế "Pastos Acternus", xác định quyền tối thượng và bất khả ngộ của Đức Giáo Hoàng. Sau biết bao lời lẽ quá khích, ơn bất khả ngộ đã được trình bày chính xác. Nhưng ngay sau đó, Công đồng bị hoãn lại vô thời hạn do chiến tranh Pháp - Đức.

- Với Thông điệp **"Divino Afflante Spiritu"** (1943), người Công giáo được tự do hơn để nghiên cứu Thánh Kinh. Các bản dịch nở rộ.



- Sự tiến triển của **Phong trào Đại kết:** chiến tranh đã tạo cơ hội cho những gặp gỡ qua các thử thách chung, vd: Liên kết nhau để giúp đỡ người tị nạn, người Do Thái. Như thế, cuối thế kỷ XX, đã có những thái độ mới lộ ra đối với tôn giáo.

• + **Công đồng Vaticanô II** (1962-1965) Giáo Hội vừa tự duyệt xét lại sinh hoạt của mình dưới ánh sáng Tin Mừng, vừa đúc kết những tiến triển của thần học. Giáo Hội từ bỏ độc quyền về chân lý, về luân lý và cả về tôn giáo. Tin tưởng hơn vào Chúa Thánh Thần.

+ Thật khó vẽ hết những nét chính của lịch sử Giáo Hội. Bởi đó là lịch sử của cả một dân tộc rộng lớn trong hy sinh quả cảm, trong những chiến đấu âm thầm đang chầm chậm vươn lên, ảnh hưởng tới toàn diện cuộc sống nhân loại. Những người thuộc dân tộc đó không chỉ là những người Công giáo, mà là tất cả mọi người, bằng cách này hay cách khác, đã tiếp xúc với sứ điệp Chúa Kitô.

Kết luận, lịch sử của Giáo Hội đích thực là lịch sử của ân sủng và tội lỗi trong lòng con người. Ở đâu có tội lỗi bao trùm, thì ở đó ân sủng cũng dư tràn. Lịch sử đó chỉ có thể ghi nhận được trong chính lòng Thiên Chúa.

- Tóm lại:

• Thế kỷ 17 - 18, Giáo Hội có dấu hiệu suy yếu. Đồng thời, xã hội có thái độ không thân thiện do hệ quả của "Triết học Ánh sáng". Phong trào tục hóa, kỷ nghệ hóa và tham vọng của các Chính phủ muốn xen vào nội bộ Giáo Hội. Hệ quả của cuộc cách mạng 1789 tại Pháp.

• Lòng trung thành và kiên trì với Đức tin của Giáo Hội buộc Chính quyền phải tôn trọng và trả lại vị trí của Giáo Hội.

• Nhằm chống lại chủ nghĩa tự do, Công đồng Vaticano I xác định ơn bất khả ngộ của Đức Giáo Hoàng.

• Năm 1943, Đức Giáo Hoàng Pio XII ban hành thông điệp "Divino Afflante", theo đó người tín hữu được tự do hơn trong việc nghiên cứu Thánh Kinh.

• Công đồng Vaticanô II (1962 - 1965): Giáo Hội từ bỏ độc quyền về chân lý, về luân lý và về cả tôn giáo.

CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa Giêsu phục sinh, xin ban cho con sự sống của Chúa, sự sống làm đời con mãi xanh tươi. Xin ban cho con bình an của Chúa, bình an làm con vững tâm giữa sóng gió cuộc đời. Xin ban cho con niềm vui của Chúa, niềm vui làm khuôn mặt con luôn tươi thắm. Xin ban cho con hy vọng của Chúa, hy vọng làm con hăng hái lên đường. Xin ban cho con Thánh Thần của Chúa, để Ngài mỗi ngày đổi mới cuộc đời con.



CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. "Tục hóa" là gì?
2. Thông điệp "Divino Afflante Spiritu" nói về vấn đề gì?

TRÒ CHƠI: THẮT NÚT

Vật liệu: Mỗi đội một sợi dây dù dài độ 10 mét.

Tập trung các em hàng dọc, số quân đều nhau. Trưởng hô tên 1 nút, em đầu tiên thắt xong chuyền lại cho em sau. Trưởng lại hô tên nút tiếp theo, nên ra thời hạn cho từng loại nút. Càng nhiều loại nút càng tốt, và thời gian thi đấu nên cho tối thiểu để các đội thi tài nhanh tay, làm đúng. Sau mỗi thời hạn nên thổi một lệnh còi để các em chuyển dây cho em khác. Khi kết thúc, kiểm tra xem nút nào được thắt đúng mới tính điểm. Tranh tài cao thấp giữa các đội.

CHUYÊN MÔN: SỬ DỤNG ĐÈN FLASH

Hầu hết các máy ảnh tự động đều có đèn flash gắn liền. Khi thiếu sáng, đèn flash sẽ tự động bật sáng hay có đèn báo thiếu sáng để ta mở công tắc đèn flash.

Những đèn flash đi theo máy thường nhỏ và yếu. Do đó, trên thị trường có bán những loại đèn flash rời để dễ sử dụng cho những máy chụp không có đèn đi kèm, hoặc người chụp muốn ánh sáng mạnh hơn thì sử dụng thêm một hay nhiều đèn flash khác nữa.

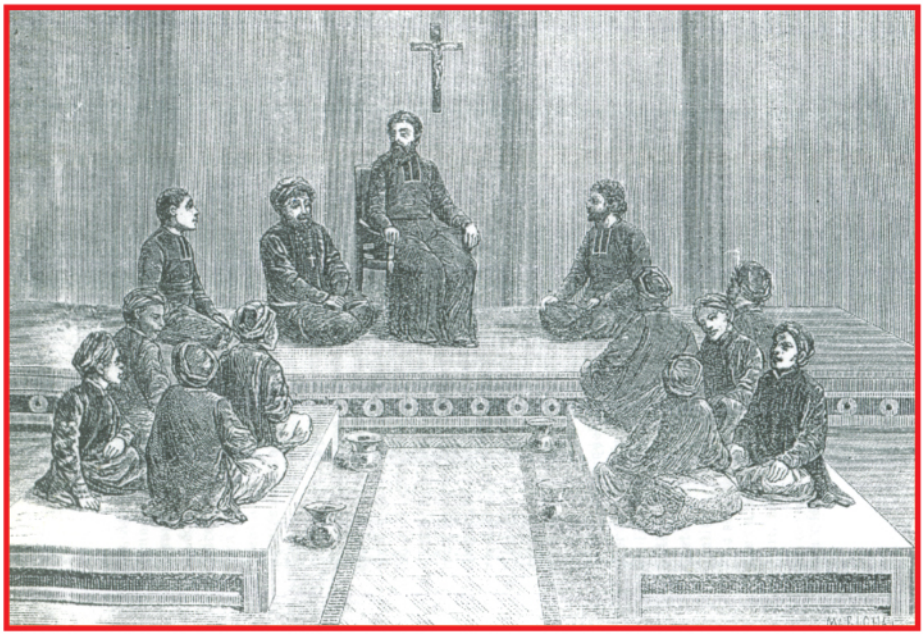
a- Đèn flash tự động: có thêm bộ điều khiển bổ sung để điều chỉnh năng lượng và thời gian phát sáng tùy theo điều kiện chụp ảnh để chụp cho đúng sáng. Mạch này gồm một bộ ghi nhận ánh sáng phản chiếu lại và một tụ điện. Khi đèn flash phát sáng, điện thế trên tụ điện bắt đầu tăng lên, càng tăng nhanh khi cường ánh sáng phản chiếu càng lớn, và ngược lại. Khi điện thế đạt đến một mức quy định thì đèn flash sẽ ngưng sáng. Việc ngưng này thường được thực hiện nhờ một thysistor. Nhờ thysistor, thời gian bóng flash bừng sáng có thể rất ngắn, chừng 1/50.000 giây, và sau đó chỉ cần 0,25 giây để charger trở lại điện cho tụ. Nếu cứ chụp khoảng cách gần đèn flash tự động sẽ tiết kiệm rất nhiều điện năng cho chúng ta. Một số đèn flash có bộ phận tự động báo cho biết là khoảng cách có quá xa lắm không, đèn có đang làm việc ở chế độ tự động không? Nhiều loại đèn cho phép người chụp, sau khi đặt đúng vị trí chỉ độ nhạy (ASA) của film, có thể mở khẩu độ tùy ý và đèn flash sẽ tự động điều chỉnh cho đúng sáng. Việc tự động này thực hiện được nhờ những tấm kính chắn đặt trước bộ phận bắt sáng của đèn.

CON XIN THEO THẦY



Bài 18

GIÁO HỘI VIỆT NAM THỜI PHÔI THAI







LỜI CHÚA:

"Anh em đừng tưởng Thầy đến đem bình an cho trái đất; Thầy đến không phải để đem bình an, nhưng để đem gươm giáo. Quả vậy, Thầy đến để gây chia rẽ giữa người ta với cha mình, giữa con gái với mẹ, giữa con dâu với mẹ chồng. Kẻ thù của mình chính là người nhà."

(Mt 10,34-36)

BÀI HỌC:

- Dân tộc Việt Nam đón nhận Tin Mừng

Tất cả lòng tin, nếp sống đạo và truyền thống của Giáo Hội Việt Nam bắt nguồn kể từ năm 1533. Lịch sử Giáo Hội Việt Nam thực sự còn mặc một sắc thái nguyên thủy của một Giáo Hội mới mẻ. Kể từ thời Trịnh-Nguyễn phân tranh năm 1600, các Linh mục can trường đã tới mang đạo Chúa cho dân Việt.

Khác với người Chân Lạp, Xiêm La,... người Việt Nam ngay từ những ngày đầu đã tiếp nhận đức tin Kitô giáo với hết cả tấm lòng. Chính công chúa Chiêm, chị vua Lê Thánh Tôn, thân mẫu chúa Nguyễn cùng với con trai, em gái và Nguyễn Hoàng đều xin tòng đạo và rửa tội. Rất đông dân chúng, các quan lại, giới trí thức, tin nhận đạo và trở về với đạo Chúa.

Ngay từ ban đầu, các tín hữu Việt Nam đã có lòng kính yêu những vị linh mục đem đức tin đến cho họ. Nhiều người tình nguyện dâng hiến cuộc đời cho Chúa, sống tình thầy trò với các vị Thừa sai để phục vụ Tin Mừng.

- Gieo trong nước mắt

Nhưng cũng ngay từ những ngày đầu, việc truyền giáo đã gặp nhiều trắc trở, bị cấm đoán (tháng 7 năm 1644, tại Quảng Nam, Thầy Anđrê Phú Yên bị bắt và bị trảm quyết, năm sau đến lượt Thầy Ignatio và Vinhsơn). Đến nỗi nhiều khi các vị Thừa sai phải từ giã cộng đoàn với những cuộc tiễn biệt đầy tình quyến luyến. Khi vắng các Thừa sai, các Thầy giảng đứng ra nhận lãnh trách nhiệm vâng lệnh các Cha như vâng lệnh Chúa để lo cho giáo dân côi cút.



- Gặt giữa ca mừng

Nhưng thật diệu kỳ: giữa những gian khổ lại gặt hái được kết quả thật tốt đẹp. Chẳng hạn, ngoài Bắc, trên 30 năm dưới thời Trịnh Tráng, "Giáo đoàn xứ Bắc đã qua một thời kỳ hoàng kim giống như địa đàng đầy cảnh đẹp mắt, giáo dân sống thánh thiện, người lương dân đều cảm phục và phải nhìn nhận 'Đạo các Cha' dạy là Đạo tốt, không thể chê trách được điều gì".

- Ngày 9.9.1659, Đức Thánh Cha Alexandro VII công bố sắc lệnh thiết lập 2 địa phận Đàng Ngoài (Bắc Hà) và Đàng Trong (Nam Hà), trao cho hai Đức Tân Giám Mục Francois Pallu và Pierre Lambert; đánh dấu thời Giáo Hội Việt Nam trưởng thành trong bách hại: Khởi đầu từ thời chúa Trịnh, chúa Nguyễn rồi thời Tây Sơn.

- Lại bị bách hại

Khi Gia Long thắng Tây Sơn, giáo dân hy vọng sẽ có một kỷ nguyên an bình. Nhưng chỉ sau 18 năm triều đại Gia Long, đến thời Minh Mạng, Thiên Trị, Tự Đức, việc bách hại trở nên dữ dội. Vua Minh Mạng gọi Đạo Chúa là "tà đạo của Tây phương, làm hại lòng người và phong tục, là họa cho đất nước."

Các Giám mục, Linh mục ngoại quốc cũng như bản xứ, các dì phước, những người lãnh đạo các tín hữu đều sống trong lo sợ, trốn tránh. Dù vậy, các Linh mục vẫn lặn lội thăm viếng, an ủi giáo dân. Biết bao vị chết vì khí hậu khắc nghiệt, vì lao nhọc, tù đày, tử hình bên cạnh những người con Việt Nam trung kiên với lòng tin Chúa.



Các làng Công giáo bị kiểm soát gắt gao, các Dì phước cũng bị lùng bắt vì đã liên lạc thư từ, trao Mình Thánh Chúa, cơm nước cho các Linh mục đang bị giam cầm.

Chiếu chỉ **"Phân sáp"** của vua Tự Đức (năm 1861): nhằm phân tán các làng Công giáo, tài sản của người Công giáo sang tay người ngoại. Đang khi khắp nơi người ngoại giáo chia nhau của cải của họ, thì người Công giáo lũ lượt kéo nhau lên rừng hoặc chui rúc dưới thuyền, bằng không thì sẽ bị tù đày, xiềng xích hay bị phân tán vào các làng ngoại giáo.

Khi chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ, phong trào Cần Vương, Văn Thân nổi dậy, cướp phá, tàn sát các làng Công giáo. Bởi không đánh được Pháp nên quan quân quay ra sát hại người Công giáo mà họ cho là "theo Tây".

Khi vua Minh Mạng toan bách hại đạo, tả quân Lê Văn Duyệt có nói với các quan: "Chớ thì ta còn đang nhai cơm của Đức Thầy Phêrô (Đức Cha Bá Đa Lộc) đã cung cấp cho chúng ta, mà ta lại dám bắt bớ những kẻ theo Đạo của ngài sao? Bao lâu còn sống, ta không thể làm được điều ấy. Khi ta chết, vua muốn làm gì thì làm". Lòng biết ơn vẫn là đức tính cố hữu của người dân Việt.

Lịch sử Giáo Hội Việt Nam đã được vun xới bằng xương máu và hy sinh của biết bao Tông đồ quả cảm. Giáo Hội Việt Nam đã trưởng thành trong bách hại; vì thế chúng ta là con cái Giáo Hội, đừng lo tìm kiếm ân huệ nơi thế gian (sự dễ dãi, hưởng thụ) nếu chúng ta còn nhớ ơn tổ tiên và những người khai phá đức tin cho mình.

Tóm lại:

- Tin mừng lần đầu được rao giảng ở Việt Nam được mọi người đón nhận cách nhiệt tình.
- Tuy nhiên, ngay từ đầu việc loan báo Tin Mừng cũng gặp những trở ngại, cấm đoán, bắt bớ.
- Giáo hội Công Giáo Việt Nam đã khởi đầu và trưởng thành trong những bách hại triền miên.
- Lịch sử cho thấy sự tồn tại và phát triển vững bền của đạo Chúa không bao giờ là ân huệ do thế gian ban cho hay do sự thỏa hiệp với thế gian nhưng nhờ ơn Chúa và bằng máu của các chứng nhân.



CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Nói rằng: "Ngay từ đầu, người Việt Nam đã tiếp nhận đức tin Kitô giáo hết lòng mình", tại sao lại có những cuộc bách hại dữ dội và kéo dài gần 300 năm?
2. Bạn biết gì về Đức cha Bá Đa Lộc?
3. Bạn biết gì về khẩu hiệu "Bình tây, sát tà"?



CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa, Chúa đã ban cho Hội Thánh Việt Nam nhiều chứng nhân anh dũng, biết hiến dâng mạng sống, để hạt giống đức tin trổ sinh hoa trái dồi dào trên quê hương đất nước chúng con. Xin nhận lời các ngài chuyển cầu, cho chúng con biết noi gương các ngài để lại: luôn can đảm làm chứng cho Chúa và trung kiên mãi đến cùng.

TRÒ CHƠI: TIẾP SỨC QUANH VÒNG

. Vật liệu: Mỗi đội 1 cây dựng lều.

. Vẽ trước mỗi đội 1 vòng tròn đường kính 1 mét, cách chỗ đứng độ 10 mét. Sau hiệu còi, em đầu mỗi đội cầm gậy chạy lên đích, chống cây gậy vào vòng tròn rồi nhảy lò cò quanh vòng tròn 3 vòng rồi chạy về chuyền gậy cho em kế trong đội. Trò chơi cứ tiếp tục cho đến em cuối. Đội nào xong trước sẽ thắng.

CHUYÊN MÔN: BẢO DƯỠNG BÌNH ACQUY XE GẮN MÁY

Ngày nay, Việt Nam ta, người sử dụng xe gắn máy nhiều hơn xe đạp. Nhưng nhiều xe gắn máy đã không còn sử dụng được đèn, còi nữa. Lý do bình acquy bị hư.

Bình ắcquy mau hư, nhiều khi do chính chúng ta không biết bảo dưỡng đúng cách. Sau đây, kỹ sư Lê Xuân Tới chỉ cho chúng ta cách bảo dưỡng bình ắcquy.

Bình ắcquy xe gắn máy thông dụng có hai loại: bình khô và bình nước.

a- Bình khô: loại bình này không đòi buộc chăm sóc nước trong bình, không sợ dung dịch acid làm mục sườn xe. Nguyên lý cấu tạo bình khô cũng giống như cấu tạo của pin. Sau một thời gian sử dụng, bình cũng giảm tuổi thọ và phải thay bình mới.

Với loại bình khô, ta cần chú ý các phích nối luôn chặt và sạch sẽ để dẫn điện tốt. Đồng thời, phải kiểm tra bộ phận nạp điện, sao cho luôn trong điều kiện hoàn hảo. Xe sử dụng đèn, còi quá nhiều, đôi khi điện xe nạp không đủ làm bình yếu đi.

b- Bình nước: Gọi là bình nước vì nó phải sử dụng dung dịch acid sulfuaric. Hầu hết các xe cơ giới đều dùng loại bình này. Ưu điểm của bình nước là: có cường độ và hiệu điện thế cao hơn bình khô so với bình khô cùng kích cỡ, cho nên nó chiếm khoảng không ít hơn. Ngược lại, nó bị một khuyết điểm lớn là dễ làm mục sườn xe vì dung dịch chảy ra ngoài do nắp đậy bình không chặt hoặc vì một sự cố nào đó bình bị nứt hở, dung dịch chảy ra ngoài. Để tuổi thọ bình cao, ta cần chú ý các điểm sau:

Đối với bình mới, bình đã được nạp điện rồi (nạp khô), ta chỉ cần đổ dung dịch acid sulfuaric đúng

nồng độ (thường thường bình acquy mới có bình dung dịch đi kèm), đổ dung dịch đến vạch quy định. Khoảng 15 phút cho bình sôi xong mới đem sử dụng. Nên nạp điện lại vài giờ trước khi sử dụng thì tốt hơn.

Trong quá trình sử dụng, do tác dụng phản ứng hóa học giữa các thẻ điện với dung dịch acid, dòng diện sẽ phân tích dung dịch làm Hydrogen và Oxygen bay lên, nên dung dịch sẽ cạn dần, nồng độ acid trong dung dịch tăng lên.



Khoảng 2 tuần một lần, ta phải kiểm tra mực nước của bình. Nếu mực nước xuống tới vạch tối thiểu, ta phải châm nước cất hoặc nước mưa được hứng ngoài trời (không hứng dưới mái nhà hoặc máng xối) bằng chậu nhựa. Nước phải châm đủ tới vạch quy định, nếu vạch bị mất, mực nước phải ngập trên thẻ điện từ 5-10 ly. Không được châm thêm acid.

Bình sử dụng từ 4-5 tháng nên đổ dung dịch trong bình đi, súc sạc bình. Đổ dung dịch acid sulfuaric mới vào, nạp điện lại khoảng 4 giờ rồi sử dụng lại.

"Của bền tại người". Chúc các bạn an toàn trên xa lộ, đừng khinh thường chuyện nhỏ, vì "lỗ nhỏ mới đắm thuyền".





BÀI CA MỚI


Đ.K Hãy hát lên bài ca mới.
Hãy hát lên muôn vũ trụ.
Vì tình Ngài yêu thương ta.
Vì tình Ngài thương bao la.
1. Ngài đã đến với phàm nhân sinh trong cảnh nghèo khó
2. Ngài đã đến giữa trần gian nơi bao người tội lỗi
1. và trong đêm khuya đó
2. và trong không gian đó
1. Chúa đã sinh làm con người, trần gian là nơi sống,
2. Chúa đã chọn người thấp hèn, làm nên thành bạn hữu
1. chọn người là anh em.
2. để Ngài càng thương yêu.

Bài 19

GIÁO HỘI CÔNG GIÁO TẠI VIỆT NAM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN



LỜI CHÚA:

Anh em hãy ăn ở thật khiêm tốn, hiền từ và nhẫn nại: hãy lấy tình bác ái mà chịu đựng lẫn nhau. Anh em hãy thiết tha duy trì sự hiệp nhất mà Thần Khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hòa gắn bó với nhau. Chỉ có một thân thể, một Thần Khí, cũng như anh em đã được kêu gọi để chia sẻ cùng một niềm hy vọng. Chỉ có một Chúa, một niềm tin, một phép rửa. Chỉ có một Thiên Chúa, Cha của mọi người, Đấng ngự trên mọi người, qua mọi người và trong mọi người.

(Ep 4, 2-6)

BÀI HỌC:

- Những đóng góp của Giáo Hội Việt Nam

Tin Mừng đã đến Việt Nam từ thế kỷ thứ XVI: một Thừa sai tên là Inikhu đã đến giảng đạo tại làng Ninh Cường và Trà Lũ, thuộc tỉnh Nam Định ngày nay. Chỉ từ đầu thế kỷ XVII, đạo Công giáo được truyền cho Việt Nam một cách có hệ thống và qui mô với các Thừa sai dòng Tên.

Sau 37 năm truyền giáo ở Đàng Ngoài (vua Lê - chúa Trịnh) và 50 năm truyền giáo ở Đàng Trong (chúa Nguyễn), các Thừa sai dòng Tên đã để lại cho Giáo Hội Công Giáo Việt Nam khoảng 100.000 tín hữu (20.000 ở Đàng Trong; 80.000 ở Đàng Ngoài) và một đội ngũ Thầy giảng, và các vị Câu trùm sẽ là cơ sở phát triển của giai đoạn sau.

Khuôn mặt nổi bật nhất trong giai đoạn này là **Linh Mục Alexandre de Rhodes**. Ngài là người góp công đầu trong việc hình thành và phát triển chữ Quốc ngữ, đã biên soạn và xuất bản cuốn tự điển Việt-Bồ-La.



Linh mục Alexandre de Rhodes

Các tập thể đóng góp công sức nhiều nhất cho giai đoạn khai sinh Giáo Hội Việt Nam phải kể đến Hội Thừa sai Paris, Dòng Tên, Dòng Đaminh, Dòng Phanxicô.. Cũng nhờ vào chính những người Việt Nam thiện chí đã dâng hiến trọn cuộc sống cho Nước Trời, đem Tin Mừng đến khắp nơi và nuôi dưỡng đời sống đức tin cho các anh em mình, đó là những Linh mục, Tu sĩ Việt Nam.

Các Thầy giảng, các Nữ tu Mến Thánh Giá đã hỗ trợ các Thừa sai rất đắc lực trong việc giảng dạy Giáo lý, điều hành và duy trì các cộng đoàn dân Chúa.

- Hai giáo phận đầu tiên

Ngày 9.9.1659, Tòa Thánh đã thiết lập hai Giáo phận đầu tiên trên đất Việt và đặt hai Giám quản Tông tòa: **Đàng Trong** (miền Nam) với Đức Giám Mục Lambert de la Motte, và **Đàng Ngoài** (miền Bắc) với Đức Giám Mục Francois Pallu.



Giám Mục Lambert de la Motte

- Công đồng đầu tiên của Giáo Hội Việt Nam được tổ chức tại Phố Hiến vào tháng hai năm 1670, dưới quyền chủ tọa của Đức Cha Lambert de la Motte: để phân chia Giáo xứ, chọn Thánh Giuse làm bổn mạng Giáo Hội Việt Nam và ấn định việc đào tạo Chủng sinh qua tổ chức "Nhà Đức Chúa Trời".

- Hoa quả của Giáo Hội Việt Nam

Năm 1933, Giáo Hội Việt Nam có vị **Giám Mục tiên khởi** là Đức Cha Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tòng.



Gm. Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tòng

Ngày 24.11.1960, Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII thiết lập **hàng Giáo phẩm Việt Nam**, đánh dấu sự trưởng thành của Giáo Hội Việt Nam sau bốn thế kỷ đón nhận Tin Mừng.

Đức Giáo Hoàng Pio XI gọi: "Giáo Hội Việt Nam là trưởng nam của Giáo Hội Công giáo tại Á Đông". Người ta ngợi ca cái chết của hơn 130.000 Đấng Tử đạo Việt Nam bằng những lời này: "Hỡi Giáo Hội Việt Nam, một trong những Giáo Hội đã bị bắt bớ hà khắc nhất trong các Giáo Hội kiên cố lạ lùng nhất..., ta kính chào ngươi. Và bởi vì hy sinh càng lớn lao thì vinh quang càng sáng chói, Ngươi thật xứng đáng

được danh thơm muôn thuở ngang hàng với những Giáo Hội anh hùng nhất Phương Tây."

Chúng ta vững tin rằng những hy sinh của tiền nhân là bảo đảm cho sức sống phi thường của Hội Thánh, đồng thời cũng là lời mời gọi chúng ta sống đức tin sâu xa và thấm nhuần tinh thần Tin Mừng ngày một hơn.

Ngày 19.6.1988, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II suy tôn Hiển Thánh 117 vị tử đạo trong số hàng trăm ngàn vị tử đạo Việt Nam.

Tóm lại:

Tin Mừng lần đầu tiên được giới thiệu cho người Việt vào đầu thế kỷ XVI (năm 1533) do Thừa sai tên là Inikhu. Nhưng từ đầu thế kỷ XVII việc rao giảng có hệ thống và quy mô với các vị Thừa sai dòng Tên.

Không những các Thừa sai lo việc truyền giáo, nâng cao đời sống của dân. Các ngài còn có công phát triển chữ Quốc ngữ, nổi bật nhất là cha Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ).

Năm 1659, hai Giáo phận tiên khởi của Việt Nam: Đàng Trong và Đàng Ngoài. Năm 1933, Việt Nam có vị Giám mục người bản xứ là Đức Cha GB. Nguyễn Bá Tòng. Năm 1960, Đức Giáo Hoàng Gioan 23 thiết lập hàng giáo phẩm Việt Nam.

Năm 1988, Giáo Hội suy tôn 117 anh hùng tử đạo trong số hàng trăm ngàn các chứng nhân lên bậc Hiển Thánh: "Các thánh tử đạo Việt Nam."

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Chữ Quốc ngữ xuất hiện từ bao giờ? Ai là người có công lớn nhất trong việc hình thành và phát triển chữ Quốc ngữ?

2. Giáo Hội Công giáo tại Việt Nam có những mốc điểm lịch sử quan trọng nào?



CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa Giêsu, có những ngày đón nhận những người khác là điều vượt quá sức con, vì con kiêu hãnh, tự hào và yếu đuối. Có những ngày con không thể nào kính trọng người khác được vì ý kiến và màu da, và vì cái nhìn của người ấy. Có những ngày mà yêu mến người khác làm cho tim con đau nhói, vì nỗi sợ hãi, nỗi khổ đau và những giới hạn của bản thân con. Xin hãy nhắc cho con nhớ rằng: "Tất cả chúng con đều là con cái Cha", và đừng để con quên Lời Cha nhắn nhủ: "Khi con làm cho người bé mọn nhất của Ta là con làm cho chính Ta".

TRÒ CHƠI: NGỰA BÌNH KHO

. Dụng cụ: Cứ 3 em có 1 thìa cà phê, 1 trái pingpong.

. Em thứ nhất hai tay trên hông. Em thứ 2 hai tay đặt lên vai em thứ nhất, cúi khom người xuống, em thứ 3 cưỡi trên lưng em thứ 2 nhưng quay lưng lại, tay cầm thìa cà phê trên có trái pingpong. Còi thổi, em nào chạy đến đích (cách 3 mét) mà không rớt banh, không ngã ngựa thì thắng.

CHUYÊN MÔN: THẮT CÀ-VẠT

Thắt nút cà-vạt rất dễ, tuy thế trong giới thanh niên, không ít người không biết thắt cà-vạt; khi cần dùng đã phải bối rối nhờ người khác thắt giùm.

Có hai cách thắt cà-vạt: thắt kép và thắt đơn.

* Thắt kép có củ ấu to và đẹp hơn thắt đơn. Với cổ nhỏ, thắt kép sẽ thu ngắn cà-vạt lại gọn hơn thắt đơn (nút cà-vạt còn được gọi là "củ ấu").

* Thắt đơn dùng cho người có cổ to. Nút này củ ấu nhỏ, dành cho người thích cà-vạt dài.

Cà-vạt có hai đầu: đầu to, bản rộng gọi là đuôi cà-vạt; đầu nhỏ, bản hẹp gọi là đầu cà-vạt.

A. Nút Windsor (thắt kép): Gọi là thắt kép vì nút này vòng qua dây quanh cổ hai lần, còn nút đơn chỉ có một lần.

a) Phần đuôi (có bản rộng) đặt ở bên trái, dài hơn phần đầu cà-vạt 30cm.

b) Cuốn đuôi quanh đầu cà-vạt và đưa lên, vòng qua phía trong cổ.

c) Vòng đuôi xuống, luồn qua đầu cà-vạt và bắt sang phía tay mặt.

d) Luồn qua vòng dây cổ và bọc lấy đầu cà-vạt.

e) Luồn qua vòng dây cổ một lần nữa.

f) Luồn đuôi xuyên qua "củ ấu" rồi thắt chặt lại.



* Lưu ý: Để được một củ ấu đẹp (nút cà-vạt), ta phải xếp củ ấu từ hình (d') và giữ chặt cho củ ấu không xục xịch. Thắt kiểu A có củ ấu lớn và thu ngắn cà-vạt trông rất đẹp.

B. Nút phổ thông (nút đơn):

a) Phần đuôi (có bản rộng) đặt ở bên trái, dài hơn phần đầu (có bản hẹp) 30cm.

b) Cuốn đuôi cà-vạt quanh đầu cà-vạt chìa xuống.

c) Cuốn đuôi cà-vạt ra phía trước quanh đầu cà-vạt và đưa lên qua vòng cổ.

d) Luồn đuôi qua củ ấu (khi luồn nhớ giữ giữa nút cho khỏi bung ra). Giữ chặt đầu cà-vạt, kéo vòng dây cho vừa cổ áo, rồi thắt chặt nút lại.

Cà-vạt ngày nay không còn là vật trang điểm dành riêng cho nam giới nữa. Nữ giới cũng dùng cà-vạt rất nhiều.



HẠT BỤI THẦN THÁNH

Ý Vũ



Bài 20

HIỆN TÌNH GIÁO HỘI CÔNG GIÁO TẠI VIỆT NAM



HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM – HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN KỲ I-2015

LỜI CHÚA:

Đức Giêsu đến Nadareth, là nơi Người sinh trưởng. Người vào Hội đường như Người vẫn quen làm trong ngày sabát, và đứng lên đọc Sách Thánh. Họ trao cho Người cuốn sách Ngôn sứ Isaia. Người mở ra gặp đoạn chép: "Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa".

(Lc 4,16-19)

BÀI HỌC:

Giáo Hội Công giáo Việt Nam hiện nay theo thống kê tính đến 31.12.2012 có 4441 Linh mục, 4195 Chủng sinh, hơn 2679 nam Tu sĩ, 17.280 Nữ tu, 59.524 Giáo lý viên, với 6.560.879 Giáo dân trên tổng số hơn 80.000.000 dân.

Được chia thành 3 Giáo tỉnh:

- Giáo tỉnh **Hà Nội** gồm: Tổng Giáo phận Hà Nội, và các Giáo phận Hải Phòng, Vinh, Hà Tĩnh, Bùi Chu, Bắc Ninh, Hưng Hóa, Lạng Sơn, Phát Diệm, Thanh Hóa, Thái Bình.

- Giáo tỉnh **Huế** gồm: Tổng Giáo phận Huế, và các Giáo phận Quy Nhơn, Kontum, Nha Trang, Đà Nẵng và Buôn Ma Thuột.

- Giáo tỉnh **Sài Gòn** gồm: Tổng Giáo phận Sài Gòn-Tp. Hồ Chí Minh, và các Giáo phận Vĩnh Long, Cần Thơ, Đà Lạt, Mỹ Tho, Long Xuyên, Phú Cường, Xuân Lộc, Phan Thiết và Bà Rịa-Vũng Tàu..

Các Dòng tu cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển cộng đoàn dân Chúa tại Việt Nam: Ngoài các Dòng đến truyền giáo vào giai đoạn đầu tiên như Dòng Tên, Dòng Đaminh, Dòng Phanxicô, Hội Thừa sai Paris. Dòng tu đầu tiên ở Việt Nam là Hội Thầy giảng và Dòng nữ Mến Thánh Giá được thành lập năm 1670 ở miền Bắc và năm 1671 ở miền Nam, do Đức Cha Lambert de la Motte.

- Các Dòng nam hiện có mặt ở Việt Nam: ngoài Dòng Tên, Dòng Đaminh, dòng Phanxicô còn có Dòng Lasan, Dòng Biển Đức, Dòng Xitô, Dòng Chúa Cứu Thế, Dòng Salesien Don Bosco, Dòng Tiểu đệ, Dòng Thánh Thể... và một số Tu hội.



- Các Dòng nữ: Dòng Đaminh, Dòng Thánh Phaolô thành Chartres, Đan viện Cát Minh, Dòng Nữ tử Bác Ái Thánh Vinh Sơn, Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ, Đan viện Thánh Clara, Dòng Đức Bà, Dòng Nữ tu Chúa Quan phòng, Dòng Con Đức Mẹ phù hộ... và một số Tu hội đời.



Hội nhập văn hóa:

Văn hóa Việt Nam như là kết quả của một quá trình lịch sử đặc

biệt, của cả một chuỗi quá trình phân tán và hội tụ, giao lưu, tiếp biến văn hóa. Văn hóa dân tộc Việt Nam ngày nay là một phức thể văn hóa đa dạng cực kỳ phong phú; Nó vừa có những yếu tố lớn của nền văn hóa truyền thống của các dân tộc Đông Nam Á, vừa có nhiều yếu tố của văn hóa Ấn Độ và đặc biệt là văn hóa Trung Quốc, đồng thời cũng có những yếu tố văn hóa Tây Phương, nhất là văn hóa Pháp.

Việc các Cha Thừa sai đem Tin Mừng của Chúa Kitô đến Việt Nam, đó là niềm vui; nhưng một dân tộc tự hào với "4000 năm văn hiến", việc hội nhập Tin Mừng vào văn hóa Việt Nam không phải đơn giản. Lịch sử Giáo Hội Việt Nam là quá trình gặp gỡ và đấu tranh của cuộc hội nhập này.

. Thánh Phaolô nêu lên nguyên tắc truyền giáo: "Tôi là người tự do, không lệ thuộc vào ai, nhưng tôi đã trở thành nô lệ của mọi người, hầu chinh phục thêm được nhiều người. Với người Do Thái, tôi đã trở nên Do Thái, để chinh phục người Do Thái. Với những ai sống theo lề luật, tôi đã trở nên người sống theo Lề Luật, dù không còn phải sống theo Lề Luật nữa, để chinh phục người sống theo lề luật. Đối với những kẻ sống ngoài Lề Luật, tôi đã trở nên người sống ngoài Lề Luật, dù tôi không sống ngoài luật Thiên Chúa, nhưng sống trong luật Đức Kitô, để chinh phục những người sống ngoài Lề Luật. Tôi đã trở nên yếu với những người yếu, để chinh phục những người yếu. Tôi đã trở nên tất cả cho mọi người, để bằng mọi cách cứu được một số người. Vì Tin Mừng, tôi làm tất cả những điều đó, để được thông chia phần phúc của Tin Mừng" (1Cr 9, 19-23).

. Công đồng Vaticano II dạy: "Để có thể làm chứng về Chúa Kitô một cách hữu hiệu, chính các Kitô hữu phải lấy lòng kính trọng và tình bác ái mà liên kết với những người ấy, phải biết mình là thành phần của nhóm người mình chung sống và tham gia đời sống văn hóa, xã hội, qua những giao tiếp và hoạt động khác nhau trong đời sống nhân loại, lại phải làm quen với những truyền thống dân tộc và tôn giáo của những người ấy; phải lấy làm sung sướng và kính cẩn mà khám phá ra những hạt giống Lời Chúa đang tiềm ẩn trong họ".

. Giáo Hội căn dặn các nhà truyền giáo: "Giáo Hội cấm ngặt không ai được ép buộc hay dùng những mánh lới bất xứng để dụ dỗ hay lôi cuốn người ta theo đạo, cũng như Giáo Hội cương quyết đòi cho con người quyền không bị hăm dọa để bỏ đạo vì những bách hại bất công".

. Các Đức Giám mục Việt Nam trong Thư chung 1980 đã chọn "Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc" để đem nhiều người về với Chúa.

- Tóm lại:

Giáo Hội Công Giáo Việt Nam hiện nay có 3 Giáo tỉnh, gồm 27 Giáo phận.

+ Tổng Giáo phận Hà Nội gồm 11 Giáo phận.

+ Tổng Giáo phận Huế gồm 6 Giáo phận.

+ Tổng Giáo phận Sài Gòn gồm 10 Giáo phận.

Các dòng tu nam nữ góp phần quan trọng trong việc phát triển Giáo Hội.

Hội nhập văn hóa là điều kiện cần thiết để loan báo Tin Mừng.

CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Hội đồng Giám mục Việt Nam hiện nay gồm những vị nào?



2. Hãy vẽ sơ đồ tổ chức Giáo Hội Công giáo Việt Nam?

CẦU NGUYỆN:

Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho chúng con tỏa lan hương thơm của Chúa đến mọi nơi chúng con hiện diện. Xin Chúa ban tràn ngập tâm hồn chúng con bằng Thần Khí và Sức Sống của Chúa. Xin giúp chúng con biết rao giảng về Chúa không phải bằng lời nói suông, nhưng bằng chính cuộc sống chứng tá, và bằng trái tim tràn đầy Tình Yêu của Chúa.

(Mẹ Têrêsa Calcutta)

TRÒ CHƠI: KỊCH CÂM

Mỗi đội chọn cho mình một số nghề, rồi tìm cách diễn tả nghề đó bằng cử điệu, không dùng lời nói. Trưởng cho thi đua từng đội. Đội 1 sẽ ra trước, "hành nghề" của mình trước thiên hạ. Đội nào "học" được nghề đó, hô to lên. Nếu đúng, sẽ được 2 điểm, và được quyền dạy nghề; nếu sai bị trừ 1 điểm và đội đó được tính 2 điểm và được dạy nghề khác. Kết thúc trò chơi, đội nào nhiều điểm nhất sẽ thắng.

CHUYÊN MÔN: MỆT MỎI

Bạn ơi! Bạn mệt mỏi ư? Bạn thua cuộc sao?

Là người, ai cũng có lúc mệt mỏi. Mệt mỏi nhiều hay ít, vào buổi sáng hay buổi chiều... Vấn đề cần nói đến là làm thế nào để vượt qua và chịu đựng tốt hơn hoặc tìm cách để tránh được cơn mệt mỏi là hoàn hảo hơn cả.

Để vượt thắng được mệt mỏi, xin góp ý với bạn như sau:

a- Hãy chú ý đến nhịp điệu sinh học của bạn.

Mỗi người đều có nhịp điệu sinh

học riêng. Chính khi mình không tôn trọng nhịp điệu sinh học đó, cơ thể bạn sẽ mệt mỏi.

Bạn thiếu ngủ, thiếu nghỉ ngơi, hoặc ngủ nghỉ không đúng, không đủ. Đêm để ngủ, ngược lại bạn thức để "quậy". Hay bạn tự "hủy thể" bằng nhiều cách: hút thuốc lá thật nhiều, nhâm nhi rượu không ít... làm sao chẳng mệt mỏi được.

Vậy, bạn làm việc cần phải có thời khóa biểu rõ ràng, giờ nào việc nấy. Không thái quá, không phí sức cho những chuyện vô bổ.

b- Ăn uống:

"Có thực với vực được đạo".

Đúng thế! Phải ăn để có sức làm việc, để sống.

Khi ta làm việc, ta sẽ bị tiêu hao năng lượng. Khi ta tiêu hao năng lượng mà không được bù đắp năng lượng đúng mức, ta sẽ mệt mỏi và nếu quá thiếu sẽ đưa bạn đến tình trạng kiệt sức.

Có những thực phẩm khi ăn vào thay vì giúp ta tăng cường sức lực, nó lại làm cho ta uể oải, buồn ngủ (những thức ăn có chứa hydrát carbon sẽ đưa đến buồn ngủ).

Có những thực phẩm giúp ta tỉnh táo, ta lại dùng nhiều quá gây ép tim, ngộp thở... cũng không làm việc được (café giúp ta tỉnh táo, nhưng uống liên tục lại có hại).

Vậy, khi làm việc, bạn hãy ăn những thức ăn dễ tiêu, giàu sinh tố, giàu muối khoáng. Trong ngày, nên ăn nhiều bữa nhẹ để lúc nào hàm lượng đường trong máu cũng điều hòa ổn định sẽ giúp chúng ta làm việc tốt. Đừng bao giờ, đang trong công việc, bạn cắt ngang để ăn một bữa "quá đã", nó không giúp bạn làm việc tiếp tục mà sẽ làm bạn mệt hơn.

c- Tập thể thao:

Không đòi hỏi bạn phải tập như điên cuồng, vì bạn mệt quá chỉ muốn nằm thôi, và nằm thì mắt khó mở.

Mỗi buổi sáng, bạn chỉ cần đi rảo bộ 30-45' cũng đủ giúp bạn sảng khoái trong ngày. Bạn cũng nên chơi một môn thể thao, thật đều đặn, thật kiên nhẫn. Khi chơi nên cống hiến hết mình. Đừng "đen đỏ" trong thể thao, nhưng hãy tìm cái mệt, cái đổ mồ hôi của sảng khoái.

d- Nụ cười:

"Cười là liều thuốc bổ".

Khi cười cũng như khi làm việc, bạn hãy tạo cho mình một nụ cười, cho dù chỉ là nụ cười "mỉm chi móm". Vì khi bạn cười, tâm lý bạn đang ổn định hoặc đang được củng cố đi đến ổn định. Chính khi bạn cau có, chán chường thì "con ma" mệt mỏi sẽ đột nhập vào bạn, bạn sẽ không mệt vì thể lực mà mệt vì tâm lý. Nếu không thay đổi tâm lý được, bạn cũng nên tìm mọi cách để giải quyết, tống khứ nó. Đừng đưa bộ mặt cau có về nhà và giữ làm của riêng. Rất nguy hiểm, có thể dẫn đến đau bao tử hoặc tâm thần đấy.

e- Cuối cùng, bạn không được phép mệt mỏi vì:

"Trách nhiệm" và "bổn phận" đang chờ đón, đang níu kéo bạn. Hãy noi gương các vận động viên thể thao, họ rất mệt mỏi trong thi đấu nhưng vì màu cờ, sắc áo, vì danh dự..., họ phải tranh đấu tới cùng, tới chiến thắng. Bạn cũng phải thế.

Tất cả cho danh Chúa cả sáng. Thân ái!

BẠN VẪN BÊN TÔI

Ý Vũ




Còn hằn in dấu trên bãi biển thênh thang.
Ta cùng mơ ước những ước vọng tình... ...xanh.
Rồi bỗng một chiều trên con đường sỏi đá, chỉ còn một vết
chân hằn trên vũng sình lầy... Bạn ở đâu, để mình tôi độc
hành ? Phải chăng Bạn ngại nắng đường xa ? Hay Bạn
ngại gió bấc đông lạnh về ? Bạn ở đâu, sao Bạn bỏ
tôi ? Bạn ở đâu, sao Bạn bỏ tôi ?
(đàn...) Không ! Vết chân kia là vết chân
Bạn. Vết chân kia là vết chân Bạn. Bạn vác tôi trên
vai những ngày gió mưa. Bạn cõng tôi trên
vai những ngày hắt hiu. Bạn không bỏ tôi. Bạn vẫn bên
tôi ! Nào Bạn đâu bỏ tôi. Bạn mãi mãi bên tôi.

NGHI THỨC SAI ĐI



ĐƯỜNG CON ĐI

1. *Ngài sai tôi đi vào đời, niềm tin vui gieo lòng người. Ngài sai tôi đi mọi nơi, dù tim tôi còn băng giá. Rồi mai đây sẽ nhạt nhòa, tình thương yêu mãi đậm đà.*

ĐK: Đường con đi Chúa ơi, dù xa xăm vẫn vui. Vì tương lai đồng lúa mới bước gieo trong ngậm ngùi. Sẽ tươi vui gặt về lúa thơm tho gánh đầy vai. Đường thương yêu Chúa ơi là đi trong nắng tươi. Rồi mai đây rừng thêm lá, núi thêm hoa ngạt ngào. Trái tim yêu dạt dào, tiếng reo ca khúc nhiệm màu.

2. *Kìa xưa con khi vào đời, hồn hăng say qúa đẹp ngời. Nở mênh mông hoa rực tươi, dù gian nan mồ hôi thấm. Tình thương yêu chứa ngập lòng vẫn đi gieo Tin Mừng nồng.*

TRƯỞNG HƯỚNG DẪN:

Sau thời gian dài học hỏi giáo lý và rèn luyện, các em lớp Vào Đời 2 nay hết tuổi thiếu niên, đã trưởng thành, các em hiểu Ơn Gọi Làm Tông Đồ, và sẵn

sàng vào đời thi hành sứ mạng ĐEM CHÚA ĐẾN VỚI CON NGƯỜI VÀ ĐEM CON NGƯỜI ĐẾN VỚI CHÚA… Giờ đây các em hân hoan cử hành Nghi Thức Sai Đi".

Trưởng xướng tên từng em (các em cầm nến sáng tiến lên)

"Lên Đường" là mệnh lệnh Chúa Giêsu ban cho các Tông Đồ, các Môn đệ khi Ngài sắp về trời, kết thúc sứ mạng tại thế.

Chúa Giêsu muốn các Tông đồ, các Môn đệ, các Huynh Trưởng và bất cứ ai đã GẶP Ngài được tham dự vào và tiếp nối Công Cuộc Cứu Độ của Ngài. Chúng ta cùng lắng nghe Lời Người": (Mỗi Trưởng đọc một đoạn)

-…Kêu gọi Nhóm Mười Hai lại, Ngài ban cho họ uy lực và quyền năng trên quỷ ma và quyền chữa bệnh tật. Và Ngài sai họ đi rao giảng Nước Thiên Chúa và chữa lành… (Lc 9, 1-2)

-…Sau đó Chúa cử thêm Bảy Mươi Hai người khác, và sai họ, cứ từng hai người một, đi trước Ngài đến các thành và nơi chốn Ngài định đến. Ngài bảo họ: "Mùa màng nhiều, thợ gặt ít! Vậy các ngươi hãy xin Chủ mùa sai thợ gặt đồng lúa của Người…"
(Lc 10, 1-2)

-…Và Ngài nói với họ: "Hãy đi khắp cả thiên hạ rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo. Ai tin cùng chịu Thanh tẩy thì sẽ được cứu, ai không tin thì sẽ bị luận tội… (Mc 16, 15-16)

TRƯỞNG HƯỚNG DẪN:

"Ngày nay, Giáo Hội, Nhiệm Thể Chúa Kitô cũng nhắc lại mệnh lệnh đó: RA ĐI RAO GIẢNG TIN MỪNG như Sắc Lệnh Tông Đồ Giáo Dân đã dạy là "Người trẻ phải làm tông đồ đầu tiên và trực tiếp cho giới trẻ."

Cha chủ sự: Chúng con thân mến, nếu chúng con muốn dấn thân vào đời để phụng sự Chúa, phụng sự Giáo Hội và con người, cha mời chúng con bước tới.

Tốt lắm, nhưng chúng con phải ý thức rằng: để có thể dấn thân vào đời cần có một đời sống nội tâm cao độ; kết hợp với Chúa Giêsu trong Mầu Nhiệm Nhập Thể và Phục Sinh.

Chúng con có hứa nỗ lực, để thánh hóa bản thân mỗi ngày một tốt hơn không?

Các em: Thưa nhờ ơn Chúa, chúng con xin hứa.

Cha chủ sự: Chúng con cũng phải ý thức rằng, mình không độc quyền trong việc Tông Đồ, mà phải xây dựng Nước Chúa cùng với toàn thể Giáo Hội. Do đó, chúng con phải biết hợp tác rộng rãi với mọi thành phần của Giáo Hội cách quảng đại, chúng con có hứa như vậy không?

Các em: Thưa nhờ ơn Chúa, chúng con xin hứa.

Cha chủ sự: Để dấn thân chúng con cần có nhiều khả năng xứng hợp, chúng con phải cố gắng trau dồi thêm mãi khả năng và đời sống đạo của mình, chúng con có hứa như vậy không?

Các em: Thưa nhờ ơn Chúa, chúng con xin hứa.

Cha chủ sự: Tất cả chúng ta hãy tạ ơn Chúa, vì trong thời đại này còn có những tâm hồn quảng đại như vậy.

Mời chúng con quỳ xuống, sốt sắng dâng mình cho Chúa.

Các em: Lạy Chúa, Chúa dạy chúng con rằng: "Lương thực của Ta là làm theo ý Đấng đã sai Ta". Xin cho chúng con được gắn bó với Chúa trong hết mọi sự và yêu mến Chúa hết lòng. Xin giúp chúng con biết luôn thánh hóa bản thân, ý thức trách nhiệm trong gia đình và nỗ lực dấn thân xây dựng xã hội theo tinh thần Phúc âm. Để mọi người nhận ra Chúa là tình yêu. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. Amen.

Múa: CÙNG VUI BƯỚC

1. *Ra đi đem niềm tin cùng dựng xây đời bác ái. Ân thiêng trên trời cao mưa tràn lan qua bốn mùa. Tin yêu ngàn phương muôn nơi hiệp thông. Trái tim cuộc đời hồng tươi.*

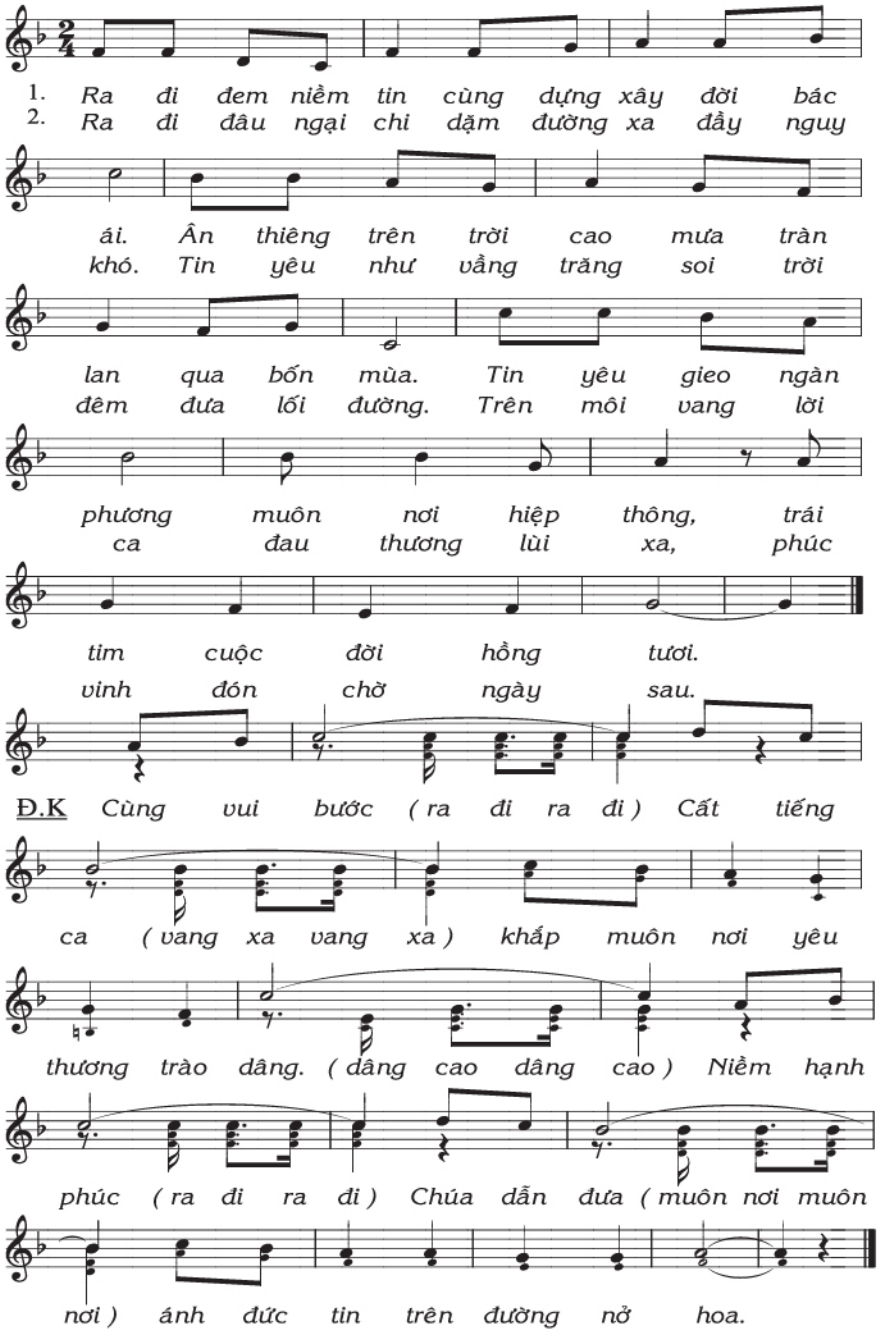
ĐK: Cùng vui bước (ra đi ra đi) cất tiếng ca (vang xa vang xa) khắp muôn nơi yêu thương trào dâng (dâng cao dâng cao) niềm hạnh phúc (ra đi ra đi) Chúa dẫn đưa (muôn nơi muôn nơi) ánh đức tin trên đường nở hoa.

2. Ra đi đâu ngại chi dặm đường xa đầy nguy khó. Tin yêu như vầng trăng soi trời đêm đưa lối đường. Trên môi vang lời ca đau thương lùi xa, phúc vinh đón chờ ngày sau.

ĐƯỜNG CON ĐI


① Ngài sai tôi đi vào đời niềm tin
② Về muôn phương đi mọi miền liều hy
vui gieo lòng người Ngài sai tôi đi mọi nơi.
sinh thân dịu hiền mà môi con mãi cười duyên.
Dù tim tôi còn băng giá, rồi mai
Dù bao đêm nằm không ngủ, lòng hăng
đây sẽ nhạt nhòa, tình thương yêu mãi đậm đà.
say vẫn tràn bờ, dù gian lao con chẳng từ.
Đ.K: Đường con đi Chúa ơi. Dù xa xăm vẫn
vui, vì tương lai đồng lúa mới. Bước gieo trong ngậm
ngùi, sẽ tươi vui gặt về lúa thơm tho gánh đầy
vai. Đường yêu thương Chúa ơi. là đi trong nắng
tươi. Rồi mai đây rừng thêm lá, núi thêm hoa ngạt
ngào, trái tim yêu dạt dào, tiếng reo ca khúc nhiệm mầu.

CÙNG VUI BƯỚC



CÁC KINH THƯỜNG ĐỌC

KINH TIN

Lạy Chúa, con tin thật có một Đức Chúa Trời là Đấng thưởng phạt vô cùng. Con lại tin thật Đức Chúa Trời có Ba Ngôi mà Ngôi thứ Hai đã xuống thế làm người, chịu nạn chịu chết mà chuộc tội cho thiên hạ. Bấy nhiêu điều ấy, cùng các điều Hội Thánh dạy, thì con tin vững vàng, vì Chúa là Đấng thông minh và chân thật vô cùng đã phán truyền cho Hội Thánh. Amen

KINH CẬY

Lạy Chúa, con trông cậy vững vàng vì công Nghiệp Đức Chúa Giêsu, thì Chúa sẽ ban ơn cho con giữ đạo nên ở đời này, cho ngày sau được lên Thiên đàng xem thấy mặt Đức Chúa Trời hưởng phúc đời đời, vì Chúa là Đấng phép tắc và lòng lành vô cùng đã phán hứa sự ấy chẳng có lẽ nào sai được. Amen

KINH MẾN

Lạy Chúa, con kính mến Chúa hết lòng, hết sức, trên hết mọi sự, vì Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành vô cùng: lại vì Chúa thì con thương yêu người ta như mình con vậy. Amen

CÁC MỐI PHÚC THẬT

1. Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ.
2. Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp.
3. Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an.
4. Phúc thay ai khát khao nên người công chính,
   vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thoả lòng.
5. Phúc thay ai xót thương người,
   vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương.
6. Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch,
   vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa.
7. Phúc thay ai xây dựng hoà bình,
   vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.
8. Phúc thay ai bị bách hại vì sự công chính, vì Nước Trời là của họ".

Phúc cho anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa. Anh em hãy vui mừng hớn hở vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao.

KINH SÁNG SOI

(Đọc trước khi khởi sự làm bất kỳ công việc gì)

Cúi xin Chúa sáng soi, cho chúng con được biết việc phải làm; cùng khi làm, xin Chúa giúp đỡ cho mỗi kinh, mỗi việc chúng con từ khởi sự cho đến hoàn thành, đều nhờ bởi ơn Chúa - Amen

KINH MƯỜI ĐIỀU RĂN



Đạo Đức Chúa Trời có 10 điều răn:

Thứ nhất : Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Ngài trên hết mọi sự.
Thứ hai : Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ.
Thứ ba : Giữ ngày Chúa nhật.
Thứ bốn : Thảo kính cha mẹ.
Thứ năm : Chớ giết người.
Thứ sáu : Chớ làm sự dâm dục.
Thứ bảy : Chớ lấy của người.
Thứ tám : Chớ làm chứng dối.
Thứ chín : Chớ muốn vợ chồng người.
Thứ mười : Chớ tham của người.

Mười điều răn ấy tóm về hai điều này:

+ Trước kính mến một Đức Chúa Trời trên hết mọi sự,
+ Sau là yêu người như mình ta vậy. Amen.

CÁC ĐIỀU RĂN CỦA HỘI THÁNH

Hội Thánh có năm điều răn:

Thứ nhất : Dự lễ và kiêng việc xác ngày Chúa Nhật cùng các ngày lễ buộc
Thứ hai : Xưng tội trong một năm ít là một lần.
Thứ ba : Rước Mình Thánh Chúa trong mùa Phục Sinh.
Thứ bốn : Giữ chay và kiêng thịt trong những ngày Hội Thánh buộc.
Thứ năm : Góp công góp của xây dựng Hội Thánh, tùy theo khả năng của mình.





KINH CẢI TỘI BẢY MỐI



Cải tội bảy mối có bảy đức:

*Thứ nhất : Khiêm nhường chớ kiêu ngạo.

*Thứ hai : Rộng rãi chớ hà tiện.

*Thứ ba : Giữ mình sạch sẽ chớ mê dâm dục.

*Thứ bốn : Hay nhịn chớ hờn giận.

*Thứ năm : Kiêng bớt chớ mê ăn uống.

*Thứ sáu : Yêu người chớ ghen ghét.

*Thứ bảy : Siêng năng việc Đức Chúa Trời chớ làm biếng.

KINH DỌN MÌNH RƯỚC LỄ

Lạy Chúa Giêsu, con tin thật Chúa đang ngự trong Bí tích Thánh Thể. Chúa là Thiên Chúa thật và là người thật, đã trở nên thần lương nuôi sống chúng con trên đường về Quê Trời. Chúa muốn ở trong con, và con cũng ước ao rước Chúa vào lòng, để được ở lại trong Chúa. Nhưng con biết, mình còn nhiều tội lỗi, chẳng đáng Chúa đến thăm. Xin Chúa tẩy sạch tâm lòng con, để con nên trong trắng. Xin Chúa mở rộng hồn con, để con đừng từ chối Chúa điều gì.

Lạy Chúa Giêsu, con yêu mến Chúa lắm, xin Chúa mau đến với con.

Lạy Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse, xin giúp con dọn mình xứng đáng đón rước Chúa Giêsu. Amen.

KINH CÁM ƠN SAU RƯỚC LỄ

Lạy Chúa Giêsu, con tin thật Chúa đang ngự trong lòng con. Con cung kính thờ lạy Chúa là Thiên Chúa uy nghi cao cả. Con sung sướng vì Chúa đến thăm con, dù con không xứng đáng.

Lạy Chúa Giêsu, xin ở với con mãi mãi, trong suốt cuộc đời con. Xin làm cho con nên giống Chúa: hiền hậu và khiêm nhường, chăm chỉ và bác ái, hiếu thảo và vui tươi. Xin cho con nhớ rằng: Chúa đang ngự trong con, và con có bổn phận đem Chúa đến cho mọi nơi: ở nhà và ở trường, trong khu xóm và trên đường phố, để tất cả những người bạn của con nhận biết Chúa, sống vui vẻ và yêu thương nhau.

Lạy Chúa Giêsu, con quyết tâm sống theo lời Chúa dạy, để đáp lại tình Chúa yêu con. Có Chúa, con không sợ hy sinh. Có Chúa, con đủ sức tránh xa tội lỗi và sống trung thành với Chúa suốt đời con.

Lạy Chúa Giêsu, con yêu mến Chúa. Lạy Chúa Giêsu, con yêu mến Chúa biết bao. Amen.

NĂM SỰ VUI

- *Thứ nhất thì ngắm:* Thiên Thần truyền tin cho Đức Bà chịu thai.
  Ta hãy xin cho được ở khiêm nhường.
- *Thứ hai thì ngắm:* Đức Bà đi viếng bà thánh Isave.
  Ta hãy xin cho được lòng yêu người.
- *Thứ ba thì ngắm:* Đức Bà sinh Đức Chúa Giêsu nơi hang đá.
  Ta hãy xin cho được lòng khó khăn.
- *Thứ bốn thì ngắm:* Đức Bà dâng Đức Chúa Giêsu trong đền thánh.
  Ta hãy xin cho được vâng lời chịu lụy.
- *Thứ năm thì ngắm:* Đức Bà tìm được Đức Chúa Giêsu trong đền thánh.
  Ta hãy xin cho được giữ nghĩa cùng Chúa luôn.

NĂM SỰ SÁNG

- *Thứ nhất thì ngắm:* Đức Chúa Giêsu chịu phép rửa tại sông Giođan.
  Ta hãy xin cho được sống xứng đáng là con cái Chúa.
- *Thứ hai thì ngắm:* Đức Chúa Giêsu dự tiệc cưới Cana.
  Ta hãy xin cho được vững tin vào quyền năng của Ngài.
- *Thứ ba thì ngắm:* Đức Chúa Giêsu rao giảng Nước Trời và kêu gọi sám hối.
  Ta hãy xin cho được hoán cải và đón nhận Tin Mừng.
- *Thứ bốn thì ngắm:* Đức Chúa Giêsu biến hình trên núi.
  Ta hãy xin cho được lắng nghe và thực hành Lời Chúa.
- *Thứ năm thì ngắm:* Đức Chúa Giêsu lập Bí tích Thánh Thể.
  Ta hãy xin cho được năng kết hiệp cùng Chúa Giêsu Thánh Thể.

NĂM SỰ THƯƠNG

- *Thứ nhất thì ngắm:* Đức Chúa Giêsu lo buồn đổ mồ hôi máu.
  Ta hãy xin cho được ăn năn tội nên.
- *Thứ hai thì ngắm:* Đức Chúa Giêsu chịu đánh đòn.
  Ta hãy xin cho được hãm mình chịu khó bằng lòng.
- *Thứ ba thì ngắm:* Đức Chúa Giêsu chịu đội mão gai.
  Ta hãy xin cho được chịu mọi sự sỉ nhục bằng lòng.
- *Thứ bốn thì ngắm:* Đức Chúa Giêsu vác cây thánh giá.
  Ta hãy xin cho được vác Thánh giá theo chân Chúa.
- *Thứ năm thì ngắm:* Đức Chúa Giêsu chịu chết trên cây Thánh giá.
  Ta hãy xin đóng đinh tính xác thịt vào Thánh giá Chúa.

NĂM SỰ MỪNG

- *Thứ nhất thì ngắm:* Đức Chúa Giêsu sống lại.
  Ta hãy xin cho được sống lại thật về phần linh hồn.
- *Thứ hai thì ngắm:* Đức Chúa Giêsu lên trời.
  Ta hãy xin cho được ái mộ những sự trên trời.
- *Thứ ba thì ngắm:* Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống.
  Ta hãy cho được lòng đầy dẫy mọi ơn Đức Chúa Thánh Thần.
- *Thứ bốn thì ngắm:* Đức Chúa Trời cho Đức Bà lên trời.
  Ta hãy xin cho được ơn chết lành trong tay Đức Mẹ.
- *Thứ năm thì ngắm:* Đức Chúa Trời thưởng Đức Mẹ trên trời.
  Ta hãy xin Đức Mẹ phù hộ cho ta được thưởng cùng Đức Mẹ trên nước thiên đàng.

KINH MƯỜI BỐN MỐI

Thương người có 14 mối,

Thương xác bảy mối:

Thứ nhất : cho kẻ đói ăn.
Thứ hai : cho kẻ khát uống.
Thứ ba : cho kẻ rách rưới ăn mặc.
Thứ bốn : thăm viếng bệnh nhân.
Thứ năm : cho khách trọ nhà.
Thứ sáu : thăm viếng kẻ bị cầm tù.
Thứ bảy : an táng kẻ chết.

Thương linh hồn bảy mối:

Thứ nhất : lấy lời lành khuyên người.
Thứ hai : mở dạy kẻ mê muội.
Thứ ba : yên ủi kẻ âu lo.
Thứ bốn : răn bảo kẻ có tội.
Thứ năm : tha kẻ xúc phạm đến ta.
Thứ sáu : nhịn kẻ mất lòng ta.
Thứ bảy : cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

KINH CHÚA THÁNH THẦN

Chúng con lạy ơn Đức Chúa Thánh Thần thiêng liêng sáng láng vô cùng, chúng con xin Đức Chúa Thánh Thần xuống đầy lòng chúng con, là kẻ tin cậy Đức Chúa Trời, và đốt lửa kính mến Đức Chúa Trời trong lòng chúng con; chúng con xin Đức Chúa Trời cho Đức Chúa Thánh Thần xuống.

- Sửa lại mọi sự trong ngoài chúng con.

Chúng con cầu cùng Đức Chúa Trời, xưa đã cho Đức Chúa Thánh Thần xuống soi lòng dạy dỗ các Thánh Tông Đồ, thì rày chúng con cũng xin Đức Chúa Trời cho Đức Chúa Thánh Thần lại xuống an ủi dạy dỗ chúng con làm những việc lành, vì công nghiệp vô cùng Đức Chúa Giêsu Kitô là Chúa chúng con. Amen.